PHANO
HỘI KHOA HỌC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Tạp chí

# KHOA HỌC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

ISSN 1859-4700

## CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Số 69
10/2022

Vietnam Journal of Science For Rural Development

Tạp chí NÔNG THÔN & PHÁT TRIỂN

# Ngũ Tử Hùng Gia

*Ngũ tử hùng gia mãnh lực Thần*
*Tráng linh trực thế tứ thời xuân*
*Ngũ dực ngũ phương giai tuấn kiệt*
*Diên niên kiên trụ vũ phong vân*

**Nghệ nhân Nguyễn Vân Quân (Quân Xốm)**
Trung tâm Nghiên cứu
và Phát triển Hoa cây cảnh Việt Nam
Điện thoại: 094 9721888

# LỜI NÓI ĐẦU

Thiết thực hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10, Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam ra số 69 tháng 10 năm 2022 với chủ đề "Chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới".

Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới được Chính phủ xác định là giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và chiến lược chuyển đổi số quốc gia, triển khai một cách chủ động, linh hoạt với 3 trụ cột: Phát triển chính quyền số ở nông thôn, phát triển các chủ thể kinh tế số ở nông thôn, phát triển xã hội số cho cộng đồng dân cư ở nông thôn.

Vậy vấn đề này được triển khai ở Hà Nội và các địa phương trong cả nước như thế nào, bạn đọc sẽ được các chuyên gia, các nhà khoa học, đại diện các cơ quan quản lý nhà nước giải đáp qua các bài viết: "Chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới nông thôn thông minh"; "Diễn đàn Văn hóa Doanh nhân Việt Nam 2022: Chuyển đổi số để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững"; "Ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển Sinh Vật Cảnh"; "Phát triển Nông thôn mới thông qua thiết lập mô hình làng mẫu để nâng cao giá trị gia tăng cho tằm tơ tại Yên Bái"; "Xây dựng chuỗi liên kết trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử và tri thức hóa nông dân"; "Phát triển Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái: Kinh nghiệm một số nước trên thế giới và định hướng phát triển của Việt Nam"; "Tài chính vi mô với giảm nghèo và phát triển nông thôn"...

Cùng với đó, các chuyên gia, các nhà nghiên cứu cũng đã giới thiệu những mô hình tốt cách làm hay, bài viết phản ánh về những thay đổi trong: Tư duy chuyển đổi số; Văn hóa chuyển đổi số; Kỹ năng chuyển đổi, cũng như đưa ra những kiến nghị, giải pháp thiết thực trong việc ứng dụng các công nghệ chuyển đổi số hướng tới mục tiêu xây dựng nền "Nông nghiệp sinh thái - bền vững, Nông thôn hiện đại - đáng sống, Nông dân chuyên nghiệp - văn minh".

Trong số này, Ban Biên tập cũng giới thiệu đến bạn đọc một số hoạt động do Tạp chí và Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam phối hợp với Cục Kinh tế Hợp tác và PTNT, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Hà Nội cùng một số cơ quan tổ chức chào mừng Ngày Quốc tế Chim Di cư 08/10; Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10; Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 gắn với các hoạt động chào mừng 68 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2022).

**BAN BIÊN TẬP**

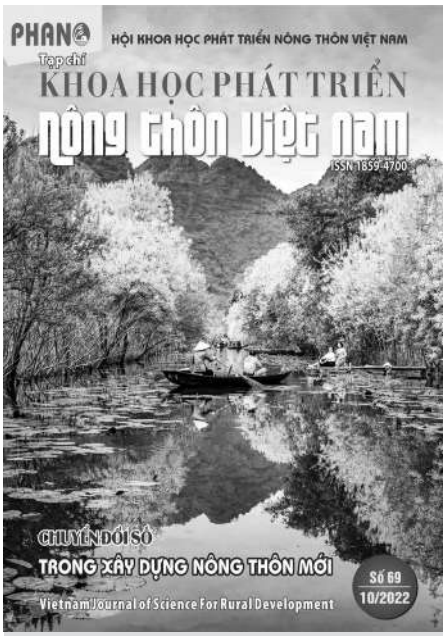


*Ảnh bìa: "Non nước hữu tình"*
*Tác giả: NSNA Nguyễn Gia Khánh*

**Chủ tịch hội đồng biên tập**
PGS. TS. Đào Thế Anh

**Tổng Biên tập**
GS.TSKH. Trần Duy Quý

**Phó tổng Biên tập**
TS. Lê Thành Ý
NB. Phí Văn Điển

**Các ủy viên Hội đồng Biên tập**
GS.TS. Nguyễn Tử Siêm
PGS.TS. Khuất Hữu Trung
GS.TS. Đinh Văn Tiến
GS.TS. Nguyễn Văn Song
PGS.TS. Vũ Trọng Khải
TS. Nguyễn Tiến Mạnh
TS. Trịnh Văn Tuấn
TS. Estelle Bienabe
ThS. Lê Đức Thịnh
GS.TS. Đỗ Kim Chung
GS.TS. Trần Khắc Thi
TS. Hoàng Xuân Trường

**Tổng thư ký Tòa soạn**
Nhà báo Vương Xuân Nguyên

**Trưởng Ban Truyền thông**
CEO, Á hậu Trang Viên

**Trụ sở tòa soạn**
Nhà số 1 Ngõ 186 phố Trần Duy Hưng,
Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 024. 33216162 - 08.4646.0404
Fax: 024. 33216162
Email: toasoan.khcs@gmail.com
Website: https://nongthonvaphattrien.vn

**Văn phòng giao dịch**
Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
*(Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội)*

**Văn phòng đại diện phía Nam**
Số 8, Nguyễn Bá Huân, Thảo Điền
Quận 2, Tp Hồ Chí Minh

Giấy phép hoạt động báo chí in và điện tử
số 74/GP-BTTTT ngày 26/01/2022 của
Bộ Thông tin và Truyền thông
in tại Công ty CP Truyền thông Pháp luật và Thời đại

**Giá: 50.000 đồng**

***(Bản pdf 350.000 đồng/12 tháng)***

# MỤC LỤC


- *Lời nói đầu.....**3***
- *Mục lục.....**4***
- *Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh - Xuân Nguyên.....**5***
- *Diễn đàn Văn hóa Doanh nhân Việt Nam 2022: Chuyển đổi số để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững - Quyết Tuấn .....**10***
- *Xây dựng chuỗi liên kết trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử và tri thức hóa nông dân - Trần Trung .....**17***
- *Luật HTX sửa đổi: Xây dựng hệ sinh thái tổ chức kinh tế hợp tác mạnh - Minh Phúc.....**25***
- *Niềm tin về môi trường kinh doanh tại Việt Nam trong quý 3 năm 2022 của doanh nghiệp châu Âu - Thành Lê.....**30***
- *Phát triển Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái- Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và định hướng phát triển của Việt Nam - Ths. Nguyễn Văn Giới.....**34***
- *Nghiên cứu đặc điểm phân bố loài cây dược liệu bày lá một hoa (Paris polyphilla) tại một số huyện miền núi Tỉnh Quảng Ngãi - Phạm Thị Hồng Nhung, Đặng Trọng Lương, Nguyễn Thị Hương, Trương Thị Liên, Phạm Thị Tươi.....**41***
- *Mô hình tái cơ cấu ngành Nông nghiệp của huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang - Nguyễn Hùng Linh Nga.....**47***
- *Tài chính vi mô với giảm nghèo và phát triển nông thôn - Đào Thị Hoàng Mai, Bùi Thu Trang.....**57***
- *Cuộc thi và Triển lãm ảnh "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội" đã thành công rực rỡ! - Vân Thanh, Xuân Trường.....**62***
- *Gốm Bàu Trúc - Tinh hoa văn hóa Chăm - Trần Mạnh Thường.....**69***
- *Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn - Người mở đường cho tư duy phát triển Nông nghiệp gắn với thị trường phát triển bền vững - TS. Vũ Trọng Bình.....**74***
- *Phát triển nông thôn mới thông qua thiết lập mô hình làng mẫu để nâng cao giá trị gia tăng cho tầm tơ tại Yên Bái - Vũ Thế Anh.. .....**78***
- *Tác phẩm Song Long Tọa Thạch - Vương Xuân Nguyên.....**81***
- *Điều giản dị về thi sĩ Vũ Đức Nguyên - Trần Quyết.....**86***
- *Vang vọng những thông điệp hòa bình và lan tỏa tình yêu thiên nhiên - Quốc Khánh.....**89***
- *Thế là Chị đã bay về miền mây trắng! - Vương Xuân Nguyên.....**91***
- *Người phụ nữ khởi nghiệp thành công từ rác thải - Hằng Nga.....**94***
- *Festival hoa Đà Lạt lần thứ IX năm 2022 hứa hẹn nhiều chương trình đặc sắc - Thanh Huyền.....**98***
- *Ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển Sinh Vật Cảnh - Vương Xuân Nguyên.....**99***


TẠP CHÍ KHOA HỌC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
Số tài khoản: 038 704 060 028 143
Tại Ngân hàng TMCP Quốc tế, CN Văn Phú, Hà Đông, Hà Nội

# Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh

**Xuân Nguyên (thực hiện)**

*Ngày 02/8, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đã ký Quyết định số 924/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 (Chương trình). Để rõ hơn về vấn đề này, Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam có cuộc trao đổi với ông Nguyễn Văn Chí, Phó Chánh văn phòng Thường trực Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Hà Nội.*

***PV: Xin ông có thể chia sẻ một số nội dung về chuyển đổi số trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025?***

**Ông Nguyễn Văn Chí:** Như chúng ta đã biết, ngày 02/8/2022, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đã ký Quyết định số 924/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025. Trong đó, có hai nội dung rất mới và Chuyển đổi số và Phát triển Du lịch Nông thôn.

Theo đó, chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới là giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, phải phù hợp, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và chiến lược chuyển đổi số quốc gia, triển khai một cách chủ động, linh hoạt với 3 trụ cột: Phát triển chính quyền số ở nông thôn, phát triển các chủ thể kinh tế số ở nông thôn, phát triển xã hội số cho cộng đồng dân cư ở nông thôn.

*Ông Nguyễn Văn Chí, Phó Chánh văn phòng Thường trực Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Hà Nội phát biểu tại Diễn đàn Văn hóa Doanh nhân bàn về Chuyển đổi số*

Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới để từng bước hình thành nông thôn mới thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững, trên cơ sở kế thừa, tiếp tục phát triển, hoàn thiện kết quả các chương trình, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan liên quan đã và đang triển khai, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và bền vững.

Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, đặc biệt là vai trò trung tâm của người dân tham gia thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng, ứng dụng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực để thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới. Từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích người dân nông thôn chủ động áp dụng chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng tiếp cận dịch vụ và đời sống của người dân nông thôn.

Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới với mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn với thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh.

PV: Vâng xin ông có thể chia sẻ rõ hơn về một số chỉ tiêu phấn đấu được nêu trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025?

Ông Nguyễn Văn Chí: Chương trình phấn đấu đến năm 2025, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp trung ương, cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

Ít nhất 97% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8, 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của Tiêu chí số 15 về hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

Có ít nhất 60% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về an ninh trật tự - hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; 25% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 của Tiêu chí số 6 về kinh tế, 25% đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về an ninh trật tự - hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao. Phấn đấu 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số.

Đặc biệt, Chương trình cũng hướng đến tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số. Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn. Góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, Chương trình đề ra mục tiêu có ít nhất 70% xã có các hợp tác xã, 70% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

***PV: Chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới có tiến hành thí điểm ở một số lĩnh vực không, thưa ông?***

**Ông Nguyễn Văn Chí:** Chương trình phấn đấu có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

Phấn đấu mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hoá…) làm cơ sở để tổng kết và đề xuất Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới thông minh giai đoạn 2026-2030.

***PV: Đến nay đã có hướng dẫn cụ thể nào về vấn đề Chuyển đổi số trong phát triển nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 chưa thưa ông?***

**Ông Nguyễn Văn Chí:** Ngày 30/6/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Nghị định số 05/2022/TT - BTTTT về thông tin và truyền thông của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Trong đó, Thông tư nêu rõ thực hiện phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn nhằm đáp ứng yêu cầu về hiện đại hóa công nghệ thông tin - truyền thông, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số khu vực nông thôn, đưa hoạt động của người dân lên môi trường mạng, bảo đảm an toàn, đồng bộ, kết nối liên ngành và liên vùng; phát triển các nền tảng số để phục vụ người dân khu vực nông thôn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung thực hiện phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn gồm: (1) Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, bao gồm phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng (hạ tầng cáp quang, hạ tầng mạng di động thế hệ mới), hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT). Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng: Phát triển hạ tầng cáp quang để kết nối tới tất cả các hộ nông dân; phủ sóng điện thoại di động thế hệ mới (4G, 5G) tới tất cả khu vực nông thôn. Phát triển hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT) Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) trong xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển nông thôn thông minh; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, tận dụng tối đa hạ tầng của các tổ chức, cá nhân đã đầu tư; (2) Phát triển các nền tảng số để phục vụ người dân khu vực nông thôn. Phát triển các nền tảng số phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân (thuộc các lĩnh vực liên lạc, mua sắm, giải trí, sức khỏe, học tập, du lịch, đi lại, ăn uống) và các nền tảng số phục vụ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (thuộc các lĩnh vực thương mại điện tử, vận tải, thanh toán điện tử, hợp đồng điện tử...); (3) Các nội dung chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*Các xã Nông thôn mới nâng cao của Hà Nội là các địa phương đi đầu trong chuyển đổi số*

***PV: Vậy Hà Nội có phương hướng gì trong Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh?***

**Ông Nguyễn Văn Chí:** Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020-2025) Đảng bộ thành phố Hà Nội đề ra mục tiêu: "Đến năm 2025, thành phố Hà Nội có 100% huyện đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), 40% xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 20% xã NTM kiểu mẫu, hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM cấp thành phố". Đây là quyết tâm lớn của cả hệ thống chính trị và nông dân Thủ đô để hướng đến mục tiêu mới trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển Nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025, Thành phố sẽ tiếp tục phối hợp xây dựng NTM có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân chí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường, vững mạnh. Hà Nội cũng sẽ tập trung xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa có quy mô lớn, năng suất, chất lượng cao, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực cả trước mắt và lâu dài.

*Hà Nội nỗ lực đồng bộ trên nền tảng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh*

Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (kèm theo Quyết định 4098/QĐ-UBND ngày 6-9-2021 của UBND thành phố Hà Nội) xác định đối với lĩnh vực nông nghiệp, thành phố sẽ phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của ngành Nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Thành phố cũng tập trung phát triển ứng dụng công nghệ số để

tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý, giám sát nguồn gốc chuỗi cung ứng sản phẩm bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, bảo đảm vệ sinh thực phẩm.Thành phố cũng đặt mục tiêu: Mỗi nông dân được định hướng đào tạo, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, cung cấp, phân phối, dự báo về giá, thời vụ... nông sản; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp...

Hà Nội xác định chuyển đổi số trong nông nghiệp không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý mà còn giúp các nhà sản xuất, kinh doanh nắm bắt nhu cầu tiêu thụ của thị trường và đây là xu hướng tất yếu để phát triển một nền nông nghiệp hiện đại. Chuyển đổi số đóng vai trò kết nối hộ nông dân với các doanh nghiệp chế biến, thương mại gắn với người tiêu dùng trong cả nước và trên thế giới. Qua đó chuyển đổi mô hình sản xuất nhỏ lẻ, kém hiệu quả sang nền sản xuất nông nghiệp hiện đại; đồng thời, ứng dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân.

Hà Nội sẽ tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng hệ thống dữ liệu số nông nghiệp cho phép lưu trữ, quản lý kết hợp với ứng dụng hiển thị thông tin dữ liệu là rất cần thiết để phục vụ cho ngành nông nghiệp. Hệ thống bản đồ nông nghiệp số Việt Nam sẽ đáp ứng được mục tiêu quản lý, chỉ đạo điều hành; cập nhật liên tục dữ liệu về thổ nhưỡng, thủy văn, nông sản, lâm sản, thủy sản trên tất cả các tỉnh, thành của cả nước. Qua đó, giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước có đủ cơ sở dữ liệu, số liệu để hoạch định chiến lượcvĩ mô như hoạch định thị trường, hoạch định vùng cây trồng, nuôi trồng,... Hệ thống dữ liệu số trong nông nghiệp sẽ giúp kết nối giữa mua và bán, mở rộng thị trường đầu ra, bỏ qua các khâu trung gian không cần thiết, nâng cao giá trị sản phẩm. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có thông tin khách quan, cập nhật, đầy đủ để hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh.

Đặc biệt, Hà Nội quan tâm hỗ trợ các chủ thể sản xuất kinh doanh đẩy mạnh việc ứng dụng chuyển đổi số để nâng cao giá trị gia tăng, tiếp cận thị trường; phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong kết nối, quảng bá và tiêu thụ nông sản.

***PV: Xin trân trọng cảm ơn ông!***

# Diễn đàn Văn hóa Doanh nhân Việt Nam 2022: Chuyển đổi số để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững

**Quyết Tuấn**

*Với sự phát triển của xã hội như hiện tại, chuyển đổi số là vấn đề sống còn đối với hầu hết doanh nghiệp, hướng đến mục tiêu đầu tiên là bán hàng, mang đến doanh thu và tạo ra động lực cho chủ thể trong các giai đoạn chuyển đổi số tiếp theo.*

Với chủ đề "Doanh nhân Việt Nam: Tâm - Tài - Cống hiến - Phụng sự Tổ Quốc - Đồng hành cùng Dân tộc", Diễn đàn Văn hóa Doanh nhân Việt Nam năm 2022 do Viện Nghiên cứu Văn hóa và Phát triển phối hợp cùng Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Hà Nội, Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam tổ chức, đã diễn ra trọng thể tại Hà Nội.

Tham dự sự kiện có ông Lê Đức Thịnh - Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Phó chủ tịch Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam; PGS.TS Đặng Văn Đông - Viện Nghiên cứu Rau quả TW; TS. Phạm Việt Long - Chủ tịch Viện Nghiên cứu Văn hóa và Phát triển; Ông Nguyễn Văn Chí - Phó Chánh Thường trực Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Hà Nội, Chi cục trưởng Chi cục phát triển Nông thôn Hà Nội; Ông Nguyễn Trung Thành - Chủ tịch Viện Chuyên đổi số ASEAN; Ông Nguyễn Văn Cương - Phó Tổng giám đốc Mailand Hà Nội City; Nhà báo Vương Xuân Nguyên - Tổng thư ký Tòa soạn Tạp chí Khoc học Phát triển Nông thôn Việt Nam; Hoa hậu Doanh nhân Việt Nam 2022 Mạc Thị Minh; Hoa hậu Thương hiệu Việt Nam 2022 Khương Phương Anh; Hoa hậu Hà Nội 2008 Trúc Vũ; Á hậu Lê Thị Hồng Thắm; đại diện các Bộ, Ban ngành. Đặc biệt, là sự hiện diện của hơn 200 Nghệ nhân, Doanh nhân, Nhà khoa học, Văn nghệ sỹ, phóng viên Nhà báo của các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương và Hà Nội.

*Toàn cảnh Diễn đàn*

*Ông Nguyễn Văn Chí, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Hà Nội phát biểu tại sự kiện.*

Sự kiện quy tụ nhưng nghệ nhân, doanh nhân, nhà khoa học tiêu biểu toàn Quốc nhằm biểu dương, giới thiệu những mô hình tốt, cách làm hay lan tỏa trọng cộng đồng; trao đổi về chuyển đổi số và xây dựng hệ sinh thái truyền thống Marketing 4.0; ra mắt Diễn đàn Văn hóa Doanh nhân Việt Nam; trao biểu trưng tri ân Doanh nhân, Nghệ nhân tiêu biểu tham dự Chương trình đã tích cực đồng hành vì sự phát triển Nông thôn mới và Đô thị văn minh.

*Các đại biểu tọa đàm với chủ đề "Giải pháp chuyển đổi số và xây dựng hệ sinh thái truyền thông, Marketing 4.0".*

Đáng chú ý, Diễn đàn Văn hóa Doanh nhân Việt Nam 2022 đã tọa đàm với chủ đề "Giải pháp chuyển đổi số và xây dựng hệ sinh thái truyền thông, Marketing 4.0" đã thu hút sự quan tâm không nhỏ từ người tham dự cũng như các chủ doanh nghiệp trong và ngoài nước bởi những nội dung hấp dẫn cùng dàn khách mời là chuyên gia, lãnh đạo các ngành liên quan.

*Nhà báo Vương Xuân Nguyên phát biểu về tầm quan trọng của chuyển đổi số Marketing 4.0.*

Phát biểu tại tọa đàm, ông Nguyễn Trung Thành - Chủ tịch Viện nghiên cứu chuyển đổi số ASEAN cho biết: "Hiểu một cách đơn giản, chuyển đổi số là tất cả các hành động, trong đó có cả tư duy để thay đổi mô hình kinh doanh. Muốn chuyển đổi số trước hết phải thay đổi cách nghĩ, tư duy của chính mình để quy hoạch hóa tất cả các hoạt động để sinh ra hiệu quả. "Số" ở đây có thể là hiểu là tài chính, cũng có thể là con số, là tiền.

Với sự phát triển của xã hội như hiện tại, chuyển đổi số là vấn đề sống còn đối với hầu hết doanh nghiệp, "chuyển đổi số hay là chết" chứ không còn là "nên" hay "không nên" chuyển đổi số".

Cũng theo ông Thành, trong suốt 2 năm thành lập, Viện nghiên cứu chuyển đổi số ASEAN đã làm việc với khoảng hơn 1.000 chủ thể của 19 tỉnh thành trên toàn quốc. Rất nhiều chủ thể xuất thân từ người nông dân thuần túy, do đó, khi nói đến chuyển đổi số, nhiều người nghĩ đây là vấn đề rất thách thức và khó khăn, không biết bắt đầu từ đâu.

*Ông Nguyễn Trung Thành, Viện Nghiên cứu Chuyển đổi số ASEAN phát biểu tại Diễn đàn*

"Các ứng dụng hiện nay như Facebook, Zalo, các trang điện tử, và Tiktok trên điện thoại thông minh cũng là công cụ hỗ trợ giúp chúng ta chuyển đổi số.

Hàng ngày, chúng ta sử dụng các nền tảng đó, có sự sắp xếp một cách đồng bộ, có thời khóa biểu rõ ràng, "chăm sóc" như một cơ thể người. Các kênh thông tin đó sẽ tạo ra cho chúng ta "thương hiệu", uy tín, niềm tin của khách hàng đối với chủ thể và chắc chắn tạo ra doanh số.

Đối với các doanh nghiệp, chuyển đổi số đầu tiên phải hướng đến bán hàng. Khi chuyển đổi số trong bán hàng sẽ mang đến doanh thu, tạo ra động lực cho chủ thể. Khi có động lực thì sẽ dần chuyển sang các giai đoạn tiếp theo như: chuyển đổi số trong quản trị, chuyển đổi số trong sản xuất,...", ông Nguyễn Trung Thành chia sẻ.

Riêng đối với lĩnh vực nông nghiệp, ông Lê Đức Thịnh - Cục trưởng Cục kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn cho rằng, chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong tất cả các ngành nói chung và việc phát triển nền nông nghiệp bền vững nói riêng.

"Chúng ta đang thực sự sống trong kỷ nguyên số. Về phía Chính phủ, Bộ NN&PTNT, chuyển đổi số nằm ở 3 mảng: Chính phủ số, Phát triển kinh tế và Xã hội - Môi trường.

*Ông Lê Đức Thịnh, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và PTNT phát biểu tại Diễn đàn*

Cách đây chỉ khoảng 3 tuần trước, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì hội nghị chuyển đổi số cho lĩnh vực kinh tế tập thể hợp tác xã, các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Điều đó cho thấy, chuyển đổi số đi vào tất cả các lĩnh vực trong đời sống- xã hội, đặc biệt là kinh doanh.

Riêng với ngành nông nghiệp, trong mấy năm gần đây, Việt Nam đang nỗ lực vươn lên top đầu trên thế giới. Với năng lực xuất khẩu hiện nay của Việt Nam, thế giới ngày càng quan tâm đến nền nông nghiệp nước ta.

Tất cả các phương tiện về thông tin truyền thông hiện nay đã phát triển nhưng ngay trong các mô hình kinh doanh của nông nghiệp diễn ra một cách vô cùng cơ bản. Chuyển đổi số giúp sản xuất nông nghiệp minh bạch hơn, nhất là việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm- một trong những yêu cầu tiên quyết khi nền nông nghiệp của một nước muốn phát triển theo hướng hiện đại, có quản trị, chất lượng và có hiệu quả", ông Thịnh bày tỏ.

Ngoài ra, Cục trưởng Cục kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn còn cho rằng, bên cạnh việc minh bạch quá trình, chuyển đổi số trong nông nghiệp cũng giúp giảm chi phí sản xuất, tích hợp đa giá trị trong sản phẩm, đặc biệt là giá trị về văn hóa.

"Phát triển nền nông nghiệp minh bạch, hiệu quả và bền vững là mục tiêu mà Bộ NN&PTNT đang giao xuống địa phương, doanh nghiệp, cơ quan tổ chức, hợp tác xã và người nông dân", ông Thịnh chia sẻ.

*TS. Phạm Việt Long - Chủ tịch Viện Nghiên cứu Văn hóa và Phát triển, Tổng Biên tập Tạp chí điện tử Văn hóa và Phát triển phát biểu tại Diễn đàn*

Vai trò của chuyển đổi số trong các lĩnh vực đời sống- xã hội- kinh tế là không cần phải bàn cãi; tuy nhiên, muốn chuyển đổi số hiệu quả; chủ thể phải có tư duy, kỹ năng và văn hóa chuyển đổi số. Trong đó, văn hóa của doanh nghiệp và doanh nhân đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình chuyển đổi số.

"Nói đến văn hóa doanh nghiệp là một khái niệm rất rộng, nhưng có thể hiểu đơn giản, đó là tất cả những giá trị văn hóa mà doanh nghiệp tích lũy được từ khi hình thành cho đến phát triển. Do đó, văn hóa doanh nghiệp có sự ảnh hưởng đến việc xây dựng, định hướng chiến lược của doanh nghiệp đó. Chính vì thế, chuyển đổi số thể hiện mục tiêu, đích đến mà doanh nghiệp hướng tới khi đơn vị này xây dựng được một nền văn hóa thực sự, có bản sắc riêng. Đồng thời, ở chiều hướng ngược lại, chuyển đổi số cũng giúp cho văn hóa doanh nghiệp phát triển bền vững.

Hiện nay, một số đơn vị, doanh nghiệp còn tâm lý e ngại khi áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu như doanh nghiệp kinh doanh trung thực, có văn hóa doanh nghiệp thì sẽ "không sợ" chuyển đổi số, áp dụng chuyển đổi số để kinh doanh rành mạch, rõ ràng, kiểm soát dễ dàng từ đó tiến tới việc doanh nghiệp hoạt động lành mạnh hơn", Tiến sĩ Phạm Việt Long- Chủ tịch hội đồng Viện Văn hóa& phát triển, Tổng Biên tập Tạp chí Văn hóa và Phát triển, chia sẻ.

*Các Doanh nhân, Nghệ nhân được vinh danh tại sự kiện.*

Là người trực tiếp tham gia các hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp từ những buổi đầu tiên, PGS.TS Đặng Văn Đông- Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu rau quả Trung ương cũng đồng tình với các diễn giản trước đó và khẳng định vai trò của công nghệ 4.0, chuyển đổi số trong nông nghiệp. Sự phối hợp giữa các nhà khoa học nông nghiệp cùng những chuyên gia về phần mềm đã xây dựng lên ứng dụng giúp cho tất cả mọi người, những người không phải làm nông nghiệp vẫn hiểu về nông nghiệp và nắm bắt được giá trị đích thực về nông nghiệp thông qua số hóa vừa đơn giản vừa hiệu quả mà không cần tìm tòi tài liệu, sách vở phức tạp và tốn thời gian.

Ngoài chủ đề giải pháp chuyển đổi số và xây dựng hệ sinh thái truyền thông, Marketing 4.0; một nội dung cũng được đông đảo người tham dự quan tâm tại Diễn đàn Văn hóa Doanh nhân Việt Nam năm 2022 là xây dựng nông thôn mới trên địa bàn TP.Hà Nội cũng như kết quả trong chương trình chuyển đổi số hỗ trợ các chủ thể kinh doanh.

*Ông Nguyễn Văn Chí, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Hà Nội trao biểu trưng cho thi sĩ Vũ Đức Nguyên người có nghị lực vươn lên, vượt qua số phận.*

Chia sẻ về vấn đề này, ông Nguyễn Văn Chí- Phó Chánh văn phòng thường trực Văn phòng điều phối nông thôn mới TP.Hà Nội, Chi cục trưởng Chi cục phát triển nông thôn Hà Nội, cho biết, thời gian vừa qua, đơn vị đang tập trung tổ chức chương trình OCOP- phát triển các sản phẩm OCOP của thủ đô Hà Nội.

"Với lợi thế đặc thù so với các tỉnh thành khác trên các nước, hiện Hà Nội có 1.350 làng có nghề, trong đó, 318 làng nghề và làng nghề truyền thống đã được TP công nhận. Do đó, toàn thành phố có rất nhiều sản phẩm có thể tham gia chương trình OCOP, đồng thời cũng có hàng vạn sản phẩm được cấp mã QR Code có thể truy xuất nguồn gốc, thông tin sản phẩm.

Để sản phẩm thực sự tạo được thương hiệu, TP đã thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để tiến hành kiểm tra chủ thể có sản phẩm OCOP trong việc tuân thủ các quy định đã đặt ra, báo cáo UBTP thu hồi thương hiệu OCOP của các chủ thể không đảm bảo yêu cầu".

*Đại diện Doanh nghiệp phát biểu tại sự kiện*

Đặc biệt, Văn phòng điều phối nông thôn mới TP.Hà Nội, Chi cục phát triển nông thôn Hà Nội cũng liên tục tổ chức các sự kiện, hội chợ, gian hàng để giới thiệu, quảng bá, kết nối sản phẩm OCOP của Hà Nội cũng như trao đổi thông tin chủ thể sản phẩm OCOP Hà Nội với các chủ thể khác trên khắp các tỉnh thành trên cả nước.

"Ngoài bán hàng offline, các ngành chức năng của Hà Nội còn tích cực đẩy mạnh nhiều kênh bán hàng online thông qua các nền tảng mạng xã hội và mới đây là Tiktok Việt Nam nhằm thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số mà Trung ương và Hà Nội đưa ra. Phát triển đa dạng kênh bán hàng, đáp ứng được mong mỏi của các chủ thể có sản phẩm, thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương, thúc đẩy phát triển nông thôn mới không chỉ của Hà Nội mà cả các tỉnh thành khác trên cả nước", ông Chí cho biết.

OCOP
ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF HANOI, VIETNAM

*Hoa hậu Mạc Thị Minh đọc bản khuyến nghị và cam kết xây dựng Văn hóa Doanh nghiệp*

Kết thúc Diễn đàn Văn hóa Doanh nhân Việt Nam 2022, Hoa hậu Doanh nhân Việt Nam Mạc Thị Minh đã thay mặt, cộng đồng Doanh nhân, Nghệ nhân, Nhà khoa học đọc bản khuyến nghị và cam kết xây dựng Văn hóa Doanh nghiệp và phát huy tinh thần doanh nhân Việt Nam gồm 07 nội dung. Trong đó nhấn mạnh, doanh nhân luôn sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật, gương mẫu nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ sứ mệnh, vai trò và trách nhiệm xã hội của Nghệ nhân, Doanh nhân, Nhà khoa học trong việc xây dựng văn hóa Doanh nghiệp và phát huy tinh thần Doanh nhân Việt Nam: "Tâm - Tài - Cống hiến - Phụng sự Tổ quốc - Đồng hành cùng Dân tộc".

"Thay mặt cộng đồng Doanh nhân, Nghệ nhân và các nhà Khoa học tham dự Diễn đàn Văn hóa Doanh nhân Việt Nam 2022, chúng tôi xin cam kết: Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo phương châm "Thượng tôn pháp luật - Kết nối tiềm năng - Gia tăng giá trị - Phát triển bền vững". Đồng thời góp phần quảng bá, tôn vinh và lan tỏa những giá trị sản phẩm, dịch vụ và thương hiệu Việt Nam; Khơi dậy tiềm năng, lợi thế của đất nước và phát huy tinh thần "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; Tích cực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; Tăng cường liên kết để tạo ra giá trị gia tăng gắn với phát triển bền vững; Đóng góp thiết thực vào việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân", Hoa hậu Mạc Thị Minh nhấn mạnh tại Diễn đàn.

# Xây dựng chuỗi liên kết trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử và tri thức hóa nông dân

**Trần Trung**

*Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Lê Minh Hoan đã dành cả ngày 17/10 (từ 3h sáng) đi khảo sát thực tế 6 cơ sở từ sản xuất đến chợ, siêu thị, vùng trồng tại TP.HCM.*

Tham gia cùng Bộ trưởng Lê Minh Hoan còn có lãnh đạo Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản (Nafiqad), Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Chăn nuôi,… và lãnh đạo Ban Quản lý An toàn thực phẩm TP.HCM và Sở NN-PTNT TP.HCM.

Hoạt động nhằm đánh giá hiện trạng, thống nhất một số giải pháp trong công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, minh bạch nguồn gốc xuất xứ thực phẩm cho người tiêu dùng Việt Nam.

**Hiện đại hóa chợ đầu mối**

Điểm đầu tiên khảo sát là chợ đầu mối nông sản thực phẩm Bình Điền. Tại đây, đoàn đã khảo sát thực tế tại các nhà lồng kinh doanh nông sản, hải sản, thịt súc sản và kiểm tra nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, hồi ký ghi chép của tiểu thương...

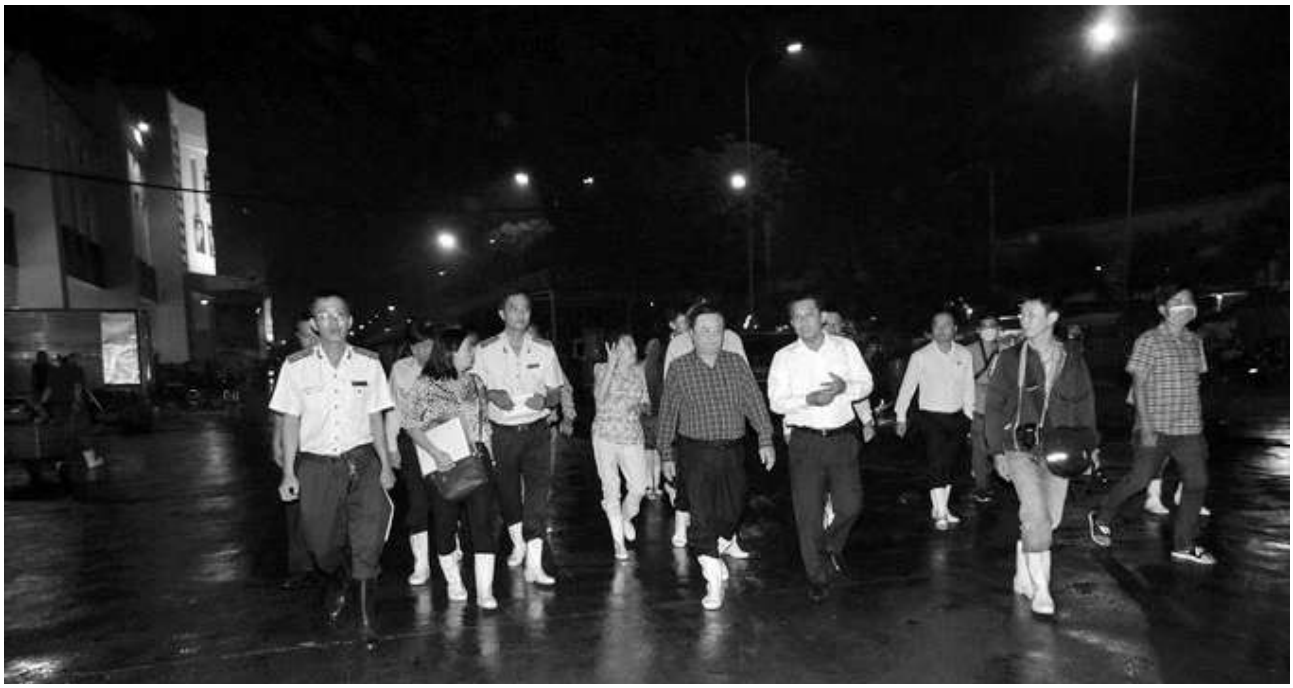

*Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Lê Minh Hoan cùng đoàn công tác khảo sát thực tế hoạt động tại chợ Bình Điền lúc 3h sáng cùng ngày. Ảnh: Trần Trung.*

Đại diện lãnh đạo Công ty Quản lý và kinh doanh chợ Bình Điền cho biết, với 7 nhà lồng chuyên kinh doanh nông sản, thực phẩm cùng trên 1.700 tiểu thương và hệ thống kho bãi và dịch vụ hỗ trợ, cơ sở hạ tầng chợ ngày càng hoàn thiện trên diện tích khoảng 36 ha. Đây được xem là chợ đầu mối lớn nhất cả nước.

Hiện sản lượng hàng hóa nhập chợ bình

quân 2.500 tấn/ngày, giá trị luân chuyển hàng hóa bình quân đạt 120 tỷ đồng/ngày. Trong đó, ngành hàng thủy hải sản: 1.300 tấn/ngày; hàng nông sản 1.000 tấn/ngày; hàng súc sản 200 tấn/ngày. Theo đó, chợ Bình Điền giữ vai trò chính trong việc cung cấp nguồn thủy hải sản cho TP.HCM và các vùng phụ cận với thị phần ước trên 70% và cung cấp khoảng 30-35% sản lượng thịt súc sản cho thị trường thành phố.

Ông Phan Thành Tân - Giám đốc Công ty quản lý và kinh doanh chợ Bình Điền cho biết, bên cạnh kết quả đạt được, hiện Công ty đang đối mặt tình trạng buôn bán tràn lan bên ngoài chợ, sự việc trên phát sinh từ sau đợt dịch Covid-19 và đang trở thành điểm nóng gây bất ổn về trật tự xã hội.

Trong khi các tiểu thương trong chợ phải đóng thuế phí, và thực hiện nghiêm kiểm soát chất lượng hàng hóa, trật tự trị an thì những hộ tự phát ngoài chợ buôn bán tràn lan vừa gây mất vẻ mỹ quan đô thị, an toàn giao thông và đáng quan ngại nhất là sự cạnh tranh không lành mạnh với các tiểu thương trong chợ. Ban quản lý không có chế tài xử lý và không thể kiểm soát chất lượng hàng hóa.

*Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Lê Minh Hoan cùng đoàn công tác khảo sát khu thực phẩm tươi sống. Ảnh: Trần Trung.*

Bà Phạm Khánh Phong Lan – Trưởng ban An toàn vệ sinh thực phẩm TP.HCM cho biết thêm, không chỉ ở chợ Bình Điền mà cả 2 chợ đầu mối còn lại của TP.HCM cũng gặp tình trạng tương tự. "Tuy nhiên, khắc phục được vấn đề này còn thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương, của các cơ quan liên quan chứ không chỉ một mình Ban ATTP hay lãnh đạo chợ Bình Điền mà giải quyết được", bà Lan nói.

*Thực trạng họp chợ tự phát ngay trước chợ đầu mối gây bất ổn trị an. Ảnh: Trần Trung*

Tại buổi khảo sát, các cơ quan chuyên môn cũng góp ý chợ đầu mối Bình Điền cần đầu tư nâng cấp thêm cơ sở hạ tầng để bảo đảm an toàn thực phẩm cũng như tính toán đến phương án "số hóa" sổ sách về nguồn gốc hàng hóa thay cho ghi chép thủ công như hiện nay, hướng đến môi trường kinh doanh văn minh hiện đại. Đối với vấn đề còn tồn tại, chính quyền địa phương cũng cần có biện pháp khắc phục, nhất là hình thức mua bán trôi nổi, không thể kiểm soát an toàn thực phẩm.

*Việc tồn tại chợ tự phát khiến các tiểu thương chân chính kinh doanh trong chợ đầu mối thiệt thòi, tâm lý hùa theo đám đông khiến tình hình ngày càng phức tạp. Ảnh: Trần Trung*

Bộ trưởng Lê Minh Hoan đánh giá vấn đề kiểm soát an toàn thực phẩm bên trong chợ đầu mối nông sản thực phẩm Bình Điền là khá tốt. Tuy nhiên, vấn đề nguồn thực phẩm bên ngoài chợ, địa phương cần phải có giải pháp xử lý quyết liệt. "Chợ đầu mối là loại hình kinh doanh truyền thống, ngoài là kinh tế, chợ còn mang ý nghĩa về mặt văn hóa - xã hội. Khi chợ đìu hiu tức là kinh tế xuống, chợ sôi động cho thấy kinh tế đi lên. Hoạt động tại chợ cũng thể hiện khả năng quản trị của địa phương vì tại đây tập trung rất nhiều nhóm chủ thể".

Bộ trưởng Lê Minh Hoan đề nghị chợ đầu mối Bình Điền phải xây dựng và thực hiện được sứ mạng kết nối vùng nguyên liệu với các địa phương và khu vực".

**Siêu thị trách nhiệm**

Tiếp đó, đoàn công tác đã đi khảo sát tại siêu thị MM Mega Market thuộc tập đoàn BJC/ TCC Thái Lan và siêu thị Co.opXtra Linh Trung thuộc Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP.HCM (Saigon Co.op).

*Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Lê Minh Hoan cùng đoàn công tác khảo sát thực tế tại siêu thị Saigon Co.op. Ảnh: Trần Trung*

Trình bày với Bộ trưởng và đoàn khảo sát tại siêu thị Co.opXtra Linh Trung, ông Nguyễn Anh Đức - Tổng Giám đốc Saigon Co.op cho biết, hệ thống bán lẻ của Saigon Co.op luôn nỗ lực hết sức để kiểm soát chặt chẽ chất lượng hàng hóa, đặc biệt là chất lượng các mặt hàng nông sản. Saigon Co.op chủ trương sẽ chế tài mạnh và có khả năng buộc chấm dứt kinh doanh nếu nhà cung cấp cố ý làm sai, không đảm bảo chất lượng hàng hóa như cam kết.

*Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Lê Minh Hoan cùng đoàn công tác khảo sát thực tế tại siêu thị MM Mega Market Việt Nam. Ảnh: Trần Trung*

Tại siêu thị MM Mega Market, đại diện lãnh đạo siêu thị cho biết, sau khi chính thức chuyển đổi sang thương hiệu MM Mega Market Việt Nam (MM) từ tháng 1/2017, dưới sự điều hành của Tập đoàn mẹ TCC Thái Lan, nhà bán sỉ/lẻ hàng đầu Thái Lan tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào chuỗi cung ứng thực phẩm tươi sống an toàn nhằm mang tới giải pháp thực phẩm chất lượng, tươi ngon với giá tốt nhất tới người tiêu dùng Việt Nam, đồng thời xuất khẩu sang các thị trường quốc tế mà Tập đoàn TCC có mạng lưới kinh doanh.

Sau gần 5 năm, MM đã tăng con số từ 2 trạm trung chuyển ban đầu lên tới 5 trạm trung chuyển thực phẩm, gồm 2 trạm trung chuyển thịt heo tại Hà Nội và Đồng Nai; trạm trung chuyển trái cây Tiền Giang. Với chiến lược ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng các trạm trung chuyển thực phẩm, MM Mega Market tăng cường hợp tác chặt chẽ với nông dân. Cho đến nay, công ty đang hợp tác với hàng nghìn nông dân để đảm bảo sản lượng ổn định cho chuỗi cung ứng thực phẩm tươi sống an toàn tại 5 trạm trung chuyển trải dài trên cả nước.

*Qua khảo sát cho thấy, rau sạch luôn hút khách trong các siêu thị. Ảnh: Trần Trung.*

Sau quá trình khảo sát tại các siêu thị, Bộ trưởng Lê Minh Hoan cho rằng, mô hình thu mua lâu dài, cam kết bao tiêu sản lượng và giá sản phẩm cho nhà cung cấp của các siêu thị giúp người nông dân trưởng thành hơn trong việc bắt tay, hợp tác với các chuỗi phân phối để cung cấp hàng ổn định, đảm bảo chất lượng. Bộ trưởng cũng cho rằng, người nông dân cần hướng tới làm ăn lâu dài với hệ thống các siêu thị chứ không phải cứ thấy thương lái lượn vòng quanh, trả giá nhỉnh hơn chút là lại đồng ý bán hàng cho họ thay vì cung hàng ổn định cho phía DN đối tác.

Theo Bộ trưởng Lê Minh Hoan, Xây dựng chuỗi liên kết không thể nói suông. Hiện tại chúng ta đang xây dựng chuỗi liên kết "sạch từ trang trại đến bàn ăn". Tuy nhiên, để đạt được kết quả đòi hỏi phải có cả cộng đồng vào cuộc, trong đó không thể phủ nhận vai trò của các siêu thị. Có thể thấy các sản phẩm VietGAP hay hữu cơ trong các siêu thị có tầm ảnh hưởng rất lớn. Nhưng hàng gian, hàng giả tác dụng ngược không nhỏ nên bên cạnh trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cần sự vào cuộc trách nhiệm của bản thân siêu thị, hiệp hội ngành hàng và cả người nông dân là chủ thể sản xuất để trong xây dựng hệ sinh thái chuỗi liên kết.

*Các siêu thị không chỉ bán sản phẩm cho nông dân còn làm tốt công tác truyền thông cho nông sản Việt. Ảnh: Trần Trung.*

"Trước đây chúng ta mới tập trung chuẩn hoá cho xuất khẩu, nhưng trách nhiệm với 100 triệu dân trong nước, đến lúc phải bàn xây dựng lại chuẩn hoá thị trường trong nước thông qua hiệp hội ngành hàng, siêu thị, hệ thống phân phối. Bởi cầu như thế nào thì cung như thế đó. Đặc điểm của ngành nông nghiệp là xây dựng chiến lược, thể chế từ trên xuống dưới, nhưng thực hiện thì từ dưới lên trên. Lợi ích ngắn hạn, một nhóm nhỏ đã làm méo mó mục tiêu này", Bộ trưởng nhấn mạnh.

**Vissan đảm bảo nguồn cung thịt heo**

Gần 11h trưa đoàn công tác tiếp tục tiến hành khảo sát thực tế tại Công ty Cổ phần Việt Nam kỹ nghệ súc sản (Vissan). Hiện Công ty có 3 dây chuyền giết mổ heo, công suất 120 con/ dây chuyền/giờ, các dây chuyền chế biến thực phẩm có tổng công suất trên 30.000 tấn/năm. Công ty sở hữu 1 trại nuôi ở Bình Thuận tổng đàn 30.000 con/ năm, cung ứng mỗi năm ra thị trường 30.000 tấn thực phẩm chế biến và 20.000 tấn thực phẩm tươi sống (heo, bò) thông qua hệ thống phân phối trên toàn quốc.

*Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Lê Minh Hoan cùng đoàn công tác làm việc tại Công ty Cổ phần Việt Nam kỹ nghệ súc sản (Vissan). Ảnh: Trần Trung.*

Trong 9 tháng đầu năm giá heo hơi tăng gây áp lực đối với chương trình bình ổn giá mà Vissan đang thực hiện tại TP.HCM. Sức mua của người tiêu dùng giảm mạnh, giá thành sản phẩm lại tăng cao nên cũng ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, tổng doanh thu của Vissan vẫn đạt trên 2.850 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế dự kiến 123 tỷ đồng.

Đối với vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm dư luận đang quan tâm, Công ty luôn xem đây là nhiệm vụ hàng đầu, nhất là đối với thực phẩm tươi sống. Về liên kết chuỗi, hiện Công ty đang có trại chăn nuôi ở Bình Thuận, ngoài ra còn ký kết với các công ty chăn nuôi lớn đảm bảo nguồn cung ứng tốt cho thị trường.

*Sản phẩm Vissan trên các kệ hàng của các siêu thị đối tác liên kết. Ảnh: Trần Trung.*

Hiện Tết Quý Mão năm 2023 đang đến gần, Công ty Vissan đã chuẩn bị nguồn hàng đầy đủ từ tháng 6 năm 2022. Năm nay Công ty chuẩn bị nguồn ngân sách với tổng giá trị hàng hóa hơn 710 tỷ đồng, tăng 10% so với Tết Nhâm Dần năm 2022, trong đó nguồn thực phẩm tươi sống 2.200 tấn tăng 30% so với cùng kỳ, thực phẩm chế biến 4.200 tấn tăng 10% so với cùng kỳ. Hiện nguồn dự trữ có 2 nguồn chính từ trại của Công ty và nguồn từ các công ty tham gia ký kết lâu dài.

**Nông nghiệp sạch nhìn từ công nghệ cao**

Sau chuyến khảo sát chợ đầu mối và các hệ thống siêu thị, chiều 17/10, Bộ trưởng Lê Minh Hoan cùng đoàn công tác tiếp tục tìm hiểu vùng sản xuất NNCNC tại TP.HCM. Theo đó, Bộ trưởng Lê Minh Hoan cùng đoàn công tác đã khảo sát thực tế cơ sở trồng dưa lưới Công ty CP Nông nghiệp Kỹ thuật cao Nông Phát và hệ thống trồng rau của WinEco Củ Chi, TP.HCM.

*Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Lê Minh Hoan cùng đoàn công tác khảo sát thực tế tại Công ty CP Nông nghiệp Kỹ thuật cao Nông Phát. Ảnh: Trần Trung*

Tại Công ty CP Nông nghiệp Kỹ thuật cao Nông Phát, anh Trang Quốc Dũng - Giám đốc Công ty cho biết, mô hình trồng dưa lưới ứng dụng công nghệ cao được đầu tư từ năm 2015, sản xuất theo quy trình VietGAP. Trong đó, công nghệ cao được ứng dụng ở nhiều khâu, từ lựa chọn hạt giống, phương pháp gieo trồng tiên tiến - giá thể, bán thủy canh, kiểm soát dinh dưỡng, phòng ngừa cách ly mầm bệnh… Tất cả các thông số về nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, ánh sáng… đều được theo dõi trên phần mềm điều khiển thông minh bằng smartphone và dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

*Công ty CP Nông nghiệp Kỹ thuật cao Nông Phát ứng dụng CNC vào sản xuất. Ảnh: Trần Trung*

"Từ đó, "Nông Phát" là một cái tên được nhắc nhiều về thành công trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao của TP.HCM. Với chi phí đầu tư ban đầu cho 1.000 m2 trồng dưa lưới khoảng 530 triệu đồng, trung bình 1 vụ (2,5 tháng) đạt 3,7 tấn dưa lưới. Tuỳ thuộc vào giống, thời gian thu hoạch sẽ mất khoảng 60 - 70 ngày. Mức giá dao động từ 38.000 - 60.000 đồng/kg. Các sản phẩm dưa lưới Nông Phát được cung cấp cho rất nhiều siêu thị lớn nhỏ như Family mart, Lotte, Aeon, Saigon Coop,… một số nhà hàng, khách sạn tại TP.HCM và xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Singapore, Dubai.

Với tổng diện tích 3,7 ha, hiện Công ty xuất hơn 6.000 tấn dưa/năm đem lại doanh thu lớn. Có thể khẳng định, nhờ sản xuất sạch đem lại lợi nhuận ổn định và cao cho Công ty.

*Công nhân Công ty CP Nông nghiệp Kỹ thuật cao Nông Phát chăm sóc vườn cây, chuẩn bị thu hoạch. Ảnh: Trần Trung*

Tại nông trường WinEco Củ Chi – TP.HCM, đại điện nông trường cho biết, WinEco Củ Chi là một trong 14 nông trường chuyên sản xuất các loại rau ăn củ, trái cây và rau ăn lá chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm, giá trị kinh tế cao do Công ty TNHH Đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp WinEco (thành viên của Tập đoàn Masan) triển khai tại nhiều tỉnh thành trên cả nước. Nông trường có diện tích 470 ha, gồm các khu vực: nhà kính công nghệ cao nhập khẩu Israel, nhà màng Việt Nam, nhà lưới và khu sản xuất đồng ruộng.

*Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Lê Minh Hoan cùng đoàn công tác khảo sát thực tế tại WinEco Củ Chi. Ảnh: Trần Trung.*

WinEco Củ Chi hiện đang triển khai sản xuất trên 10 chủng loại cây trồng với sản lượng trung bình đạt 250 - 300 tấn/tháng, tương đương gần 10% tổng sản lượng của WinEco. Cơ cấu cây trồng hiện có: rau ăn lá (cải ngọt), rau gia vị (tía tô, kinh giới, húng quế), rau ăn quả (bầu sao, dưa leo, khổ qua), chanh không hạt và dưa lưới. Đây đều là những mặt hàng nông sản phổ biến trong đời sống thường ngày của người dân.

"WinEco tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của VietGAP và kiểm soát chặt theo quy trình 3 kiểm soát và 4 không. Cụ thể: 3 kiểm soát: Kiểm soát đầu vào sản xuất (phân tích đất, nước trước khi canh tác, giống, phân bón, thuốc BVTV,…); Kiểm soát quy trình sản xuất (gieo trồng, chăm sóc, sử dụng thuốc BVTV, phân bón, thu hoạch); Kiểm soát đầu ra sản phẩm (sơ chế, đóng gói, bảo quản và vận chuyển đạt VSATTP). 4 không: Không sử dụng giống biến đổi gen, không sử dụng chất kích thích sinh trưởng, không sử dụng thuốc BVTV ngoài danh mục cho phép, không sử dụng hóa chất bảo quản.

*WinEco chuẩn bị vườn ươm cho vụ mới. Ảnh: Trần Trung.*

Sau Tam Đảo, là vườn rau tại Củ Chi (TP. HCM), Long Thành (Đồng Nai), Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nam... và mới đây là Hội An (Quảng Nam). Đến nay, WinEco đã sở hữu 14 nông trường với gần 3.000 ha trên cả nước áp dụng đa dạng các công nghệ canh tác hiện đại, thông minh như nhà kính điều khiển khí hậu (Pháp), canh tác nhiều tầng (Singapore), công nghệ sản xuất nhà màng và tưới thông minh (Israel)…", anh Lê Quang Khải, Trưởng bộ phận kỹ thuật cho biết.

h của các "nông nhân" tại các nông trường WinEco đó là ghi nhật ký sản xuất để cập nhật vào phần mềm truy xuất. Mỗi sáng sớm, các cán bộ kỹ thuật đảm trách một phần diện tích, sử dụng máy tính bảng, ghi chép toàn bộ các thông số kỹ thuật, đưa ra nhận xét, đánh giá sự tăng trưởng của cây trong suốt quá trình trồng để có hướng xử lý.

"Ngoài rau trong nhà màng, nhà kính, WinEco cũng triển khai các mô hình canh tác ngoài đồng ruộng nhằm phát huy tối đa lợi thế của hình thức này trong việc canh tác các loại nông sản truyền thống. Với hàng nghìn ha trải dài từ Bắc vào Nam, tất cả đều được các chuyên gia của WinEco ươm mầm, chăm chút, nuôi dưỡng để trở thành sản phẩm an toàn, sạch nhất cho mỗi bữa cơm gia đình Việt", anh Lê Quang Khải nhấn mạnh.

Bà Phạm Khánh Phong Lan, Trưởng ban quản lý an toàn thực phẩm TP.HCM đánh giá, nhờ đầu tư bài bản, quy mô và hiện đại, với một quy trình khép kín "tự sản xuất, tự kiểm nghiệm, tự phân phối", rau sạch thương hiệu WinEco và Công ty CP Nông nghiệp Kỹ thuật cao Nông Phát đang là một trong những "điểm sáng" lấy được lòng tin của người tiêu dùng Việt hiện nay.

Tại các đơn vị khảo sát, Bộ trưởng Lê Minh Hoan lấy câu chuyện chuyên nghiệp của các đơn vị để nói về thực trang nền nông nghiệp nước ta hiện nay. Theo đó, nền nông nghiệp chúng ta là nền nông nghiệp truyền thống, manh mún, nhỏ lẻ. Nền nông nghiệp đang đánh đổi bởi môi trường thiên nhiên, sức khỏe của nông dân, người tiêu dùng, đánh đổi hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học để tạo ra được sản lượng.

*Công nhân WinEco sơ chế đóng gói và dán tem truy xuất nguồn gốc nông sản. Ảnh: Trần Trung.*

Anh Khải cũng cho biết thêm, công việc chín"Không có tri thức thì không thể chuyên nghiệp, mà không có nông dân chuyên nghiệp thì không có ngành nông nghiệp chuyên nghiệp, không có một nền nông nghiệp chuyên nghiệp. Có thể bà con nông dân chúng ta chưa nhìn ra được câu chuyện đó.

Để có đội ngũ làm nông chuyên nghiệp, đề nghị các công ty, mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng phải nâng tính chuyên nghiệp bằng cách chia sẻ tri thức cho người nông dân, dần dần đưa công nghệ số, thương mại điện tử, các kiến thức vào cho người nông dân….", Bộ trưởng Lê Minh Hoan khẳng định.

*(Theo Nongnghiep.vn)*

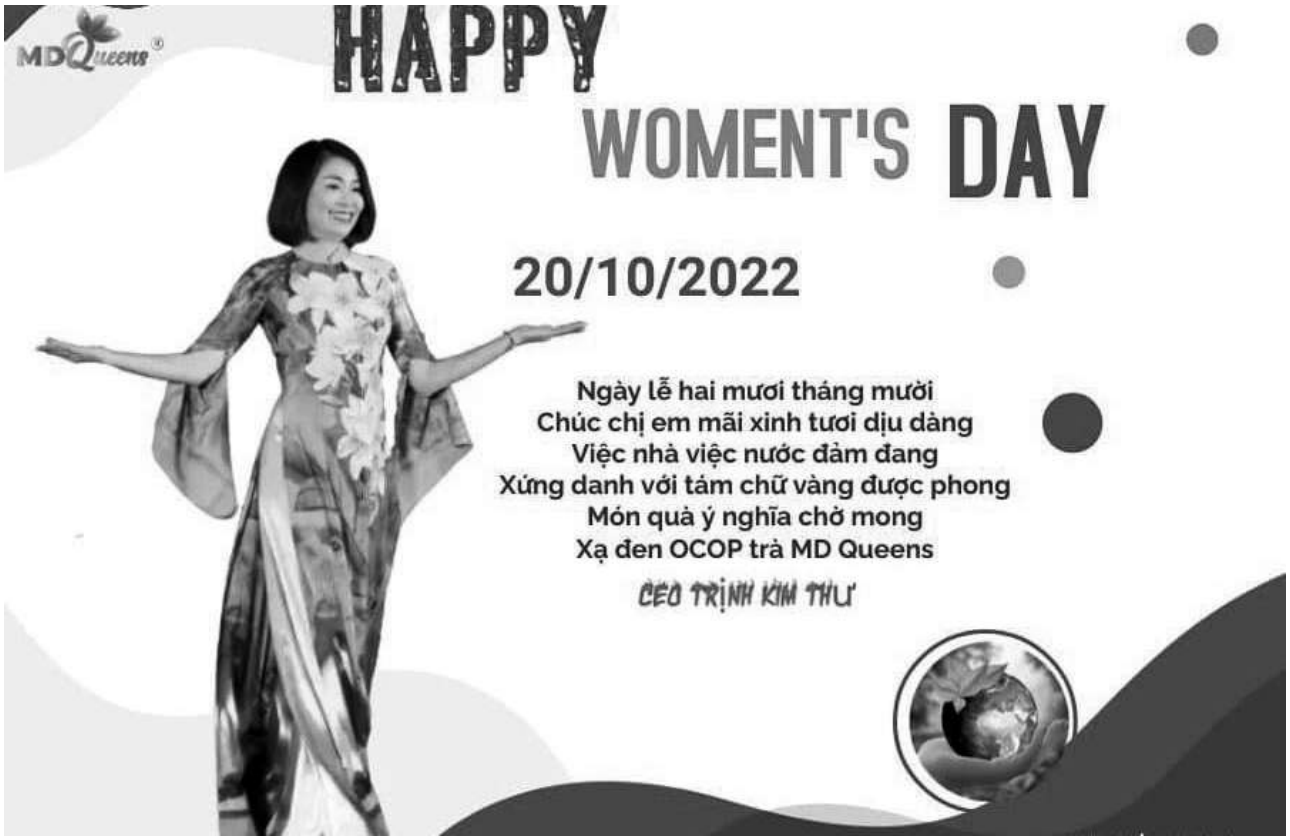

# Luật HTX sửa đổi: Xây dựng hệ sinh thái tổ chức kinh tế hợp tác mạnh

**Minh Phúc**

*Chiều 22/10, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng thay mặt Thủ tướng đọc tờ trình Quốc hội về dự án Luật Hợp tác xã (sửa đổi).*

Theo Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng, thực hiện Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, Chính phủ đã xây dựng và hoàn thiện dự án Luật Hợp tác xã (sửa đổi) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trình Quốc hội dự án Luật Hợp tác xã (sửa đổi).

*Dự án Luật Hợp tác xã sửa đổi cũng nhằm mục tiêu xây dựng hệ sinh thái các tổ chức kinh tế hợp tác mạnh.*

Mục tiêu, quan điểm của dự án Luật Hợp tác xã sửa đổi

Mục tiêu của dự án Luật Hợp tác xã sửa đổi nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi, thông thoáng cho phát triển của các tổ chức kinh tế hợp tác trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập quốc tế.

Đồng thời, hoàn thiện quy định về huy động, phát triển thành viên; loại bỏ các quy định gây trở ngại gia nhập thị trường; bảo đảm và phát huy đặc trưng, nguyên tắc cơ bản của mô hình kinh tế hợp tác; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức kinh tế hợp tác phát triển năng động, hiệu quả, bền vững, thực sự là thành phần quan trọng

trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác, thu hút nhiều thành phần, đối tượng tham gia vào các tổ chức kinh tế hợp tác.

*Bộ trưởng*
*Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng*

Bên cạnh đó, dự án Luật Hợp tác xã sửa đổi cũng nhằm mục tiêu xây dựng hệ sinh thái các tổ chức kinh tế hợp tác mạnh; giúp nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của các thành viên và góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

*Thứ nhất*, bám sát, thể chế hóa đầy đủ quan điểm của Đảng tiếp tục đổi mới, phát triển kinh tế tập thể ở nước ta trong thời gian tới.

*Thứ hai*, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

*Thứ ba*, kế thừa tối đa các quy định của Luật HTX năm 2012 còn phù hợp, đang có hiệu lực, hiệu quả, đồng thời giữ vững các nguyên tắc cơ bản của HTX do Liên minh HTX quốc tế đưa ra trong thế kỷ 21.

*Thứ tư*, các quy định Luật Các tổ chức kinh tế hợp tác được xây dựng trên cơ sở tổng kết thực tiễn phát triển HTX ở nước ta từ khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành (năm 2013), đồng thời tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm quốc tế, phù hợp với xu thế vận động và phát triển của các tổ chức kinh tế hợp tác trong bối cảnh mới.

*Luật Hợp tác xã sửa đổi tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức kinh tế hợp tác phát triển năng động, hiệu quả, bền vững, thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết.*

*Thứ năm*, xây dựng một Luật chung thống nhất cho các đối tượng trong khu vực kinh tế tập thể, lấy đối tượng HTX là trung tâm, đối xử bình đẳng như các tổ chức kinh tế khác trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**5 nhóm chính sách chủ đạo**

Dự thảo dự án Luật trình Quốc hội gồm 12 Chương, 111 Điều trong đó: bãi bỏ 3 Điều, sửa đổi 65 Điều, bổ sung 49 Điều so với Luật HTX năm 2012, bám sát 5 nhóm chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật HTX (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua với nội dung chính như sau:

**Về Chính sách 01: Hoàn thiện các quy định về bản chất HTX, phát triển thành viên HTX**

- Làm rõ nội dung 7 nguyên tắc của Liên minh HTX quốc tế, trong đó nhấn mạnh nguyên tắc về giáo dục, tập huấn thường xuyên cho thành viên, người lao động.

- Mở rộng đối tượng tham gia tổ chức kinh tế hợp tác: Cá nhân từ 15 tuổi trở lên, tổ hợp tác, tổ chức không có tư cách pháp nhân; thành viên liên kết có góp vốn, thành viên liên kết không góp vốn.

- Bổ sung nghĩa vụ của tổ chức kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân phải kết nạp thành viên khi đủ điều kiện.

Các nội dung này được cụ thể hóa tại quy định về nguyên tắc tổ chức, hoạt động, về điều kiện trở thành thành viên, quyền và nghĩa vụ của thành viên liên kết, chế độ báo cáo, cung cấp thông tin của tổ chức kinh tế hợp tác.

**Về Chính sách 02: Mở rộng phạm vi điều chỉnh và hoàn thiện các quy định về loại hình tổ chức kinh tế hợp tác, tổ chức đại diện**

- Thể chế hóa Nghị quyết 20-NQ/TW, bổ sung đối tượng tổ hợp tác và liên đoàn HTX với các quy định mang tính nguyên tắc để định vị địa vị pháp lý của các tổ chức này, làm căn cứ cho Chính phủ quy định chi tiết trên cơ sở đánh giá thực tiễn, mô hình thí điểm và học tập kinh nghiệm quốc tế, trong đó:

+ Tổ hợp tác không có tư cách pháp nhân; việc thành lập, đăng ký và hoạt động của tổ hợp tác sẽ do Chính phủ quy định chi tiết trên cơ sở sửa đổi Nghị định 77/2019/NĐ-CP về tổ hợp tác.

+ Liên đoàn HTX là tổ chức kinh tế có quy mô cấp vùng, cấp quốc gia trong các lĩnh vực, ngành nghề, chuỗi giá trị hoạt động chuyên môn hoá cao; đồng thời hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho thành viên của liên đoàn.

- Sửa đổi, bổ sung quy định rõ liên minh HTX là tổ chức đại diện, bảo vệ lợi ích cho thành viên hoạt động theo pháp luật về hội; quy định rõ các nhiệm vụ của tổ chức đại diện đối với các tổ chức kinh tế hợp tác thành viên.

Các nội dung này được cụ thể hóa tại các Chương về tổ hợp tác, về liên đoàn HTX và về tổ chức đại diện, liên minh HTX.

**Về Chính sách 03: Mở rộng thị trường, nâng cao khả năng huy động vốn, tạo động lực cho HTX phát triển**

- Sửa đổi quy định giới hạn tỷ lệ giao dịch bên ngoài do Điều lệ tự quyết định, Nhà nước không áp đặt một tỷ lệ cứng cho các tổ chức kinh tế hợp tác.

- Sửa đổi, làm rõ quy định cá nhân, tổ chức có thể góp vốn bằng quyền sở hữu hoặc quyền tài sản khác đối với tài sản góp vốn là quyền sử dụng đất, phương tiện vận tải hay các tài sản bằng hiện vật khác cho tổ chức kinh tế hợp tác theo quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật và quy định về định giá phần vốn góp; việc góp vốn bằng quyền tài sản khác thì không phải chuyển quyền sở hữu đối với tài sản góp vốn từ thành viên sang tổ chức kinh tế hợp tác; cho phép thành viên được phép chuyển nhượng phần vốn góp và được tổ chức kinh tế hợp tác xác nhận.

- Làm rõ quy định tổ chức kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân được phép hoạt động tín dụng nội bộ khác với hoạt động tín dụng của ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Bổ sung quy định hạch toán, kế toán riêng giao dịch bên trong và giao dịch bên ngoài của các tổ chức kinh tế hợp tác làm căn cứ thực hiện các chính sách của Nhà nước đối với các tổ chức này.

- Bổ sung quy định về quỹ chung không chia, yêu cầu trích lập vào quỹ chung không chia hằng năm tối thiểu 5% lợi nhuận từ các hoạt động giao dịch bên ngoài, do quỹ này mang tính đặc thù riêng của các tổ chức kinh tế hợp tác để hình thành và phát triển tài sản chung không chia; tài sản chung không chia được phép chuyển nhượng, định giá, thanh lý theo quy định của tổ chức kinh tế hợp tác và đưa vào quỹ chung không chia.

- Quỹ chung không chia và tài sản chung không chia không được chia lại cho thành viên trong quá trình hoạt động.

- Tăng tỷ lệ vốn góp tối đa của thành viên HTX từ 20% lên 30% vốn điều lệ, của thành viên liên hiệp HTX từ 30% lến 40% vốn điều lệ.

Các nội dung này được cụ thể hóa tại quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân; góp vốn, chuyển nhượng phần vốn góp, định giá vốn góp; trích lập quỹ chung không chia; phân phối thu nhập; quản lý, sử dụng các quỹ và tài sản của tổ chức kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân; xử lý tài sản và vốn khi tổ chức kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân giải thể, phá sản; chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các tổ chức kinh tế hợp tác.

**Chính sách 04: Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành HTX**

- Bổ sung 1 chương về kiểm toán, quy định đối tượng, tần suất, phạm vi kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ.

- Quy định 2 mô hình quản trị đầy đủ và rút gọn phù hợp với quy mô hoạt động khác nhau của HTX, liên hiệp HTX.

- Cho phép tổ chức Đại hội thành viên trực tuyến; hình thức tham dự của đại biểu có thể trực tiếp, ủy quyền hoặc trực tuyến, bỏ phiếu biểu quyết điện tử.

- Bổ sung quy định điều kiện, tiêu chuẩn một số chức danh Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho các tổ chức kinh tế hợp tác.

Các nội dung này được cụ thể hóa tại các Chương về thành viên, về tổ chức quản trị các tổ chức kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân và Chương về Kiểm toán tổ chức kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân.

**Chính sách 05: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế tập thể**

- Cắt giảm thủ tục hành chính: bỏ yêu cầu về Phương án sản xuất kinh doanh, về cấp con dấu; cho phép sử dụng số định danh cá nhân khi đăng ký kinh doanh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin như bổ sung phương thức đăng ký qua dịch vụ bưu chính, mạng thông tin điện tử.

- Nới lỏng quy định về đăng ký thay đổi - khi vốn điều lệ thay đổi từ 5% hoặc từ 1 tỷ đồng trở lên mới phải đăng ký thay đổi với Cơ quan đăng ký kinh doanh để phù hợp với đặc thù vốn điều lệ thay đổi khi thành viên ra, vào HTX thường xuyên, nhất là các quỹ tín dụng nhân dân.

- Bỏ quy định bắt buộc thành lập Hội đồng giải thể, thay vào đó Hội đồng quản trị trực tiếp, chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện giải thể sau khi có nghị quyết của Đại hội thành viên.

- Bổ sung một Chương về chính sách phát triển đối với tổ chức kinh tế hợp tác, cụ thể:

+ Quy định nguyên tắc hỗ trợ các tổ chức kinh tế hợp tác không thấp hơn doanh nghiệp nhỏ và vừa; các tiêu chí lựa chọn tổ chức kinh tế hợp tác để hỗ trợ thể hiện rõ bản chất của mô hình kinh tế hợp tác, như phát triển thành viên, phát triển quỹ chung không chia, tài sản chung không chia... thông qua đánh giá báo cáo kiểm toán.

+ Thể chế hóa 8 nhóm chính sách tại Nghị quyết số 20-NQ/TW: Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và đầu tư; tín dụng, bảo hiểm; tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh; ưu đãi thuế, phí và lệ phí;

xây dựng kết cấu hạ tầng, trang thiết bị; hỗ trợ về kiểm toán, tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro; bổ sung chính sác hỗ trợ tổ hợp tác chuyển đổi thành HTX.

+ Xây dựng Chương trình tổng thể hỗ trợ phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác nhằm nâng cao hiệu quả, thống nhất các nội dung hỗ trợ, khắc phục tình trạng chính sách hỗ trợ hiện nay còn dàn trải, bị lồng ghép, thiếu nguồn lực thực hiện.

## CLB NHIẾP ẢNH KHOA HỌC VÀ CUỘC SỐNG CHUẨN BỊ BẦU BAN LÃNH ĐẠO SAU THỜI GIAN LÂM THỜI

Sáng ngày 26/10, CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống họp Ban Chủ nhiệm để đánh giá kết quả hoạt động sau 08 tháng được Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam bảo trợ.

Tại cuộc họp Ban lãnh đạo CLB và đại diện Ban Trị sự Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam đã thẳng thắn đánh giá những kết quả đạt được, cũng như chỉ ra những tồn tại hạn chế và giải pháp để thúc đẩy CLB phát triển trong thời gian tới.

Theo đó, mặc dù mới được Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam bảo trợ hoạt động, nhưng CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống đã tập hợp được trên 100 thành viên là các nghệ sĩ, nhiếp ảnh gia chuyên và không chuyên, phóng viên, cộng tác viên của nhiều cơ quan báo chí tham gia.

Đặc biệt, dưới sự bảo trợ của Tạp chí và Hội Khoa học Phát triển nông thôn Việt Nam, CLB đã phối hợp với Văn phòng điều phối Nông thôn mới Hà Nội tổ chức được cuộc thi và triển lãm ảnh "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội" đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động còn bộc lộ một số hạn chế như trình độ và nghiệp vụ ảnh giữa các thành viên không đồng đều, sự phối hợp các bộ phận trong CLB và giữa CLB với Ban Nghiệp vụ ảnh của Tạp chí còn lỏng lẻo chưa thực chất.

Từ đó đặt ra nhiệm vụ từ nay đến cuối năm 2022, CLB phải tập trung kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự chủ chốt và phương hướng hoạt động theo đúng quy chế, nội dung và phạm vi bảo trợ của Tạp chí với CLB đảm bảo phương châm "Thượng tôn luật pháp - Kết nối tiềm năng - Gia tăng giá trị - Phát triển bền vững".

CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống là mô hình sinh hoạt hội đoàn quần chúng về nghiệp vụ ảnh, được Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - PHANO (tương đương Chi hội của Hội) bảo trợ một số hoạt động phù hợp với Điều lệ hội PHANO, tôn chỉ mục đích của Tạp chí theo các nguyên tắc đã được Quy định tại Điều 3 của Nghị định 45/2010/NĐ - CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ: (1). Tự nguyện; tự quản; (2). Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch; (3). Tự bảo đảm kinh phí hoạt động; (4). Không vì mục đích lợi nhuận; (5). Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều lệ hội, đồng thời tuân thủ các quy định có liên quan. Vì vậy, mọi thành viên của CLB có trách nhiệm tuân thủ và giám sát việc thực hiện các nguyên tắc trên. Đặc biệt, không được tùy tiện nhân danh Tạp chí, Hội PHANO, sử dụng các tài liệu giấy tờ có liên quan để có những hoạt động, việc làm gây tổn hại đến uy tín, danh dự và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Ngoài các hoạt động phong trào trong khuôn khổ được Tạp chí bảo trợ, thông qua hoạt động thực tế của CLB, Tạp chí sẽ lựa chọn những thành viên CLB đủ điều kiện, năng lực tham gia Ban Nghiệp vụ ảnh báo chí của Tạp chí làm chuyên gia, tham gia tuyển chọn tác phẩm ảnh của các thành viên trong và ngoài CLB để giới thiệu trên Tạp chí (in và điện tử), đồng thời tham gia các hoạt động, dự án do Tạp chí và Hội PHANO tổ chức.

***Huyền Anh***

# Niềm tin về môi trường kinh doanh tại Việt Nam trong quý 3 năm 2022 của doanh nghiệp châu Âu

**Thành Lê**

Trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, quý 3 năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đạt tăng trưởng kỷ lục 13,67% so với cùng kỳ năm trước, song niềm tin của doanh nghiệp châu Âu về môi trường đầu tư và kinh doanh ở Việt Nam lại giảm xuống 62,2 điểm phần trăm,. Đây là kết quả mới nhất về Chỉ số Môi trường Kinh doanh (BCI) do Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu (EuroCham) công bố trong tháng 10 năm 2022. Là quý thứ hai liên tiếp giảm, chỉ số BCIQ3 đã giảmtháp hơn 6,4 % so với quý 2 và 10,8 % so với quý 1năm 2022. Điều này diễn ra trong bối cảnh kinh tế toàn cầu thiếu ổn định, xung đột leo thang ở Ukraine, áp lực lạm phát gia tăng dai dẳng, thiếu lao động và tăng trưởng toàn cầu bị trì trệ. Tuy nhiên,Chỉ só BCI vẫn cao hơn 10,2 điểm so với mức trước đại dịch( quý 4 năm 2019) và cao hơn 1,2 điểm so với quý 4 năm 2020, khi Việt Nam đã nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội liên quan tới đại dịch.

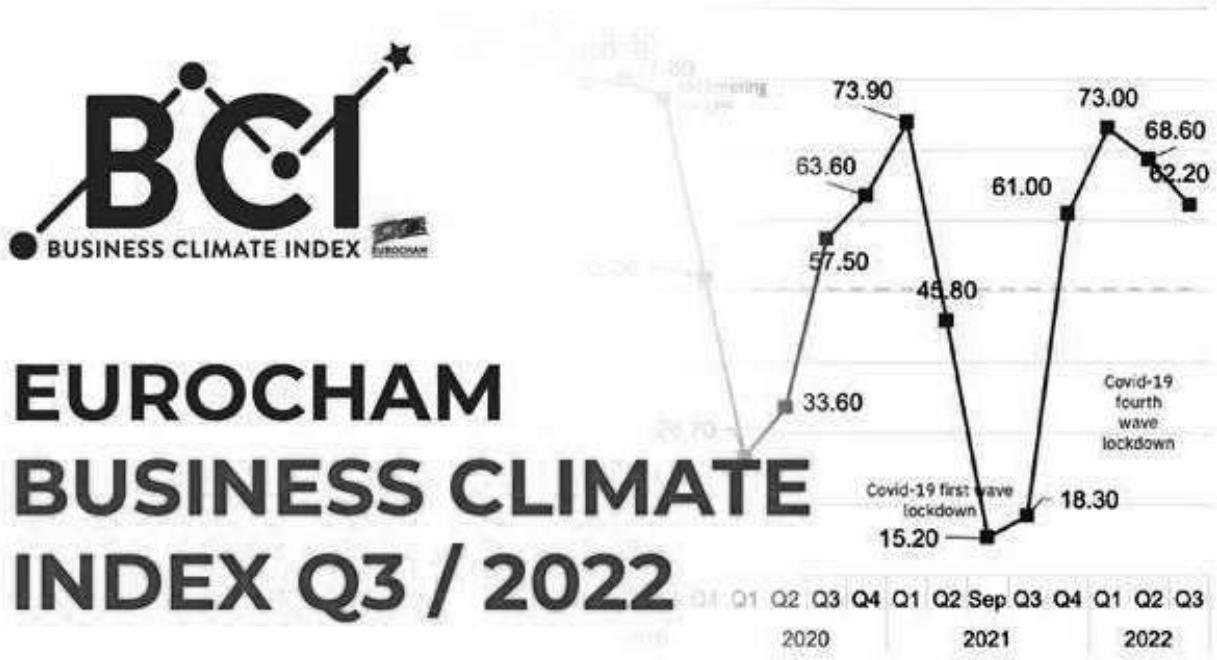


*BCI trong quý 3/2022 so với các 2 quý đầu năm 2022 và so với cùng kỳ các năm 2020-2021*

**1.Chỉ số Môi trường Kinh doanh EuroCham và triển vọng thu hút đầu tư của Việt Nam**

*1.1. Chỉ số Môi trường Kinh doanh (BCI)*

BCI là thước đo thường xuyên về tình hình kinh doanh của các công ty EuroCham đang hoạt động tại Việt Nam. Với sự tham gia tích cực của các thành viên trong những khảo sát tiến hành hàng quý từ năm 2011, BCI được các nhà hoạch định chính sách, giới truyền thông và các chuyên gia kinh doanh coi là một chỉ số quan trọng của hoạt động kinh tế. BCI tổng hợp nhận thức của các công ty châu Âu và của châu Âu trong hoạt động tại Việt Nam về tình trạng và sự phát triển của môi trường kinh doanh trong nước. Kể từ

Quý 2 năm 2018, khảo sát BCI đã được thực hiện bởi Lab, một cơ quan nghiên cứu thị trường với sứ mệnh tập trung vào các quyết định và kết nối. Lab là đối tác độc quyền của YouGov tại Việt Nam, giúp khách hàng bằng cách cung cấp những thông cơ sở tốt nhất để ra quyết định.

Mục đích của khảo sát là thu thập ý kiến của các nhà lãnh đạo doanh nghiệp Châu Âu về tình hình, phản ánh thực trạng môi trường kinh doanh và giúp  họ xác định thay đổi tiềm năng trong môi trường kinh tế. Khảo sát được thực hiện bằng bảng câu hỏi trực tuyến, xây dựng theo kịch bản và quản lý bởi nền tảng khảo sát và quản lý dữ liệu của YouGov.Khảo sát hàng quý được gửi qua email tới 2.259 nhà lãnh đạo, đại diện chohơn 1.000 thành viên EuroCham. Những người trả lời thường là đại diện quản lý cao nhất của doanh nghiệp.

Các công ty Châu Âu và Việt Nam có mối quan hệ kinh doanh chặt chẽ giữa nhà sản xuất với nhà cung cấp hoặc phân phối. Trong số những người được mời hỏi, 231 đã hoàn thành bảng hỏi đầy đủ trong vòng khảo sát, thể hiện mức độ phản hồi là 10,2%, được coi là vừa phải đối với khảo sát giữa các nhà điều hành doanh nghiệp hàng đầu.

Chuỗi giá trị khảo sát là vòng khép kín, bao gồm cộng đồng trực tuyến mang tính tương tác cao, công nghệ phân tích mạnh, cung cấp sản phẩm là những dữ liệu tin cậy, thông tin chi tiết với sự hiện diện của các phương tiện truyền thông có thẩm quyền. Đây là chỉ số khảo sát hàng đầu về đầu tư và kinh doanh tại Việt Nam với sự tham gia của các thành viên là đại diện cho hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của EuroCham.

*1.2. Thực trạng kinh doanh của doanh nghiệp châu Âu khi nền kinh tế Việt Nam  đang hồi phục*

Mặc dù kinh tế Việt Nam đạt tăng trưởng GDP kỷ lục 13,67% so với cùng kỳ năm trước trong quý 3 năm 2022, nhưng chỉ só BCI cuả các doanh nghiệp châu Âu lại liên tiếp giảm thấp với mức 6,4 % so với quý 2 và 10,8% so với Q1 của năm 2022 , khiến niềm tin của lãnh đạo doanh nghiệp có phần giảm nhẹ. Kết quả khảo sát Q3 năm 2022 cho thấy, 42% người tham gia cho rằng, nền kinh tế sẽ ổn định hoặc được cải thiện trong quý 4, tỷ lệ này giảm 18 %; tương ứng với tỷ lệ người dự đoán suy thoái kinh tế lên 19%, tăng 7 % so với quý trước. Mặc dù vậy, khi được hỏi về triển vọng kinh doanh quý 4 năm 2022, 45% lãnh đạo doanh nghiệp trả lời tích cực, thêm nữa, kỳ vọng về kế hoạch đầu tư, đơn đặt hàng và doanh thu vẫn giữ ổn định với triển vọng lạc quan hơn. Các doanh nghiệp vẫn hy vọng kế hoạch nhân sự sẽ không thay đổi, hiệu quả hoạt động đầu tư và doanh thu duy trì hoặc cải thiện hơn trong Q4 năm 2022.

Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA) thể hiện sự thay đổi đáng chú ý trong quan hệ EU-Việt Nam. Nó được thiết kế để thay đổi các lĩnh vực như cắt giảm thuế quan,thay đổi thuế hải quan và tiếp cận thị trường cho các nhà cung cấp dịch vụ. Sau 2 năm thực hiện đến tháng 8 năm 2022, nhận thức về lợi ích của Hiệp định EVFTA giảm 4 % so với quý trước. Thủ tục hành chính được coi là rào cản chính chiếm 38%, tiếp đến là thiếu hiểu biết về hiệp định 18% và các rào cản kỹ thuật đối với thương mại ở mức 16%.

Những rào cản chính sử dụng EVFTA trong kinh doanh tập trung vào thủ tục hành chính, thiếu hiểu biết về hiệp định, rào cản kỹ thuật đối với thương mại, thiếu quan hệ đối tác và yếu kém

về cơ sở hạ tầng. Ngoài ra, trình độ ngoại ngữ và chi phí tiền lương cũng là những rào cản lớn.

**Về thu hút vốn FDI**

Một phần tư các công ty nước ngoài được cho là đã chuyển hoạt động của họ từ Trung Quốc sang Việt Nam, trong đó có 2% đã chuyển một phần đáng kể hoạt động của họ vào trong nước.

Hơn nữa, 42% số công ty nước ngoài đang sẵn sàng chuyển hướng ít nhất là một phần FDI vào cuối năm 2022. Các công ty nước ngoài xác định việc giảm bớt bộ máy hành chính và phát triển thêm cơ sở hạ tầng là những đòn bẩy chính để Việt Nam thu hút được nhiều vốn FDI. Điều quan trọng để cải thiện khả năng thu hút nàylà giảm khó khăn hành chính cho doanh nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng; nâng cao chất lượng và phát triển nguồn nhân lực cũng như ưu đãi thuế suất cho doanh nghiệp. Theo các quản lý, cải thiện đối thoại với các quan chức chính phủ và khả năng tiếp cận thị trường cùng với giảm bớt bộ máy hành chính và phát triển thêm cơ sở hạ tầng là những đòn bẩy chính để Việt Nam thu hút được nhiều vốn FDI hơn.

**Về phát triển kinh tế xanh**

1/4 số công ty khảo sát cho rằng, phát triển xanh là yếu tố quan trọng để cải thiện thu hút FDI của Việt Nam. Kết quả khảo sát đã chỉ ra, tiềm năng phát triển xanh của Việt Nam bị giảm 12 % so với quý trước. Đây là cảnh báo về sự bảo thủ của các công ty đối với triển vọng phát triển xanh. Việt Nam có thể cải thiện triển vọng này trên cơ sở khung khổ pháp lý vững chắc, có cơ sở hạ tầng và thực hiện ưu đãi hơn cho đầu tư xanh.

Mặc dù 1/4 số người được hỏi xác định, tăng trưởng xanh là yếu tố then chốt để thu hút FDI, nhưng số người đánh giá tích cực về tiềm năng xanh của Việt Nam lại giảm từ 44% xuống 32%. Để thúc đẩy phát triển xanh, những người tham gia khảo sát BCI dã khuyến nghị, Việt Nam cần cải thiện khung pháp lý (92%), cơ sở hạ tầng (87%) và các ưu đãi về đầu tư (86%).

Trong phát triển cơ sở hạ tầng, ưu đãi đầu tư; cải thiện khả năng tiếp cận FDI cải thiện đối thoại với các quan chức chính phủ và tăng nguồn vốn đầu tư là những việc cần làm. Khảo sát Quý 3 năm 2022 cho thấy, 42% số công ty cho biết sẽ tăng vốn FDI vào Việt Nam vào cuối năm 2022 và đã chỉ ra,Việt Nam có thể tăng mức đầu tư FDI bằng cách giảm bớt khó khăn về hành chính (68%), cải thiện cơ sở hạ tầng (53%), phát triển năng lực nguồn nhân lực (39%), và giảm rào cản thị thực cho các chuyên gia nước ngoài (39%). 2% số công ty khảo sát còn cho biết, họ đã chuyển một phần hoạt động từ Trung Quốc sang Việt Nam. Khi những trở ngại được giải quyết, hướng này còn nhiều dư địa để tăng trưởng, Việt Nam còn nhiều cơ hội để thu hút thêm các công ty đầu tư nước ngoài

**2. Nhận xét về môi trường kinh doanh từ góc nhìn quản lý và chuyên gia nước ngoài**

*2.1. Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham Việt Nam)*

Euro Cham là tiếng nói đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam ra đời và hoạt động từ năm 1998, bao gồm các công ty thuộc nhiều lĩnh vực, từ doanh nghiệp vừa và nhỏ đến các công ty đa quốc gia có mạng lưới đối tác rộng lớn tại Việt Nam và trên Thế giới. Tổ chức này đóng vai trò cầu nối cho các công ty Châu Âu quan tâm đến thị trường Việt Nam và các công ty Việt Nam đang cân nhắc mở rộng thị trường Châu Âu, giúp cùng khai thác hiệu quả tiềm năng của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA).

Với hơn 1.200 thành viên, EuroCham trở thành một trong những hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Các doanh nghiệp thành viên của EuroCham hiện có 150.000 lao động ở khắp Việt Nam. Ngoài vai trò cầu nối khai thác tiềm năng của EVFTA, EuroCham cũng là tổ chức đối tác của 9 hiệp hội doanh nghiệp trực thuộc, bao gồm Hiệp hội Doanh nhiệp Bỉ-Luxembourg, Hiệp hội Doanh nghiệp Trung và Đông Âu, Phòng Thương mại và Công nghiệp Bồ Đào Nha - Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp Hà Lan, Phòng Thương mại và Công nghiệp Pháp, Hiệp hội Doanh nghiệp Đức, Phòng Thương mại Ý, Hiệp hội Doanh nghiệp Bắc Âu và Hiệp hội Doanh nghiệp Tây Ban Nha tại Việt Nam.

*2.2. Nét nổi bật về chỉ số môi trường kinh doanh từ góc nhìn quản lý và chuyên gia nước ngoài*

Trong thông cáo báo chí về môi trường kinh doanh của doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam ngày 17tháng 10 năm 2022,. Eurocham cho biết, trong quý 3 năm 2022, niềm tin của các doanh nghiệp châu Âu về môi trường đầu tư và kinh doanh của Việt Nam giảm xuống 62,2% trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu. Phát biểu nhân sự kiện này, Chủ tịch EuroCham Alain Cany nhấn mạnh "Tương lai tươi sáng đang ở phía trước, Việt Nam mang lại cơ hội đầu tư lớn cho các doanh nghiệp châu Âu. Eurocham rất vui mừng về triển vọng của đất nước trong trung và ngắn hạn. Thông qua Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam-EU và cam kết chung về phát triển bền vững, các công ty Việt Nam và châu Âu có rất nhiều tiềm năng để tăng trưởng." ông cũng chỉ ra "Đúng là hiện tại chúng ta kém lạc quan hơn so với thời điểm đầu năm 2022 do các yếu tố bên ngoài làm chậm tốc độ tăng trưởng toàn cầu. Quý 4 có thể sẽ kém khả quan hơn so với quý 2 hoặc 3 trong năm. Tuy nhiên, những kết quả BCI này rất đáng khích lệ. Việt Nam chắc chắn sẽ có vị thế tốt hơn trong hai hoặc ba năm tới và chứng tỏ vị thế của mình là một trong các điểm đến đầu tư và kinh doanh năng động nhất."

Giám đốc điều hành của Decision Lab. The Quist Thomasen cho rằng "Môi trường kinh tế toàn cầu ngày càng xấu đi đang ảnh hưởng đến sự lạc quan của lãnh đạo các doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam. Tuy nhiên, bằng cách kiềm chế lạm phát, cải thiện xếp hạng tín dụng và tiếp tục tăng trưởng GDP, câu chuyện của Việt Nam trở nên ít bi quan hơn trên toàn cầu, bằng việc nhìn vào kế hoạch hướng tới năm 2023 của các công ty tại đây. BCI giảm 6,4 điểm xuống 62,20, nhưng đây vẫn là mức trên trung bình, cho thấy các doanh nghiệp vẫn duy trì sự lạc quan về triển vọng phát triển trong tương lai."

Môi trường đầu tư và kinh doanh của Việt Nam đã có bước cải thiện tích cực, được giới doanh nghiệp trong nước và thế giới đánh giá khá cao. Mặc dù đại dịch Covid-19 làm chậm đà cải cách ở một mức độ nhất định, nhưng Việt Nam vẫn luôn là điểm đến đầu tư hấp dẫn với nền kinh tế luôn có tốc độ tăng trưởng cao và cộng đồng doanh nghiệp mong muốn có những nỗ lực trong cải cách thể chế để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, an toàn là khi toàn bộ nền kinh tế đang trong giai đoạn phục hồi và bứt phá. Để duy trì đà cải cách và cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, yếu tố quan trọng là tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và nền kinh tế nâng cao năng lực cạnh tranh, tận dụng cơ hội tăng trưởng kinh tế và thu hút đầu tư. Từ đây các nhà hoạch định chính sách cần nhanh chóng sửa đổi những điều kiện kinh doanh gây khó cho doanh nghiệp và triển khai nghiêm túc những nghị quyết về cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh nhằm tạo đột phá trong giai đoạn tới./.

**Cơ sở Sản xuất tinh bột nghệ Nhưng Vần Hòa Bình**
Địa chỉ: Xóm Bưng - xã Nhân Nghĩa - huyện Lạc Sơn - tỉnh Hòa Bình

# Phát triển Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái- Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và định hướng phát triển của Việt Nam

**Th.S Nguyễn Văn Giới**

*Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ( NNUDCNC) là một xu hướng tất yếu và là nội dung quan trọng của quá trình CNH - HĐH nông nghiệp của đất nước. Quốc hội đã thông qua Luật công nghệ cao số 21/2008/QH12 ngày 13/11/2008; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 về việc phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020 và Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04/5/2015 về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể khu và vùng NNUDCNC đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.*

## 1. Sự cần thiết phát triển NNUDCNC

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều ưu tiên cho khu vực "Tam nông", đồng thời kêu gọi mọi thành phần kinh tế tham gia vào khu vực này. Nghị quyết số 26/NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của BCHTW Đảng lần thứ 7, khóa X, ban hành ngày 05/08/2008 đã xác định "Xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, đồng thời phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn".

Khoa học công nghệ (KHCN) ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, là động lực phát triển kinh tế - xã hội nói chung và nông nghiệp nói riêng. Nhờ thành tựu của KHCN mà năng suất, chất lượng sản phẩm tăng đáng kể, tạo ra sức mạnh cạnh tranh ngày càng to lớn trên thị trường. Thực trạng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (NNUDCNC) trên thế giới đã đạt được nhiều thành tựu, góp phần làm thay đổi nền sản xuất nông nghiệp truyền thống. Ở Việt Nam, từ những năm 90 của thế kỷ trước đã bắt đầu phát triển NNUDCNC. Hoạt động của các khu, vùng và doanh nghiệp NNUDCNC mặc dù còn bất cập về tổ chức cũng như hiệu quả, nhưng khẳng định rằng đó là xu thế đúng, đã và đang thay đổi về nhận thức của một nền sản xuất mà nền tảng là ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ mới.

*Mô hình trồng thanh long xuất khẩu*

Phát triển sản xuất NNUDCNC là một xu hướng tất yếu và là nội dung quan trọng của quá trình CNH – HĐH nông nghiệp của đất nước. Quốc hội đã thông qua Luật công nghệ cao số 21/2008/QH12 ngày 13/11/2008; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 về việc phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020 và Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04/5/2015 về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể khu và vùng NNUDCNC đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Thực tế hiện nay, trong sản xuất nông nghiệp của nước ta còn nhiều vấn đề cần quan tâm, trong đó có nhận thức, trình độ hiểu biết về công nghệ nuôi trồng để đảm bảo có một nền nông nghiệp bền vững. Thực trạng vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đang là vấn đề bức xúc của toàn xã hội.

Đặc biệt phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái là xu thế phát triển nhằm tạo ra những đột phá mới trong sản xuất nông nghiệp kết hợp với ngành du lịch tạo cơ sở cho sự liên kết của các ngành khác nhau nói chung, ngành nông nghiệp và du lịch nói riêng cùng tiến bước phát triển.

Mô hình du lịch nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đang mang lại hiệu quả cho cả du lịch lẫn nông nghiệp nhưng khái niệm về du lịch nông nghiệp còn khá mới mẻ và chưa phổ biến nên chính sách hỗ trợ và việc thúc đẩy sự phát triển của loại hình du lịch này vẫn chưa được chú trọng đúng mức. Việc xây dựng dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái trên địa bàn các tỉnh và thành phố trên cả nước sẽ là hạt nhân thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp của Việt Nam nói riêng, cho cả các vùng miền nói chung.

Xây dựng Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là cụ thể hóa chủ trương lớn của các tỉnh. Đây sẽ là nơi nghiên cứu ứng dụng, sản xuất, lai tạo ra giống các loại cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, là nơi trình diễn, đào tạo lao động kỹ thuật nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp. Thành công trong xây dựng Vùng nông nghiệp ứng dụng CNC không chỉ làm cơ sở, tiền đề để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, mà còn góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC cho vùng Kinh tế trọng điểm đồng bằng và trung du trên cả nước.

Từ những nội dung trên, việc xây dựng ***"Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao"*** là hết sức cần thiết, nhằm cụ thể hóa đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết xây dựng kêu gọi đầu tư và quản lý theo quy hoạch.

**2. Mục tiêu**

Góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2012.

Làm cơ sở để đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình cho một dự án Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái.

Xây dựng một dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái ở thành phố Móng Cái với hệ thống quản lý hiện đại, quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến đảm bảo an toàn vệ sinh và đạt các tiêu chuẩn đăng ký chất lượng trong nước và quốc tế.

Sản xuất, nghiên cứu tạo ra các sản phẩm cây trồng có chất lượng, giá trị kinh tế cao phục vụ cho xuất khẩu và tiêu dùng nội địa ở các đô thị lớn theo các nhóm sản phẩm tươi, chế biến đóng hộp.

Xây dựng trung tâm đào tạo cán bộ và chuyển giao khoa học kỹ thuật nông nghiệp cho người dân. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của người sản xuất để tăng thu nhập, thoát đói nghèo, làm giàu thông qua các hoạt động đào tạo nông dân về kiến thức, kỹ năng và các hoạt động cung ứng dịch vụ để hỗ trợ nông dân sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thích ứng các điều kiện sinh thái, khí hậu và thị trường để giúp

người nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân.

Xây dựng mô hình liên kết với người dân quanh vùng dự án: Trong thời kỳ cạnh tranh kinh tế thị trường cần phải có sản phẩm khối lượng lớn, chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế; giá thành cạnh tranh. Nhằm khắc phục những điểm yếu của nền nông nghiệp sản xuất nhỏ lẻ và thiếu gắn kết trong chuỗi sản xuất hướng tới một nền nông nghiệp có khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập chúng tôi xây dựng các mô hình liên kết giữa người dân quanh vùng dự án để cung cấp các sản phẩm nông sản cả về số lượng và chất lượng lâu dài và có khả năng xây dựng được thương hiệu với mặt hàng nông sản đó.

Cung cấp những dịch vụ vui chơi gắn liền với thiên nhiên, văn hóa bản địa tốt nhất cho du khách.

Kết hợp du lịch, khám phá, tìm hiểu, trải nghiệm các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Để đưa ngành du lịch và ngành nông nghiệp cùng tiến bước phát triển.

Đóng góp các giá trị về kinh tế, phúc lợi xã hội, hiệu quả về khai thác tài nguyên môi trường bền vững cho cộng đồng, doanh nghiệp, địa phương và quốc gia.

Khớp nối đồng bộ hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật với các khu vực quy hoạch đã được phê duyệt.

Đảm bảo tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

*Khu quản lý điều hành sản xuất – trung tâm hành chính- dự án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 vùng nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái FAM – Quảng Ninh*

**3. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với hiệu quả và phát triển bền vững**

**Hiệu quả về kinh tế**

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái là định hướng phát triển nông nghiệp đến nền sản xuất hàng hóa chất lượng cao cho người tiêu dùng và xuất khẩu, kết hợp với mô hình du lịch sinh thái gắn liền với thiên nhiên. Việc hình thành vùng nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái là hạt nhân về công nghệ, tổ chức sản xuất và

mô hình du lịch có sức lan tỏa ra khắp các địa phương trong cả nước từ đó làm thay đổi nhận thức và hành động để chuyển từ nền sản xuất nông nghiệp truyền thống đơn độc sang nền sản xuất hiện đại kết hợp với các ngành khác đạt hiệu quả và chất lượng cao, tăng nguồn lợi nhuận cho mô hình.

- Lợi ích kinh tế còn tăng thêm qua chế biến xuất khẩu và thu ngoại tệ.

- Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về số lượng, chủng loại, chất lượng nông sản cho tiêu dùng và xuất khẩu.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập, nâng cao mức sống cho nông dân.

- Xã hội hóa trong sản xuất tiêu dùng và xuất khẩu nhằm góp phần cải thiện đời sống, sức khỏe cộng đồng tiến tới thực hiện một nền nông nghiệp sạch.

- Phát huy lợi thế, tiềm năng vùng, miền đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch.

**Hiệu quả về mặt xã hội**

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái đi vào hoạt động sẽ tạo việc làm cho người nông dân ở các vùng miền.

- Góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời chuyển giao, nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến cho các hộ nông dân.

- Thông qua đề án góp phần chuyển đổi nền nông nghiệp theo hướng chất lượng cao, mang lại giá trị tăng cao.

- Tạo nên bộ mặt nông thôn mới với cơ sở hạ tầng hiện đại, dân trí được nâng cao, đời sống người dân được cải thiện.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo thêm ngành nghề mới, năng suất lao động tăng, tăng thu nhập cho người dân.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành nông nghiệp và ngành du lịch.

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái có nhiều tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội không chỉ góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế quốc dân nói chung, của khu vực nói riêng mà dự án còn giúp Nhà nước và địa phương có nguồn thu ngân sách, bên cạnh đó dự án còn tạo ra công ăn việc làm cho người lao động tại địa phương.

- Đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ cho học tập trải nghiệm và tham quan du lịch, có các tác dụng giáo dục ý thức cho người dân nhất là học sinh, sinh viên, nông dân, ... về ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp để tăng giá trị kinh tế và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Nâng cao thương hiệu nhà đầu tư, vị thế của tỉnh và cả nước.

**Hiệu quả về mặt môi trường**

- Sử dụng nguồn tài nguyên hợp lý, đầu tư cải tạo chất lượng đất đai, phòng chống xói mòn, phèn hóa. Cải tạo vùng đất nông nghiệp giá trị kinh tế thấp thành vùng sản xuất công nghệ cao kết hợp với nghiên cứu và sản xuất tập trung, nâng cao giá trị kinh tế trên từng đơn vị diện tích đất đai.

- Trồng trọt áp dụng quy trình kỹ thuật để sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP và các tiêu chuẩn Quốc tế sẽ góp phần gìn giữ tốt môi trường, mức độ tác động rất ít đến môi trường xung quanh. Nguyên vật liệu đầu vào là phân hữu cơ, phân vi sinh, phân vô cơ hàm lượng không đáng kể có kiểm soát. Đầu ra là sản phẩm rau quả sạch, còn thân cây và phụ phẩm nông nghiệp được ủ làm phân bón hữu cơ quay lại sản xuất.

- Đồng thời, dự án xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải cùng với công nghệ tái chế, tái sử dụng, biogas, sản xuất phân hữu cơ, phân vi sinh góp phần bảo vệ môi trường.

**4. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và định hướng phát triển của Việt Nam ( nguồn tham khảo internet)**

**Kinh nghiệm nông nghiệp công nghệ cao ở Nhật Bản**

Nhật Bản là một trong các nước ứng dụng ***nông nghiệp công nghệ cao trên thế giới*** được đánh giá cao nhất hiện nay. Họ đã đưa những thành tựu khoa học hiện đại vào thực hiện cải cách nông nghiệp trên khắp cả nước. Và cho đến hiện tại các hình thức này vẫn đang hoạt động và phát triển mạnh mẽ.

Người Nhật rất thông minh và sáng tạo, mọi ứng dụng trong nông nghiệp của họ đều nhằm mục đích khắc phục những hạn chế của diện tích đất nông nghiệp, đảm bảo năng suất và chất lượng nông sản.

Từ rất nhiều năm về trước, Nhật Bản đã đưa những thành tựu khoa học – kỹ thuật hiện đại vào cải cách nông nghiệp trên khắp cả nước. Mục đích chủ yếu của họ là khắc phục nhược điểm diện tích đất nông nghiệp ít mà vẫn đảm bảo được năng suất, sản lượng nông sản hàng năm.

Theo thống kê chỉ có 2% dân số Nhật làm nông nghiệp hoặc có liên quan đến nông nghiệp. Nhưng lại có thể cung cấp nông sản đủ cho 98% dân số còn lại và chưa tính việc xuất khẩu đi các quốc gia khác trên thế giới. Đó chính là nhờ vào việc ứng dụng ***nông nghiệp công nghệ cao ở Nhật Bản*** giúp cho lượng nông sản có thể thu hoạch quanh năm.

*Nông nghiệp công nghệ cao ở Nhật Bản - Ảnh nguồn internet*

**Nông nghiệp công nghệ cao Nhật Bản chủ yếu là:**

Trồng rau củ quả, trồng cây nông nghiệp trong nhà kính, trồng theo tầng chứ không chỉ trồng trên mặt đất. Điều này khắc phục được hạn chế về diện tích đất trồng.

Sử dụng công nghệ, thiết bị hiện đại trong việc chăm sóc, phòng ngừa sâu bệnh.

Áp dụng các phương pháp bảo quản chất lượng tốt trong thời gian dài, vẫn tươi mới, đủ dinh dưỡng như mới thu hoạch

Trong chăn nuôi cũng sử dụng các thiết bị

hiện đại từ khâu ăn uống đến theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phối giống, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.

**Phát triển sản xuất có chọn lọc.**

Thành tựu nông nghiệp công nghệ cao của Israel

Israel cũng nằm trong top những quốc gia ứng dụng **nông nghiệp công nghệ cao trên thế giới**. Với hệ thống 70% diện tích là sa mạc, Israel đã thực sự thành công khi trở thành đất nước có nền nông nghiệp phát triển nhất hiện nay. Cùng tìm hiểu những thành tựu tuyệt vời của đất nước này ngay sau đây:

**Hệ thống tưới nhỏ giọt**

Israel là cái nôi phát minh ra hệ thống tưới nhỏ giọt giúp khả năng tăng trưởng ở thực vật được kích thích đáng kể. Từ đó đến nay, hệ thống này đã mang lại cho ngành nông nghiệp công nghệ cao của Israel hiệu quả phát triển vượt bậc, đồng thời cũng nhanh chóng được ứng dụng trên toàn thế giới.

**Nông nghiệp trực tuyến**

Hệ thống Kiến Thức Nông Nghiệp Trực Tuyến là hệ thống tương tác trực tuyến trên toàn cầu, liên kết kho dữ liệu kiến thức nông nghiệp, các chuyên gia và nông dân để giải quyết bất cứ một vấn đề gì trong nông nghiệp.

Bất kì ai, bất kỳ nông dân nào cũng có thể truy cập vào hệ thống này để cùng học tập và trao đổi kinh nghiệm, nhờ tư vấn hoặc sự giúp đỡ của ác chuyên gia nông nghiệp trên toàn thế giới.

*Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Của Israel- nguồn internet*

**Sản xuất thực phẩm từ khí nhà kính**

Khí nhà kính chính là nguyên nhân gây biến đổi khí hậu hiện nay nhưng Israel đã nghiên cứu và sử dụng nó để nuôi trồng nông nghiệp. Người Israel nuôi trồng tảo – là nhân tố chủ chốt trong việc tạo ra phần lớn lượng oxy cho chúng ta hít thở hàng ngày. Thức ăn tảo chính là CO2 và ánh sáng.

Hệ thống Seambiotic mà Israel phát minh ra sẽ đem CO2 được phát thải từ các nhà máy biến thành nguồn cung cấp thức ăn cho tảo. Một trong những thành tựu đáng nể trong việc vừa sản xuất nông nghiệp vừa bảo vệ môi trường khỏi hiệu ứng nhà kính.

**Kén tồn trữ lương thực**

Đây là một phát minh của Giáo sư công nghệ thực phẩm quốc tế Shlomo Navarro. Một chiếc túi giúp lương thực tránh được việc tiếp xúc với không khí và độ ẩm. Phát minh này giúp giải quyết các vấn đề về sức nóng và độ ẩm cao, từ đó giúp người nông dân tồn trữ lương thực an toàn, hiệu quả mà không bị tổn thất.

**Hạt giống chất lượng cao cho mùa vụ bội thu**

Công nghệ TraitUP được nghiên cứu và ứng dụng thành công trong việc cấy ghép vật liệu di truyền vào hạt giống mà không sửa đổi cấu trúc DNA gốc. Điều này giúp đảm bảo nâng cao chất lượng của hạt giống, nâng cao khả năng thích nghi của giống với thổ nhưỡng và khí hậu mang lại năng suất cao trong sản xuất nông nghiệp. Nhưng vẫn đảm bảo được an ninh lương thực và sức cạnh tranh công bằng.

Chả cá thát lát Huệ Dương đã được chứng nhận Top 100 thương hiệu nổi tiếng năm 2018; sản phẩm tiêu biểu an toàn của các hội chợ làng nghề Việt Nam từ năm 2017 đến năm 2020; sản phẩm tiêu biểu an toàn Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Agro Việt Nam từ năm 2017 đến năm 2020; là sản phẩm OCOP 3 sao của Hà Nội.

**Điện thoại/Zalo/Facebook: 037.988.6288 - 0911.654.148**

# Nghiên cứu đặc điểm phân bố loài cây dược liệu bày lá một hoa (Paris polyphilla) tại một số huyện miền núi Tỉnh Quảng Ngãi

**Phạm Thị Hồng Nhung, Đặng Trọng Lương,**
**Nguyễn Thị Hương, Trương Thị Liên, Phạm Thị Tươi**

**TÓM TẮT:** Cây dược liệu Bảy lá một hoa (Paris polyphylla) có phân bố tự nhiên ở một số huyện miền núi Trà Bồng, Sơn Tây, Ba tơ của tỉnh Quảng Ngãi. Kết quả điều tra cho thấy Bảy lá một hoa xuất hiện tại các tuyến điều tra với tần suất xuất hiện 2,48 cây/km. Phân bố của Bảy lá một hoa chủ yếu ở đai cao trên 800m, chiếm 61,1%, với vị trí chính là ở sườn và chân núi (vị trí sườn núi chiếm 54,5%, chân núi có 24,7% số cây). Bảy lá một hoa phân bố tại 9 dạng sinh cảnh, nhiều ở khu vực rừng nguyên sinh trên núi đất, chiếm tỷ lệ lớn nhất (54,6%), rừng phục hồi chiếm (36,4%), rừng trồng (7,8%) và khu dân cư xuất hiện Bảy lá một hoa với 1,3%, tại các kiểu nương rẫy, rừng tre nứa, trảng cỏ, cây bụi, các thuỷ vực, khu canh tác nông nghiệp không không phát hiện cay Bảy lá một hoa. Đặc điểm sinh trưởng các cây trưởng thành chỉ chiếm 52,3%, đa số là những cây nhỏ, củ nhỏ và cây còn non. Các cây > 5 năm tuổi có khả năng cho quả, hạt để tái sinh chỉ đạt 19,0%. Đây có thể là cơ sở khoa học giúp tỉnh Quảng Ngãi đề xuất các giải pháp trồng và phát triển loài sâm quý hiếm Bảy lá một hoa.

**Từ khóa:** *Cây dược liệu Bảy lá một hoa (Paris polyphylla), điều tra, phân bố, miền núi tỉnh Quảng Ngãi.,*

## 1. Đặt vấn đề

Cây dược liệu Bảy lá một hoa đã được sử dụng trong Y học cổ truyền từ hàng trăm năm nay nhưng các mô tả về đặc điểm về hình thái và thực vật học gần như chưa được quan tâm đầy đủ, chưa được mô tả trong Bộ thực vật chí Đông Dương (1907- 1912). Tập tính về phân bố của Paris polyphylla trong khoảng độ cao từ 600 - 3.500 m so với mực nước biển (Nguyễn Quỳnh Nga et al. 2016; sharma et al. 2015). Đây là đặc điểm quan trọng để trồng thương mại ở quy mô lớn dưới điều kiện khí hậu phù hợp (Paul et al. 2015). Tại Việt Nam, chi Paris L. là một chi nhỏ có 8 loài và 2 phân loài, phân bố chủ yếu trong các rừng lá rộng thường xanh ở các vùng núi cao từ các vùng phía Bắc cho đến Tây Nguyên (Nguyễn quỳnh Nga et al. 2016). Loài có phổ phân bố rộng nhất là P. Polyphylla var. chinensis (Franch.) H. Hara được tìm thấy ở 11 tỉnh, tiếp sau đó là loài P. vietnamnesis (Takht) H.Li được tìm thấy ở 5 tỉnh từ các tỉnh ở vùng núi phía Bắc đến các tỉnh ở Tây Nguyên.

Phát triển cây dược liệu được tỉnh Quảng Ngãi xác định là một tiềm năng lợi thế quan trọng đối với phát triển kinh tế địa phương và tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi có các dãy núi cao từ 500 - 1.800 m so với mực nước biển, có nhiều loại cây dược liệu quý, có giá trị y học và kinh tế như: Bảy lá một hoa, khôi nhung, ma gang, gừng gió …. song người dân tận dụng khai thác, tận thu từ rừng tự nhiên và chưa được bảo tồn và phát triển nên nhiều nguồn nguyên liệu có nguy cơ bị tuyệt chủng.

Theo đánh giá, các loài Bảy lá một hoa được khai thác từ tự nhiên còn rất ít. Chính vì thế để duy trì, bảo tồn và phát triển thì việc tìm hiểu đặc điểm phân bố và mô tả hình thái của các loài Bảy lá một hoa tại đây là việc làm rất cần thiết và cấp bách.

## 2. Địa điểm và phương pháp nghiên cứu

### *2.1. Địa điểm nghiên cứu*

Khu vực nghiên cứu thuộc địa phận (xã Ba Trang, Ba Khâm) huyện Ba Tơ, (xã Sơn Liên, Sơn Dung) huyện Sơn Tây, (xã Trà Bùi, Hương Trà) huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

***2.2. Phương pháp nghiên cứu***

**** Phương pháp kế thừa:*** Thu thập các tài liệu có liên quan như: Bản đồ hiện trạng tài nguyên rừng; tài liệu về khí tượng thuỷ văn, điều kiện tự nhiên, dân sinh kinh tế khu vực nghiên cứu; các tài liệu nghiên cứu về Bảy lá một hoa.

**** Điều tra sơ bộ:***

- Mục đích: Nhằm thu thập thông tin khái quát về phân bốBảy lá một hoa ở khu vực chuẩn bị điều tra làm cơ sở để xác định địa điểm tiến hành điều tra tỉ mỉ.

- Nội dung: Tham khảo tài liệu, ý kiến của người dân về khu vực phân bố Bảy lá một hoa. Căn cứ vào bản đồ địa hình và hiện trạng cũng như đi sơ thám để sơ bộ nắm bắt đặc điểm khu vực nghiên cứu và xác định các tuyến điều tra.

**** Điều tra theo tuyến:***

Dựa vào kết quả điều tra sơ bộ, tiến hành lập 6 tuyến điều tra: (02 tuyến huyện Ba Tơ, 02 tuyến huyện Sơn Tây, 02 huyện Trà Bồng). Các tuyến chính mở rộng sang 2 bên khoảng 40 - 50m (theo kiểu xương cá), để thu thập mẫu vật được đầy đủ nhất. Trên mỗi tuyến ghi lại cây dược liệu Bảy lá một hoa đã gặp.

Các tuyến này phân bố trên các đai cao và các dạng sinh cảnh khác nhau của các huyện. Tổng chiều dài tuyến điều tra 19km, đi qua độ cao từ 650 - 1.200m qua một số dạng sinh cảnh như rừng trồng, nương rẫy, rừng phục hồi, rừng nguyên sinh núi đất, trảng cỏ, khu dân cư…

Điều tra theo tuyến: Trên tuyến tiến hành ghi chép các thông tin về độ cao, dạng sinh cảnh, số lượng cá thể, tình hình sinh trưởng…của Bảy lá một hoa.

**** Điều tra trong các ô tiêu chuẩn:***

Trên các đaicao và dạng sinhcảnh, tiếnhành lập cácô tiêuchuẩn (ÔTC). Dựa vào độ cao trên các tuyến điều tra chia thành 2 đai cao: Dưới800 mvà trên 800 m.

Trong mỗi đai lập 06 ÔTC đạidiện cho các dạng sinh cảnh phổ biến. Mỗi ÔTC được lập có diện tích 100m$^2$ (10m x 10m).

Trong ÔTC tiến hành điều tra về số lượng cá thể, tình hình sinh trưởng của các cá thể.

**3. Kết quả và thảo luận**

***3.1. Tần số xuất hiện của Bảy lá một hoa trên các tuyến điều tra***

Trong quá trình triển khai nhóm thực hiện tiến hành điều tra phân bố của Bảy lá một hoa ngoài tự nhiên theo 06 tuyến. Kết quả được tổng hợp tại bảng 1.

**Bảng 1: Phân bố của Bảy lá một hoa trên các tuyến điều tra tại tỉnh Quảng Ngãi**

| STT | Ký hiệu tuyến | Địa điểm | | Chiều dài tuyến (km) | Số cá thể (cây) | Tần số (cây/km) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tuyến 1 | Xã Ba Trang | Huyện Ba Tơ | 2,5 | 4 | 1,6 |
| 2 | Tuyến 2 | Xã Ba Khâm | | 2,5 | 2 | 1,3 |
| 3 | Tuyến 3 | Xã Sơn Liên | Huyện Sơn Tây | 4,0 | 18 | 4,5 |
| 4 | Tuyến 4 | Xã Sơn Dung | | 3,0 | 5 | 1,7 |
| 5 | Tuyến 5 | Xã Trà Bùi | Huyện Trà Bồng | 2,5 | 15 | 6,0 |
| 6 | Tuyến 6 | Xã Hương Trà | | 4,5 | 12 | 2,7 |
| **Tổng cộng** | | | | **19** | **56** | **14,9** |

Số liệu điều tra ở bảng 1 cho thấy, Bảy lá một hoa phân bố không đều trên các tuyến điều tra, tại tuyến điều tra số 1, 2 huyện Ba Tơ (khu vực xã Ba Trang và xã Ba Khâm) chỉ phát hiện 6 cây với tần số 1,3 - 1,6 cây/km.

Tuyến nhiều nhất là địa phận xã Trà Bùi (đỉnh núi Cà Ram) là 15 cây (tuyến 5) với tần số xuất hiện cao nhất là 6,0 cây/km và xã Sơn Liên (tuyến 3) xuất hiện 18 cây Bảy lá một hoa với tần số 4,5 cây/km,

Tại tuyến điều tra xã Sơn Dung huyện Sơn Tây (tuyến 4) phát hiện 5 cây với tần số 1,7 cây/km. Tại xã Hương Trà (tuyến 6) phát hiện 12 cây với tần số 2,7 cây/km.

Tổng số gặp Bảy lá một hoa là 56 cây/19,0 km tuyến điều tra. Bình quân số tần số cây Bảy lá trên các tuyến từ 1,3 - 6,0 cây/km, phân bố chủ yếu tại khu vực Sơn Tây và Trà Bồng là khá nhiều.

Qua quá trình đi điều tra trên tuyến cùng người dân địa phương, họ cho biết trước đây rất dễ gặp Bảy lá một hoa trong rừng, nhưng gần đây do nhu cầu tăng nên cây bị khai thác mạnh. Một điều đáng chú ý là tình trạng khai thác bừa bãi và lãng phí đã dẫn đến suy giảm số lượng loài cây này.

Qua việc đi thực địa cùng người dân trong quá trình khai thác khi đến mùa (tháng 10-12) và phỏng vấn người dân cho thấy, Bảy lá một hoa sau một năm sẽ lụi phần thân leo phía trên, các củ ẩn dưới đất, đến mùa sinh trưởng năm sau lại mọc lên. Do bộ phận sử dụng là củ nên khi khai thác toàn bộ khóm củ bị đào lên không còn khả năng tái sinh.

**2. Đặc điểm phân bốBảy lá một hoa tại khu vực nghiên cứu**

***2.1. Đặc điểm phân bố Bảy lá một hoa theo vị trí***

Với cùng một độ cao nhưng Bảy lá một hoa có thể phân bố ở các vị trí chân, sườn, đỉnh khác nhau. Điều này phụ thuộc vào độ cao của từng ngọn núi. Qua điều tra cho thấy số lượng Bảy lá một hoa phân bố tại các vị trí là khác nhau. Kết quả tổng hợp tại bảng 2.

**Bảng 2: Phân bố Bảy lá một hoa theo các đai cao tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi**

| Độ cao / Tuyến/ÔTC | < 800m | | > 800m | | Tổng cộng | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số cây | % | Số cây | % | Số cây | % |
| Tuyến 1-6 | 21 | 27,3 | 35 | 45,5 | 56 | 72,7 |
| ÔTC 1-6 | 9 | 11,7 | 12 | 15,6 | 21 | 27,3 |
| **Tổng** | **30** | **39,0** | **47** | **61,1** | **77** | **100** |

Có thể nhận thấy, cả trên 2 tuyến và 6 ÔTC đã điều tra cho thấy Bảy lá một hoa phân bố chủ yếu ở đai cao >800m (từ 800 -1.200m), có 47/77 cây, chiếm 61,1%. Đai cao dưới 800m có tỷ lệ phân bố của Bảy lá một hoa chỉ chiếm 39,0 %.

***2.2. Đặc điểm phân bố Bảy lá một hoa theo vị trí***

Với cùng một độ cao nhưng Bảy lá một hoa có thể phân bố ở các vị trí chân, sườn, đỉnh khác nhau. Điều này phụ thuộc vào độ cao của từng ngọn núi. Qua điều tra cho thấy số lượng Bảy lá một hoa phân bố tại các vị trí là khác nhau. Kết quả tổng hợp tại bảng 3.

**Bảng 3: Phân bố của Bảy lá một hoa theo vị trí tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi**

| Độ cao / Tuyến/ÔTC | Chân | | Sườn | | Đỉnh | | Tổng | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số cây | % | Số cây | % | Số cây | % | Số cây | % |
| Tuyến 1-6 | 15 | 19,5 | 29 | 37,7 | 12 | 15,6 | 56 | 72,7 |
| ÔTC 1-6 | 4 | 5,2 | 13 | 16,9 | 4 | 5,2 | 21 | 27,3 |
| **Tổng** | **19** | **24,7** | **42** | **54,5** | **16** | **20,8** | **77** | **100** |

Kết quả thu được cho thấy, khi điều tra trên tuyến cũng như trên các ÔTC, Bảy lá một hoa phân bố chính là ở sườn và chân núi (vị trí sườn chiếm tới 54,5% tổng số cây điều tra, tiếp đến là vị trí chân có 24,7% số cây). Trong khi, tại vị trí đỉnh núi có số cây phân bố thấp nhất (16/77 cây, chiếm 15,49%). Điều này có thể giải thích là do Bảy lá một hoa là cây ưa ẩm nên chúng thường mọc ở những nơi có độ ẩm cao hơn như chân và sườn núi. Đây là điểm cần chú ý khi bảo tồn và gây trồng loài cây này.

### *2.3. Đặc điểm phân bố Bảy lá một hoa tại các dạng sinh cảnh*

Các tuyến và các ÔTC được lập điều tra đi qua các dạng sinh cảnh chính của các kiểu rừng. Chúng tôi chia thành 9 dạng sinh cảnh chính nơi gặp Bảy lá một hoa phân bố tự nhiên. Kết quả được thể hiện ở bảng 4.

**Bảng 4: Tỷ lệ phân bố của cây Bảy lá một hoa trong các kiểu thảm thực vật**

| STT | Sinh cảnh | ÔTC | | Tuyến | | Tổng | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | *Số cây* | *Tỷ lệ %* | *Số cây* | *Tỷ lệ %* | *Số cây* | *Tỷ lệ %* |
| 1 | Rừng nguyên sinh trên núi đất | 8 | 10,4 | 34 | 44,2 | 42 | 54,6 |
| 2 | Rừng phục hồi | 10 | 13,0 | 18 | 23,4 | 28 | 36,4 |
| 3 | Nương rẫy | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Rừng trồng | 3 | 3,9 | 3 | 3,9 | 6 | 7,8 |
| 5 | Rừng tre nứa | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Trảng cỏ, cây bụi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Các thuỷ vực | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Khu canh tác nông nghiệp | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | Khu dân cư | 0 | 0 | 1 | 1,3 | 1 | 1,3 |
| **Tổng cộng** | | **21** | **27,3** | **56** | **72,7** | **77** | **100** |

Theo các dạng sinh cảnh cho thấy Bảy lá một hoa phân bố khá đa dạng (có phân bố tại 9 dạng sinh cảnh). Tuy nhiên, số lượng phân bố tại các sinh cảnh là khác nhau. Chúng thường phân bố nhiều ở rừng nguyên sinh trên núi đất. Ở dạng sinh cảnh này có số cây Bảy lá một hoa lớn nhất chiếm tỷ lệ (54,6%). Tiếp đến là các dạng sinh cảnh: rừng phục hồi có 28/77 cây chiếm 36,4%, rừng trồng phát hiện 6 cây chiếm (7,8%), khu dân cư phát hiện 1 cây chiếm (1,3%). Ở các dạng sinh cảnh này, do thích hợp với đặc điểm sinh thái của Bảy lá một hoa là cây ưa bóng, thường

mọc ở dưới các tán cây lớn, khu vực ẩm và có nhiều mùn rừng.

Hệ sinh thái rừng trồng: Trong quá trình điều tra, chúng tôi nhận thấy không xuất hiện cây Bảy lá một hoa.

Hệ sinh thái rừng tre nứa: Không thấy xuất hiện cây Bảy lá một hoa

Khu dân cư: Tại đây, chúng tôi đã điều tra và thấy xuất hiện cây Bảy lá một hoa mọc tại khu dân cư nhưng với số lượng khá nhỏ (1 cây).

Tóm lại cây Bảy lá một hoa: thường gặp ở độ cao trên 800m khí hậu mát, và cây thường mọc ở môi trường đất ẩm, gần các suối, đất dốc của núi đất, dưới tán rừng có lá thường xanh.

**3. Đặc điểmsinhtrưởng và táisinhcủa Bảy lá một hoa ngoàitự nhiên**

***3.1. Đặc điểm sinh trưởng các cây trưởng thành***

Kết quả tổng hợp được thể hiện tại bảng 5 sau:

**Bảng 5: Đặc điểm sinh trưởng của cây Bảy lá một hoa tại một số huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi**

| STT | Vị trí | Số cây | Số lượng cây 1 - 2 năm tuổi | Số lượng cây 3-5 năm tuổi | Số lượng cây >5 năm tuổi |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | ÔTC1 | 1 | 0 | 1 | 0 |
| 2 | ÔTC2 | 1 | 1 | 0 | 0 |
| 3 | ÔTC3 | 8 | 2 | 3 | 3 |
| 4 | ÔTC4 | 2 | 2 | 0 | 0 |
| 5 | ÔTC5 | 6 | 3 | 2 | 1 |
| 6 | ÔTC6 | 3 | 2 | 1 | 0 |
| **Tổng** | | **21** | **10** | **7** | **4** |
| **%** | | **100** | **47,6** | **33,4** | **19,0** |

Mật độ cây/$m^2$: Tổng số cây điều tra được trên 6 ÔTC là 21, tương đương với mật độ trung bình 0,035 cây/m2 (350 cây/ha). Mật độ này là tương thấp cho thấy hiện tại số lượng Bảy lá một hoa đang dần bị suy kiệt và cần bảo tồn.

Về sinh trưởng: Trong các ô điều tra tỷ lệ cây 1-2 năm tuổi chiếm 47,6% (10 cây). Cây Bảy lá một hoa từ 3-5 năm tuổi đạt 33,4% 97 cây), số cây mà thu hoạch và cho chất lượng dược liệu tốt nhất là những cây >5 năm tuổi chiếm 19% (4 cây). Số cây trưởng thành chỉ có 11/21, chiếm 52,3% tổng số cây. Điều này cho thấy, số lượng cây trưởng thành có thể cho củ để khai thác (cây từ 3-5 năm tuổi, cây > 5 năm tuổi) không lớn do tình trạng đa số những cây lớn đều bị khai thác, chỉ còn lại những cây nhỏ, nhất là những cây mới tái sinh chưa có khả năng cho thu hoạch và phát triển hoa quả.

**4. Kết luận**

Với 19 km điều tra phát hiện 56 cây Bảy lá một hoa (tần số gặp cây Bảy lá một hoa bình quân trên các tuyến là 2,48 cây/km), như Bảy lá một hoa tại 3 huyện điều tra là còn khá ít.

Phân bố của Bảy lá một hoa chủ yếu ở đai cao trên 800m, chiếm 61,1%, với vị trí chính là ở sườn và chân núi (vị trí sườn núi chiếm 54,5%, chân núi có 24,7% số cây). Bảy lá một hoa phân bố tại 9 dạng sinh cảnh, nhiều ở khu vực rừng nguyên sinh trên núi đất, chiếm tỷ lệ lớn nhất (54,6%), rừng phục hồi chiếm (36,4%), rừng trồng (7,8%) và khu dân

cư xuất hiện Bảy lá một hoa với 1,3%, tại các kiểu nương rẫy, rừng tre nứa, trảng cỏ, cây bụi, các thuỷ vực, khu canh tác nông nghiệp không không phát hiện cay Bảy lá một hoa.

Đặc điểm sinh trưởng các cây trưởng thành cho thấy: Tỷ lệ cây trưởng thành chỉ chiếm 52,3%. Điều này cho thấy các cây trên đa số là những cây nhỏ, củ nhỏ và cây còn non. Các cây > 5 năm tuổi có khả năng cho quả, hạt để tái sinh chỉ đạt 19,0%.

**ABSTRACT:** Paris polyphylla Smith has a natural distribution in some mountainous area of Quang Ngai province. However, the number of Paris polyphylla Smith has been sharply reduced and the distribution area has shrunk. Paris polyphylla Smith occurs at the survey site at a frequency of 2.48 plants per kilometer. Paris polyphylla Smith is mainly distributed at altitudes of 800 meters or more above sea level, at the primary forest types in mountainous areas and restored forests, and rarely appears in plantations and residential areas. Paris polyphylla Smith grows mainly on the mountainside and foothills. The number of mature Paris polyphylla Smith that can be harvested (3-5 years old or over 5 years old) is about 19% due to the fact that most large trees are exploited, only small trees, especially newly regenerated trees that are not capable of harvesting and growing fruits. This can be the scientific basis to help Quang Ngai province propose solutions for growing and increasing this endangered species.

**Key word:** *Paris polyphylla, investigation, distribution, QuangNgai mountainous districts.*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2007. Sách Đỏ Việt Nam, Phần II-Thực vật, NXB. Khoa học tự nhiên & Công nghệ, Hà Nội.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2007. Kế hoạch hành động bảo tồn và phát triển lâm sản ngoài gỗgiai đoạn 2007-2010, Hà Nội.

3. Võ Văn Chi, 1997.Từ điển cây thuốc Việt Nam.NXB.Y học, Hà Nội.

4. Nguyễn Quỳnh Nga và Nguyễn Văn Khiêm, 2015. Nghiên cứu phân loại một số loài thuộc chi Paris ở Việt Nam sử dụng đặc điểm hình thái và chỉ thị PCR-RFLP. Đề tài cấp cơ sở cấp Viện Dược liệu.

5. Thái Văn Trừng, 1999. Những hệ sinh thái rừng nhiệt đới Việt Nam. Nxb. Khoa học & Kỹ thuật, TP. Hồ Chí Minh.

# Mô hình tái cơ cấu ngành Nông nghiệp của huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

**Nguyễn Hùng Linh Nga**[1]

**TÓM TẮT:** Trong nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn xác định rõ một trong những vấn đề nòng cốt trong phát triển vùng Dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi là phải gắn với đổi mới cơ cấu kinh tế và tổ chức sản xuất phù hợp với đặc điểm kinh tế của từng địa phương, từng dân tộc. Với mục tiêu thu hẹp khoảng cách về phát triển giữa các nhóm đồng bào dân tộc thiểu số, phần lớn các chương trình của Nhà nước tập trung vào hỗ trợ sinh kế và tạo cơ hội xóa đói, giảm nghèo và hiện nay là giảm nghèo bền vững. Các chương trình đã đem lại những hiệu quả tích cực về đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc. Cùng với sự phát triển chung đó, đời sống nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang nói chung cũng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Thành quả lớn nhất tổng kết từ năm 2020 đến nay đó là huyện Lục Ngạn đã thực hiện thành công "mục tiêu kép" vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế- xã hội.

**Từ khoá:** *Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Lục Ngạn, Bắc Giang.*

## 1. Đặt vấn đề

Lục Ngạn là huyện miền núi, nằm về phía Đông Bắc của tỉnh Bắc Giang, với tổng diện tích tự nhiên là 1.032,53 km2, dân số khoảng 23 vạn người. Huyện Lục Ngạn có gần 80% dân số làm nông nghiệp. Huyện có 8 dân tộc anh em cùng sinh sống ở 28 xã và 1 thị trấn chiếm trên 49% dân số huyện, trong đó có 12 xã vùng cao, xã vùng cao xa nhất là xã Sa Lý, cách trung tâm huyện 60km, với 116 thôn đặc biệt khó khăn. Do địa hình đồi núi nên điều kiện sản xuất và đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa gặp rất nhiều khó khăn. Những năm qua, các chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội được huyện Lục Ngạn triển khai kịp thời, đúng đối tượng, đã và đang từng bước phát huy hiệu quả rõ rệt, góp phần vào thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội địa phương. Tuy nhiên, hiện trên địa bàn huyện Lục Ngạn, những khu vực vùng cao, vùng sâu vùng xa, đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số vẫn còn khó khăn, khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa các vùng, giữa các dân tộc chưa được thu hẹp.

Về tình hình phát triển kinh tế, huyện Lục Ngạn định hướng cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp, nông nghiệp và thương mại dịch vụ; lao động trong khu vực nông nghiệp cũng dịch chuyển sang công nghiệp, dịch vụ. Tuy nhiên với gần 80% dân số làm nông nghiệp, là địa phương tiêu biểu cho phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển nông nghiệp sẵn có, trong những năm vừa qua, huyện Lục Ngạn đã đạt được những thành tựu, chỉ tiêu mà Đảng và chính quyền địa phương đã đề ra. Huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang được xem là một trường hợp địa phương rất đáng để nghiên cứu về vấn đề đổi mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ngành nghề dựa trên cơ sở nguồn lực tiềm năng sẵn có của địa phương, đặc biệt trong bối cảnh thường trực ứng phó với diễn biến phức tạp của nhiều loại dịch bệnh như hiện nay. Mục tiêu của nghiên cứu chỉ tập trung vào công cuộc đổi mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện Lục Ngạn, xoay quanh trục nghiên cứu đánh giá vai trò của các tổ chức CT-XH trong hỗ trợ phát triển bền vững kinh tế nông nghiệp và tiếp cận thị trường, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong tình hình mới.

[1]*Giảng viên khoa Xã hội học và Phát triển, Học viện Chính trị khu vực I*

**2. Mô hình phát triển bền vững ngành nông nghiệp tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang**

Đến nay, sản xuất nông nghiệp của huyện Lục Ngạn đã có sự chuyển biến mạnh mẽ từ phương thức sản xuất nhỏ sang sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, gắn với việc hình thành, phát triển các thương hiệu sản phẩm và tăng cường chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Mục tiêu chung đề ra trong Kế hoạch Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 là "Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nền nông nghiệp sinh thái, bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; bảo vệ môi trường, sinh thái; thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập kinh tế; xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, gắn với xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm tiềm năng (sản phẩm OCOP) có thế mạnh của tỉnh và của từng địa phương; đẩy mạnh tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm, trong đó phát huy vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp, hợp tác xã. Nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn; đảm bảo an ninh lương thực và an ninh quốc phòng ở nông thôn, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới."[2] Để đạt được các mục tiêu chung và cụ thể trong Kế hoạch của Tỉnh, phải có sự chỉ đạo từ UBND tỉnh đến các cấp, các ban ngành địa phương các huyện xã, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò các tổ chức hợp tác của nông dân trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp. Trên cơ sở đó huyện Lục Ngạn đã và đang thực hiện hiệu quả một số các nội dung như sau trong sản xuất nông nghiệp và tác cơ cấu ngành nông nghiệp của địa phương:

(1) Phát huy vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp;

(2) Hình thành các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của huyện. nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản

(3) Sản xuất ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, sản xuất theo quy trình VietGAP, GlobalGAP[3], nông nghiệp hữu cơ.

(4) Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ thông tin trong toàn bộ các khâu của chuỗi giá trị;

(5) Tuyên truyền nội dung các cơ chế chính sách, đề án, dự án, mô hình sản xuất hiệu quả trong sản xuất, chế biến nông lâm nghiệp, thủy sản;

(6) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ liên kết và tổ chức sản xuất từ cung ứng dịch vụ đầu vào sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

Các tổ chức hợp tác của nông dân ở đây là các hợp tác xã, các doanh nghiệp, và đặc biệt là các tổ chức CT-XH trên địa bàn huyện Lục Ngạn đã phát huy năng lực, nguồn lực và vai trò của mình trong thúc đẩy, hỗ trợ và kết nối cùng với nông dân thực hiện các nhiệm vụ đáp ứng các mục tiêu của kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện và giảm nghèo bền vững.

Theo thống kê của **Hội Nông dân** huyện Lục Ngạn về tình hình sản xuất nông nghiệp của huyện năm 2021 đã có nhiều thành tựu tích cực, được thể hiện rõ bởi các chỉ số về sản lượng và tổng giá trị thu về của các loại cây lương thực hoa màu, và hai loại cây ăn quả đặc sản của huyện là vải thiều và nhãn.

*[2]Kế hoạch số 685/KH-UBND về Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang.*

*[3]VietGAP (Vietnamese Good Agricultural Practices) là các quy định về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản ở Việt Nam; GlobalGAP (Global Good Agricultural Practice - Thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu) là một bộ tiêu chuẩn về thực hành nông nghiệp tốt được xây dựng để áp dụng tự nguyện cho sản xuất, thu hoạch và xử lý sau thu hoạch cho các nông sản trên phạm vi toàn cầu.*

**Bảng 1. Sản lượng và giá trị sản phẩm một số loại nông sản đạt được của huyện Lục Ngạn năm 2019, 2021.[4]**

| Loại cây | Năm | Diện tích gieo trồng (ha) | Tỷ lệ % so với kế hoạch | Tỷ lệ % so với cùng kỳ |
|---|---|---|---|---|
| **Cây lương thực và hoa màu** | 2019 | 8.602/8.365 | 102,8 | 102,7 |
| | 2021 | 8.255/7.610 | 108,5 | 97,8 |
| **Loại cây** | **Năm** | **Diện tích (ha)** | **Tổng sản lượng (tấn)** | **Giá trị (tỷ đồng)** |
| **Vải thiều** | 2019 | | 98.200 | 3.535,2 |
| | 2021 | 15.450 | 145.000 | 4.803 |
| **Nhãn** | 2019 | | 3.820 | 88 |
| | 2021 | 825 | 7.020 | |

*Nguồn: Báo cáo Tổng kết công tác Hội và Phong trào nông dân năm 2019-2021, Hội Nông dân huyện Lục Ngạn, Bắc Giang.*

So với năm 2019 là năm được Báo cáo Hội đánh giá có chất lượng, giá bán cao và ổn định nhất từ trước đến nay, thì năm 2021 là năm chịu ảnh hưởng do hệ quả sau 2 năm Covid-19 và mất mùa của Huyện nhưng sản lượng tăng 46.800 tấn, tổng giá trị sản phẩm thu về tăng 1.267,8 tỷ đồng so với năm 2019. Cũng như vậy, sản lượng nhãn năm 2021 tăng gần gấp đôi so với năm 2019 *(Bảng 1)*. Diện tích trồng cây lương thực và hoa màu được giao thu hẹp lại, nhưng diện tích gieo trồng tăng vượt diện tích được giao của năm 2021 cao hơn so với 2019, tỷ lệ % gieo trồng so với kế hoạch cũng cao hơn năm 2019 *(Bảng 1)*. Một số thành quả đạt được trên cho thấy những nỗ lực của chính quyền địa phương các cấp cùng với sự tham gia của các tổ chức CT-XH đặc biệt là Hội nông dân trong sản xuất nông nghiệp đặc biệt là tăng diện tích đất trồng trọt và thực hiện giải pháp cải thiện năng suất và sản lượng nông sản trong bối cảnh khó khăn chung. Hơn nữa việc sản xuất cây ăn quả, đặc biệt là sản xuất theo quy trình VietGap, GlobalGap được các Hội tập trung chỉ đạo. Trong năm 2021, Hội Nông dân huyện Lục Ngạn đã đăng ký mới danh mục 11 sản phẩm OCOP[5] gồm (01 sản phẩm Mật ong, 02 sản phẩm Mỳ gạo, 02 sản phẩm Ổi, và một số sản phẩm khác). Theo báo cáo của UBND huyện Lục Ngạn, năm 2022, diện tích trồng vải thiều toàn huyện gần 17,4 nghìn ha (tăng hơn 1,9 nghìn ha so với năm 2021), trong đó diện tích sản xuất theo quy trình VietGAP gần 13 nghìn ha. Mặc dù thời tiết lạnh kéo dài, ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây vải thiều song đây là năm thứ hai liên tiếp vải thiều được mùa với sản lượng cao, đạt hơn 126,6 nghìn tấn. Trước tác động của dịch Covid-19, đặc biệt chính sách "Zero Covid" và các biện pháp phòng, chống dịch chặt chẽ của Trung Quốc, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, cụ thể của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hỗ trợ của các sở, ngành tỉnh, huyện Lục Ngạn đã chủ động tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường. Nhờ đó vải thiều tiêu thụ thuận lợi, tổng giá trị sản xuất đạt hơn 3,8 nghìn tỷ đồng (giảm 410 tỷ đồng so với năm 2021), trong đó xuất khẩu đạt hơn 1,25 nghìn tỷ đồng.

*[4]Báo cáo số BC/HNDH, báo cáo Công tác Hội và phong trào nông dân năm 2019, ngày 14/11/2019; Báo cáo số 318-BC/HNDH, Báo cáo tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân năm 2021, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, ngày 30/12/2021.*

*[5]OCOP (One commune one product - mỗi xã (phường) một sản phẩm) là loại hình phát triển hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh các sản phẩm truyền thống, có lợi thế ở khu vực nông thôn.*

Về chăn nuôi, khác so với năm 2019, việc chăn nuôi gặp khó khăn và thiệt hại lớn do bệnh dịch tả lợn châu Phi: đàn trâu có chiều hướng giảm do hiệu quả kinh tế thấp. Công tác tuyên truyền thực hiện việc tiêu độc khử trùng, vệ sinh chuồng trại để phòng, chống dịch bệnh được Hội tích cực triển khai nhưng thiệt hại do bệnh dịch vẫn rất lớn. Đến năm 2021 sau khi công bố hết bệnh dịch tả lợn Châu Phi các hộ gia đình đã tái đàn lợn và đẩy mạnh phát triển đàn vật nuôi, tiếp tục tăng cường kiểm dịch, kiểm tra vệ sinh thú y, không để bùng phát, lây lan dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi. Tổng đàn vật nuôi trên địa bàn duy trì phát triển ổn định[6]. Về lâm nghiệp, trong năm 2021, toàn huyện trồng mới được 2.033,2 ha rừng, đạt 169,43% kế hoạch; trồng 633.000 cây keo theo chương trình 1 tỷ cây xanh đạt 126% kế hoạch; khai thác 2.150,94 ha rừng trồng với khối lượng 232.150,8 m3 gỗ, giá trị ước đạt 141,1 tỷ đồng[7].

Điểm mới trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế và tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Huyện là hoạt động du lịch miệt vườn, trải nghiệm vườn đồi, tham quan vườn vải Lục Ngạn được đẩy mạnh, triển khai bài bản, dần mang tính chuyên nghiệp. Công tác truyền thông, quảng bá giới thiệu vải thiều tiếp tục được đẩy mạnh, thu hút nhiều cơ quan truyền thông vào cuộc, qua đó thông tin một cách đầy đủ, khách quan, kịp thời, hỗ trợ nông dân, thương nhân và doanh nghiệp tiêu thụ vải thiều.

Tuy nhiên để phát triển kinh tế và giảm nghèo một cách bền vững, người dân đã bắt đầu ý thức được rằng không còn cách nào khác là thực hiện an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường mới giữ vững uy tín thương hiệu, tăng giá trị sản phẩm, tạo nên thương hiệu và tính cạnh tranh với các nông sản của địa phương khác, đặc biệt trong quá trình tham gia thị trường xuất khẩu. Trong vấn đề này, vai trò của các tổ chức CT-XH thực sự quan trọng bởi ngoài tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân, việc đưa ra các cam kết thực hiện đã trở thành quy tắc nhóm, nguyên tắc để sản phẩm nhận được sự bảo trợ và đồng hành của chính quyền địa phương, đại diện các tổ chức CT-XH trong cấp phép và tiêu thụ sản phẩm.

Các cơ sở **Hội Nông dân** xây dựng mô hình bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong năm 2021 đã xây dựng được 19 mô hình (vượt so với kế hoạch Hội đặt ra 13 mô hình)[8]. Trong khi đó **Hội Phụ nữ** đẩy mạnh tuyên truyền Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên phụ nữ thu gom, phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình". Nâng cao ý thức, trách nhiệm của phụ nữ về bảo vệ môi trường; Xây dựng mô hình "sản xuất thực phẩm sạch", "tiêu dùng sạch" trong hội viên phụ nữ. Hội PN huyện chỉ đạo các cơ sở hội tuyên truyền, vận động được 39.228/43.108=91% hộ gia đình hội viên phụ nữ sản xuất/kinh doanh/chế biến sản phẩm nông nghiệp cam kết sản xuất/kinh doanh/chế biến sản phẩm nông nghiệp an toàn; 3.056 thành viên của 375 tổ liên kết sản xuất nông và tiêu thụ nông sản an toàn; 2/2 tổ phụ nữ liên kết sản xuất-kinh doanh sản phẩm nông nghiệp do Hội hỗ trợ thành lập (tại xã Hồng Giang và Thanh Hải) tiến hành ký cam kết thực hiện với chính quyền địa phương về sản xuất - kinh doanh sản phẩm cây ăn quả an toàn, góp phần tích cực vào công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm cây ăn quả trên địa bàn huyện[9].

---

*[6]Đàn trâu đạt 95,5%KH, đàn bò đạt 97,5%KH, đàn lợn đạt 160,5%, tổng đàn gia cầm khoảng 2,053 triệu con, đàn ngựa 3.496 con "tăng 649 con so năm 2020" xu hướng tăng đàn ngựa bạch cho giá trị kinh tế cao.*

*[7]Báo cáo tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân năm 2021, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, ngày 30/12/2021.*

*[8]Tổng hợp chỉ tiêu Công tác hội ND và phong trào nông dân năm 2021, Báo cáo Số 318-BC/HNDH ngày 30/12/2021 về Tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân năm 2021, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.*

*[9]Báo cáo số 200/BC-BTV, Tổng kết công tác Hội và phong trào phụ nữ năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 (1/10/2020)*

**3. Vai trò của hỗ trợ vay vốn và cung ứng giống cây trồng, vật nuôi**

Mặc dù tình hình dịch Covid-19 đã được kiểm soát trên địa bàn, nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, đã ảnh hưởng và tác động rất lớn đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh và thu nhập của nông dân. Giá vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi…) tăng cao, trong khi giá một số nông sản như rau, củ, quả, gia súc, gia cầm, cá các loại… giảm, khó tiêu thụ, ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống của nông dân. Hoạt động cung ứng vật tư, thiết bị nông nghiệp của **Hội Nông dân, Hội Phụ nữ** có vai trò vô cùng quan trọng hỗ trợ người nông dân trong bối cảnh khó khăn chung. Các Hội phối hợp với Phòng NN&PTNT, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp cung ứng giống cây trồng, vật nuôi để phát triển sản xuất; phối hợp với các đại lý, công ty cung ứng thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm cho các hội viên. Hội PN năm 2021 cung cấp 270 con gà giống, 720 cây giống,... cho các thành viên hội.

Hội Nông dân các xã, thị trấn phối hợp xây dựng 25 mô hình điểm, cụ thể: Hội Nông dân xã Cấm Sơn, Phú Nhuận phối hợp với Trung tâm dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ 5.000 cây na thái để xây dựng mô hình; Hội Nông dân xã Phong Vân xây dựng mô hình nuôi vịt bầu lai bơ cho 15 hộ, với 2.350 con giống, mô hình nuôi gà có 25 hộ tham gia, quy mô 5.000 con… Hoạt động cung ứng phân bón cho nông dân được thực hiện hiệu quả với định mức năm sau cao hơn năm trước, đặc biệt là Hội nông dân huyện phối hợp với công ty Cổ phần Công nông nghiệp Tiến Nông cung ứng được 760 tấn phân bón trả chậm cho hội viên nông dân (đạt 345,45%KH năm 2019), đến năm 2021 là 2.032 tấn phân bón các loại (đạt 752,59% chỉ tiêu đề ra). Ngoài ra Hội còn phối với với các đại lý cung ứng phân bón các loại, phối hợp cơ quan chuyên môn cung ứng thóc giống, cùng một số cây, con giống mới cho hội viên nông dân kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp *(Bảng 2)*.

**Bảng 2. Các chỉ tiêu về cung ứng phân bón, vật tư, thiết bị nông nghiệp của Hội Nông dân huyện Lục Ngạn năm 2021[10]**

| Chỉ tiêu trực tiếp | ĐVT | Năm 2019 | Năm 2021 |
|---|---|---|---|
| Cung ứng phân bón (các loại) | Tấn | 2.168 | 4.155 |
| Cung ứng phân bón Tiến Nông | Tấn | 760 | 2.032 |
| Cung ứng thuốc bảo vệ thực vật | Tấn | | 120 |
| Cung ứng giống | Tấn | | 1,3 |
| Cung ứng thức ăn gia súc | Tấn | | 1.215 |
| Hỗ trợ cây, con giống giá trị thành tiền | Tr.đ | | 270 |
| Số hộ được giúp đỡ thoát nghèo | Hộ | | 169 |

*Nguồn: Báo cáo Tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân năm 2019-2021*

*[10]Biểu Tổng hợp chỉ tiêu Công tác Hội Nông dân và phong trào nông dân năm 2021, Báo cáo Số 318-BC/HNDH ngày 30/12/2021 về Tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân năm 2021, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.*

**4. Vai trò của thúc đẩy kinh tế tập thể:**

Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả Phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, đáp ứng khả năng cạnh tranh hàng hóa trong thời kỳ hội nhập kinh tế, quốc tế trở thành giả pháp mũi nhọn trong thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp địa phương mà lãnh đạo chính quyền huyện xác định từ rất sớm. Từ năm 2019 **Huyện đoàn** đã phối hợp với Ban TNNT, CN& ĐT Tỉnh đoàn, Liên minh HTX tỉnh tổ chức Lớp tập huấn sáng lập viên chuẩn bị thành lập HTX và khởi nghiệp cho thanh niên với các nội dung: phổ biến các kiến thức về Luật HTX 2012, các cơ chế, chính sách đối với các HTX, hướng dẫn thành lập HTX trong thanh niên.

Những vườn vải Lục Ngạn phải đạt tiêu chuẩn Sản xuất vải thiều theo hướng hữu cơ xuất khẩu sang Nhật Bản, châu Âu, Mỹ, Úc là đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, không có các loại rác thải như túi ni lông, vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) hay chai nhựa… Cỏ trong vườn được cắt ngắn, không trơ đất, sỏi. Năm 2020, được chính quyền địa phương và ngành chức năng hỗ trợ, người nông dân ở các thôn thành lập các tổ hợp tác sản xuất vải thiều theo hướng hữu cơ. Do tuân thủ đúng quy trình hướng dẫn của Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh nên được phía Nhật Bản đồng ý cấp mã số vùng trồng xuất khẩu sang nước này năm 2020. Năm 2021, dịch Covid-19 bùng phát, nhiều nơi khó tiêu thụ nhưng sản phẩm của các hộ gia đình trong tổ hợp tác vẫn được thu mua xuất khẩu với giá ổn định 25 nghìn đồng/kg. Vụ vải năm 2021-2022, THT được Công ty cổ phần Việt Pháp (Hà Nội) và Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu thực phẩm Toàn Cầu (Bắc Giang) ký hợp đồng thu mua với giá từ 30-35 nghìn đồng/kg. Ngoài sản phẩm được bán với giá cao, khu sản xuất vải thiều của các tổ hợp tác còn thu hút từ 5-7 đoàn khách/tuần tới tham quan, trải nghiệm.

Có được những kết quả như vậy là sự tham gia của người dân, sự vào cuộc của chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức CT-XH trong xây dựng mô hình kinh tế tập thể hiệu quả. **Hội Phụ nữ** huyện tổ chức Hội nghị tuyên truyền, thực hiện Đề án 939 "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp" năm 2020 cho 130 chị là cán bộ Hội các xã, thị trấn, thành viên CLB nữ doanh nhân huyện; trong đó tập trung tuyên truyền về Tổ phụ nữ liên kết sản xuất nông nghiệp an toàn, tuyên truyền các văn bản mới về việc thành lập và tham gia hợp tác xã, khởi sự, khởi nghiệp. Hội PN huyện lựa chọn, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh theo chuỗi tại mô hình tổ phụ nữ liên kết sản xuất vải thiều theo tiêu chuẩn VietGap tại xã Hồng Giang; theo đó Hội LHPN huyện đã tiếp tục hướng dẫn hội viên vay vốn phát triển kinh tế; phối hợp với Phòng Nông nghiệp, Trung tâm khuyến nông huyện tổ chức được 01 lớp tập huấn về quy trình sản chăm sóc, sản xuất vải thiều theo tiêu chuẩn VietGap; các sử dụng các sản thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo theo quy trình VietGap. Tiếp tục phối hợp với UBND huyện tổ chức các hoạt động xúc tiến tiêu thụ vải thiều, tăng cường quảng bá giới thiệu vải thiều của huyện, nhất là vải thiều được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap tại xã Hồng Giang dưới nhiều hình thức. Kết nối với Hợp tác xã Hồng Xuân thu mua, tiêu thụ sản phẩm của Tổ liên kết. Do đó, chất lượng vải thiêu của Tổ liên kết được đảm bảo, việc tiêu thụ nông sản của Tổ liên kết thuận lợi; giá vải thiều được doanh nghiệp và cá nhân thu mua tại vườn bình quân đạt 35,000 đồng/kg, cao hơn giá bình quân của vải thiều trên địa bàn huyện là 12,000 đồng/kg.

**Hội Nông dân** huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ sở Hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và hướng dẫn phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; xây dựng và phát triển các loại hình kinh tế tập thể phù hợp với từng địa phương; chỉ đạo các cơ sở hội tổ chức thành lập tổ liên kết, tổ hợp tác,…Giao chỉ tiêu thành lập tổ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ cho 50% chi hội và 50% các tổ liên kết hoạt động có hiệu quả. Kết quả các cơ sở hội thành lập mới và ra mắt 30 tổ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, tổng số tổ liên kết trong toàn huyện lên 549 tổ, với 4.665 thành viên; 01 mô hình chi hội Nông dân nghề nghiệp Về Chăn nuôi an toàn sinh học tại thôn Sú xã Mỹ An với 19 thành viên và 03 mô hình tổ hội nông dân nghề nghiệp. Theo Báo cáo Tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân năm 2021, tính đến 30/10/2021 tổng số hợp tác xã do Hội ND thành lập và quản lý là 8 hợp tác xã với số thành viên là 138 người.

**Bảng 3. Việc thực hiện các chỉ tiêu xây dựng mô hình kinh tế tập thể tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang năm 2021[11]**

| Nội dung | ĐVT | Tỉnh giao | Thực hiện |
|---|---|---|---|
| Hội trực tiếp hướng dẫn xây dựng mô hình kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả | HTX | 1 | 5 |
| | THT | 6 | 15 |
| Xây dựng mới mô hình chi hội nông dân nghề nghiệp | MH | 1 | 4 |
| Xây dựng mới mô hình tổ hội nông dân nghề nghiệp (40% số cơ sở hội) | | 12 | 15 |

Nhân dân các dân tộc trong huyện ghi nhận và đánh giá cao sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền, sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội, tập trung cao trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế  thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch hiệu quả vừa tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, tập hợp nông dân đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, góp phần thực hiện tốt mục tiêu và Kế hoạch Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đã đề ra. Ngoài ra, cùng với thực hiện các chương trình, dự án về hỗ trợ phát triển sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS luôn được Huyện ủy, UBND huyện Lục Ngạn đặc biệt quan tâm thực hiện tốt.

**5. Những khó khăn gặp phải trong quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện Lục Ngạn**

Đời sống đồng bào dân tộc, nhất là ở các xã vùng cao còn gặp nhiều khó khăn, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 người dân nghỉ việc ở các công ty dẫn đến nguồn thu nhập của gia đình giảm mạnh; nguồn vốn để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022 cấp muộn đã ảnh hưởng nhân dân và các xã thụ hưởng Chương trình; Trình độ năng lực của lực lượng lao động chưa cao, không đồng đều, dẫn đến gặp nhiều hạn chế trong tiếp thu các kiến thức và kỹ năng ứng dụng KH-KT, công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; Số ít cán bộ và đồng bào còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, chưa chủ động tích cực vươn lên thoát nghèo.

Hiện vẫn còn khoảng cách lớn về kỹ thuật chăm sóc giữa các hộ, các vùng trồng nên giá bán có sự chênh lệch; năng lực tiếp cận, đàm phán, ký kết hợp tác để xuất khẩu vải thiều của các doanh nghiệp, hợp tác xã còn hạn chế.

Nhiều hộ có rừng kinh tế, tuy nhiên, toàn bộ diện tích đất sản xuất, đất thổ cư của bà con trong thôn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện tại, đơn vị chức năng đang phối hợp với UBND các xã đo đạc, xác định mốc giới giữa diện tích đất của các hộ với đất rừng phòng hộ để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Mặc dù cơ chế thị trường đã xác định được lợi thế so sánh từng vùng, nhưng vẫn còn thiếu các chính sách phân vùng để phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên và kinh tế, xã hội đặc thù của từng vùng đặc biệt là vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào DTTS. Gần như chưa hình thành được vùng sản xuất hàng hóa tập trung nêu rõ cho vùng DTTS. Trong khi, sản xuất hàng hóa không phát triển, đồng nghĩa với việc bà con không thể mở rộng sản xuất, không nâng cao thu nhập nên đời sống còn tiếp tục khó khăn hơn những khu vực khác.

Một số ít chính sách thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm hiện hành mới chỉ dừng lại ở việc trợ giá,

trợ cước vận chuyển, xây dựng đường, chợ... Các chính sách này rất quan trọng đối với vùng DTTS, vì tại đây, giao thông khó khăn, quy mô sản xuất manh mún, nhỏ lẻ. Tuy nhiên, các chính sách này lại chưa thực sự giải quyết vấn đề kết nối sản phẩm một cách cơ bản.

Cần Xây dựng một số chuỗi ngành hàng chiến lược phục vụ xuất khẩu và thị trường trong nước, trọng tâm là sản xuất nông – lâm nghiệp, nhằm kết nối thị trường cho các sản phẩm được đầu tư phát triển. Tạo điều kiện tốt nhất để đồng bào DTTS được tham gia vào các chuỗi sản phẩm này.

Đã có các chính sách DTTS về quản lý đất, rừng, cán bộ, … nhưng chưa có những chính sách quản lý đặc thù phù hợp với văn hóa các DTTS về không gian sinh tồn, vai trò của già làng/trưởng bản, tỷ lệ cán bộ là người DTTS theo tỷ lệ số dân của DTTS. Bên cạnh đó, chưa có các chính sách liên quan đến tổ chức phát triển cộng đồng và nâng cao tính chủ động của đồng bào DTTS.

Nguồn lực của các tổ chức CT-XH cấp xã, thôn/bản và cán bộ hoạt động giảm nghèo bền vững vùng DTTS trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn nhiều hạn chế cả về số lượng, chất lượng và kinh phí nên chưa đáp ứng được yêu cầu phân cấp thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số tuy được quan tâm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống tổ chức, cán bộ làm công tác dân tộc từ cấp tỉnh đến cơ sở chưa ổn định, thiếu kinh nghiệm, đặc biệt là ở cấp xã chưa có cán bộ phụ trách theo dõi công tác dân tộc.

**6. Một số giải pháp**

Nâng cao trình độ nhận thức, thể trạng con người, năng lực phát triển sinh kế, từng bước hình thành sản xuất sản phẩm gắn với thị trường cho đồng bào DTTS. Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực DTTS, trên tất cả các lĩnh vực của vùng DTTS đồng thời xây dựng hệ thống cán bộ hỗ trợ cộng đồng.

Đổi mới phương pháp, cách thức giảng dạy; xây dựng chính sách, cơ chế hỗ trợ lao động vay vốn phát triển kinh tế, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cho đồng bào DTTS thoát nghèo bền vững. Cùng đó, tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động giúp đồng bào DTTS duy trì hiệu quả nghề đã học.

Cần có các chính sách phải giải quyết được những khó khăn trong quá trình sản xuất, đặc biệt là khó khăn trong việc tiếp cận thị trường, giải quyết đầu ra cho nông sản của đồng bào DTTS.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống ở những tập trung nhiều đồng bào DTTS, trong đó ưu tiên phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng cấp thôn/bản hoặc cụm thôn/bản.

Người dân trực tiếp tham gia kiến nghị các nhu cầu và thiết kế chính sách. Khi dự thảo xong đưa xuống người dân tham gia, có sự tư vấn, phản biện của các nhà khoa học độc lập, các nhà hoạt động xã hội do người dân đề xuất danh sách. Người dân chủ động dưới sự hướng dẫn của các cấp CQ, và tổ chức xã hội để trực tiếp thực thi, giám sát các công trình dân sinh tại địa phương.

Tăng cường hoạt động tuyên truyền cho đồng bào DTTS về vai trò của khoa học công nghệ trong phát triển kinh tế- xã hội nhằm nâng cao nhận thức về hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống phục vụ phát triển kinh tế- xã hội; xây dựng, nhân rộng các điển hình về ứng dụng thành công các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất, sinh hoạt và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường, giảm nghèo bền vững ở vùng dân tộc thiểu số.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ các sở, ban, ngành, UBND các huyện với các tổ chức CT-XH trong việc tổ chức thực hiện Chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo bền vững, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

Cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm sang đất sản xuất, kinh doanh. Có cơ chế hỗ trợ các HTX đã có sản phẩm đạt OCOP từ 3 sao trở lên. Cơ quan chuyên môn của huyện cần có kế hoạch chuyển dịch cơ cấu phù hợp cho nhiều loại vải thiều nhằm kéo dài vụ thu hoạch, giảm sức ép trong khâu tiêu thụ. Ở những diện tích đã được cấp mã vùng trồng cần tiếp tục nghiên cứu nhân rộng mô

hình sản xuất vải hữu cơ, coi đây là định hướng trong những năm tiếp theo.

Đổi mới công tác xúc tiến, tiêu thụ theo hướng kết hợp giữa hình thức trực tuyến và truyền thống, phù hợp với điều kiện, bối cảnh từng giai đoạn cụ thể; tăng cường xúc tiến thương mại tại các thị trường tiềm năng, ứng dụng và phát huy có hiệu quả nền tảng xúc tiến thương mại điện tử và các hình thức xúc tiến tiêu thụ trên nền tảng số, hạ tầng Internet. Tiếp tục quan tâm mở rộng thị trường nội địa, coi đây là thị trường trọng tâm, chiếm khoảng 65% tổng sản lượng...

**7. Kết luận:**

Từ kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế xã hội đối với đồng bào dân tộc, các xã có thôn bản đặc biệt khó khăn đã từng bước tạo tiền đề cơ bản để các địa phương có những chuyển biến rõ rệt về mọi mặt. Từng bước giải quyết một phần nhu cầu bức thiết về cơ sở hạ tầng ở các thôn bản đặc biệt khó khăn; trang bị phương tiện và kiến thức làm kinh tế nông, lâm nghiệp cho đồng bào dân tộc thiểu số, giúp họ thay đổi dần tập quán canh tác manh mún, lạc hậu, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên để làm được điều đó, trước hết, phải tiếp tục thực hiện và phát huy hiệu quả các chính sách hỗ trợ của chính phủ cho đồng bào dân tộc thiểu số như chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi; Tập trung hỗ trợ về sinh kế cho đồng bào thông qua trợ giúp các điều kiện và dịch vụ sản xuất, đào tạo nghề để tạo việc làm, tăng thu nhập; Tiếp tục ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh, nhất là đầu tư cho các thôn, bản ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để người dân được cải thiện đời sống; Phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH trong hỗ trợ, thúc đẩy các hộ gia đình chuyển dịch cơ cấu nghề nghiệp, tái cơ cấu lĩnh vực nông nghiệp sao cho phù hợp với bối cảnh cụ thể của từng vùng, địa phương.

Giảm nghèo bền vững ở vùng dân tộc thiểu số là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các vùng, các dân tộc, nhóm dân cư. Đây là những nội dung quan trọng trong chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước, bởi trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thì vấn đề đói nghèo của quốc gia nói chung, đói nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng đang là vấn đề cấp thiết được đặt ra. Vì vậy, công tác giảm nghèo bền vững đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở nước ta là mục tiêu quan trọng trong công cuộc đổi mới, phát triển đất nước và hội nhập sâu rộng nền kinh tế thế giới.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đoàn Thanh Niên huyện Lục Ngạn (2019), Báo cáo số 138-BC/ĐTN về Kết quả công tác Đoàn, Hội và phong trào thanh thiếu nhi năm 2019.

2. Đoàn Thanh Niên huyện Lục Ngạn (2021), Báo cáo Nâng cao giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng; xây dựng Đoàn vững mạnh chuyển đổi số, xây dựng quê hương Lục Ngạn phát triển nhanh, bền vững; Báo cáo của BCH Huyện đoàn Lục Ngạn khoá XXII tại đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Lục Ngạn lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2022-2027.

3. Hội Cựu chiến binh huyện Lục Ngạn (2022), Báo cáo của Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh huyện Lục Ngạn khoá VI Đại hội đại biểu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022-2027.

4. Hội Nông dân huyện Lục Ngạn (2019), Báo cáo Công tác Hội và phong trào nông dân năm 2019.

5. Hội Nông dân huyện Lục Ngạn (2021), Báo cáo Số 318-BC/HNDH ngày 30/12/2021 về Tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân năm 2021, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

6. Hội Phụ nữ huyện Lục Ngạn (2019), Báo cáo số 119/BC-BTV, Tổng kết công tác Hội và phong trào phụ nữ năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

7. Hội Phụ nữ huyện Lục Ngạn (2020), Báo cáo số 200/BC-BTV, Tổng kết công tác Hội và phong trào phụ nữ năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

8. UBND huyện Lục Ngạn (2021), Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021; phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

9. UBND tỉnh Bắc Giang (2021), Kế hoạch số 685/KH-UBND về Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

10. Uỷ ban MTTQ Việt Nam huyện Lục Ngạn (2022), Báo cáo Kết quả 03 năm việc thực hiện nghị quyết Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2019-2024.

Sáng 23/9, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chủ trì Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2022 với chủ đề "Chuyển đổi số - Động lực phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong kỷ nguyên mới". Diễn đàn được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến tới 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tham dự diễn đàn có đồng chí Lê Minh Khái, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; đại diện lãnh đạo các bộ, ban, ngành.

Phát biểu khai mạc, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh, việc tổ chức Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã (HTX) năm 2022 nhằm truyền tải thông điệp quan trọng của tinh thần đổi mới, sáng tạo, đột phá đối với mô hình kinh tế tập thể (nòng cốt là các tổ chức kinh tế hợp tác, HTX) là thành phần kinh tế quan trọng. Tinh thần đổi mới bao gồm thay đổi tư duy nhận thức và hành động để thay đổi phương thức hoạt động, quản lý sự thay đổi gắn với chuyển đổi số để tạo ra những giá trị mới, chuyển đổi mô hình kinh tế tập thể một cách linh hoạt, phù hợp đạt hiệu quả cao, tiết giảm chi phí, tối ưu và tăng nguồn lực cho sự phát triển.

Thủ tướng khẳng định: Phát triển khu vực kinh tế tập thể luôn được Đảng, Nhà nước và cả các đối tác phát triển quan tâm. Phát triển kinh tế tập thể là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thủ tướng Chính phủ đã điểm lại những kết quả khu vực kinh tế tập thể, HTX đã đạt được; đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế.

Để khắc phục tồn tại, hạn chế, Thủ tướng Chính phủ đề nghị kinh tế hợp tác, HTX phải chủ động thay đổi cơ bản phương thức sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số để thích nghi với tình hình phát triển mới là yêu cầu cấp thiết, không thể đảo ngược.

Nhấn mạnh vai trò của chuyển đổi số, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đại biểu phát biểu với tinh thần "quyết tâm chuyển đổi số, quyết tâm đổi mới, quyết tâm thay đổi gắn với hiệu quả" mô hình kinh tế hợp tác, HTX.

Theo Liên minh HTX Việt Nam, các HTX trên cả nước đang hoạt động đa dạng trong lĩnh vực nông nghiệp, phi nông nghiệp và tín dụng; nhiều HTX tiếp cận chuyển đổi theo mô hình HTX kiểu mới, linh hoạt, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thích ứng với nhu cầu thị trường. Hiện cả nước có 28.237 HTX, trong đó, 18.785 HTX nông nghiệp, 9.452 HTX phi nông nghiệp.

Hầu hết các HTX, liên hiệp HTX thành lập mới từ sau Luật HTX năm 2012 đều xây dựng phương án sản xuất kinh doanh cụ thể, nhiều HTX chủ động tiếp cận nhu cầu thị trường, đổi mới cơ sở vật chất nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng sản xuất (nhà xưởng và máy móc từng bước hiện đại, ứng dụng các phần mềm tin học trong quản lý, điều hành, một số chuyển đổi số mạnh mẽ...). Đặc biệt, nhiều HTX đã ứng dụng công nghệ cao để sản xuất, kiểm soát chất lượng đầu ra, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Việc chuyển đổi số hoạt động sản xuất, kinh doanh bước đầu đã làm thay đổi tổ chức và quản trị hoạt động của HTX so với phương thức quản lý truyền thống; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTX.

Tuy nhiên, công cuộc chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể vẫn còn không ít khó khăn. Kết quả khảo sát các HTX cũng cho thấy còn hơn 50% HTX chưa có định hướng về chuyển đổi số, trong đó, 37,5% HTX có chủ trương, quyết tâm nhưng không biết phải bắt đầu từ đâu và 18,9% HTX chưa xây dựng kế hoạch về chuyển đổi số. Mức độ sẵn sàng và khả năng tiếp cận công nghệ của cán bộ quản lý, thành viên HTX đều ở mức dưới trung bình do trình độ thấp, độ tuổi trung bình cao và tâm lý ngại thay đổi; cơ sở vật chất từ nhà xưởng đến trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn lạc hậu do HTX không có tài chính để đầu tư. Bên cạnh đó, vẫn còn thiếu những quy định, cơ chế thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc thù áp dụng cho đối tượng đặc thù HTX liên quan đến chuyển đổi số…

# Tài chính vi mô với giảm nghèo và phát triển nông thôn[1]

**Đào Thị Hoàng Mai[2], Bùi Thu Trang[3]**

**TÓM TẮT:** Tài chính vi mô trên khắp thế giới thường được mô tả như một câu chuyện thành công, thông qua khả năng đóng góp vào phát triển kinh tế và xóa đói giảm nghèo, dựa trên các kết quả tài chính bền vững. Các nghiên cứu về tác động được thực hiện trong những năm gần đây và việc phân tích các mô hình kinh tế của các tổ chức tài chính vi mô đã cho thấy một bức tranh thực tế hơn về lĩnh vực này, tích cực và cũng mang nhiều sắc thái. Bài viết này tổng quan một số thông tin về vai trò của tài chính vi mô của thế giới và Việt Nam.

**Từ khóa:** *Tài chính vi mô, giảm nghèo, phát triển nông thôn*

**Khái niệm và lịch sử**

Tài chính vi mô được hiểu là việc cung cấp các dịch vụ tài chính như tín dụng, tiết kiệm, tiền gửi, bảo hiểm và dịch vụ trả nợ cho những đối tượng không được tiếp cận với các dịch vụ tài chính thông thường vì nghèo và không có tài sản thế chấp (Ledgerwood 1998; Littlefield, Murduch, và Hashemi 2003; Robinson. 2001).

Về mặt lịch sử, tài chính vi mô chủ yếu đề cập đến tín dụng vi mô. Đôi khi, người ta nhầm lẫn tài chính vi mô với tín dụng vi mô, xuất phát từ thực tế là rất nhiều tổ chức tài chính vi mô chỉ cung cấp một sản phẩm duy nhất là tín dụng.

Tiến sĩ Muhammad Yunus, người được biết đến với biệt danh "chủ ngân hàng của người nghèo" đã sáng lập tổ chức tín dụng vi mô đầu tiên, Ngân hàng Grameen vào năm 1976 tại Bangladesh. Với sáng kiến đó, tiến sĩ Yunus đã được nhận giải Nobel Hòa bình năm 2006.

Trên thực tế, các tổ chức có hình thức tương tự đã tồn tại trước đó ở Châu Âu. Ví dụ như Raiffeisen, hợp tác xã tiết kiệm và tín dụng đầu tiên, đã ra đời ở Thụy Sĩ vào năm 1849, hoặc Caisse du Crédit Mutuel, được mở ra ở Strasbourg vào năm 1882, lấy cảm hứng từ mô hình Thụy Sĩ. Tuy nhiên, dấu ấn mà ngân hàng Grameen tạo ra chính là việc mở ra cánh cửa cho những người nghèo, cho họ phương tiện để có thể đi đến chỗ tự chủ về kinh tế.

Thường là sản phẩm đầu tiên và đôi khi là duy nhất được cung cấp bởi các tổ chức tài chính vi mô, tín dụng vi mô đã trở nên phổ biến hơn đáng kể so với bảo hiểm vi mô. Một khoản tín dụng vi mô được sử dụng để tài trợ cho một hoạt động tạo thu nhập, nhằm cải thiện điều kiện sống của hộ gia đình. Quy mô của một khoản tín dụng vi mô có sự khác biệt rất đáng kể giữa các quốc gia. Nó phụ thuộc vào tình hình kinh tế xã hội cũng như năng lực của tổ chức tín dụng vi mô.

**Vai trò của tài chính vi mô**

Tài chính toàn diện là việc mọi người dân và doanh nghiệp được tiếp cận, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách thuận tiện, phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững, trong đó chú trọng đến nhóm người nghèo, người thu nhập thấp, người yếu thế, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ. Tầm quan trọng của

[1]*Sản phẩm đề tài cấp Bộ "Phát triển thị trường bảo hiểm vi mô tại Việt Nam"*
[2]*TS, Viện Kinh tế Việt Nam*
[3]*TS, Viện Kinh tế Việt Nam*

tài chính toàn diện đã được khẳng định trên phạm vi toàn cầu khi Liên Hợp Quốc xác định tài chính toàn diện là một giải pháp quan trọng để đạt được 7 trong 17 mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

Song, tại các quốc gia nghèo, có rất nhiều những người nghèo không thể có được một khoản vay hoặc một hợp đồng bảo hiểm vì thiếu những điều kiện đảm bảo và bị loại trừ khỏi hệ thống tài chính ngân hàng truyền thống. Do đó, các tổ chức tài chính vi mô đã thiết lập các dịch vụ và sản phẩm tài chính và phi tài chính, để đáp ứng nhu cầu của nhóm khách hàng không điển hình này và chống lại đói nghèo. Các dịch vụ này đã góp phần cải thiện đáng kể điều kiện sống của người dân, là những yếu tố tạo nên sự thành công của các Mục tiêu Phát triển Bền vững.

Tài chính vi mô có thể giúp chống lại đói nghèo và đáp ứng nhu cầu của các hộ gia đình một cách độc lập và nhất quán. Về phần mình, các tổ chức tài chính vi mô sẽ có khả năng phát triển năng lực của mình thông qua việc áp đặt một tỷ lệ lãi suất nhỏ trên các khoản vay nhất định. Nhiều nghiên cứu tài chính vi mô từ nhiều lĩnh vực khác nhau cho thấy tài chính vi mô có tác động đáng kể đến giảm nghèo cũng như phúc lợi hộ gia đình ở các cấp độ khác nhau như mua sắm tài sản, cải thiện mức sống hộ gia đình, sức khỏe, an ninh lương thực, giáo dục trẻ em, trao quyền cho phụ nữ và gắn kết xã hội (Armendáriz de Aghion và Morduch 2000; Armendáriz và Morduch 2005, 2010; Hashemi, Schuler, và Riley 1996; Littlefield và cộng sự 2003; Roodman và Morduch 2009). Tuy nhiên, gần đây, người ta bắt đầu đặt lại câu hỏi về tác động của tài chính vi mô, khi một số nghiên cứu cho rằng của tài chính vi mô có thể có tác động tích cực, không có tác động hay thậm chí tiêu cực (Angelucci, Karlan và Zinman 2013; Ganlea, Afriyie và Segbefia 2015; Rooyen, Stewart, và de Wet 2012). Tùy vào bối cảnh, tài chính vi mô có thể đem lại những tác động khác nhau. Điều này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như trình độ phát triển, hiểu biết về tài chính, sự gắn kết của cộng đồng, mật độ dân cư…

Nhìn chung, tài chính vi mô đã được công nhận rộng rãi trên thế giới như một công cụ quan trọng để xóa đói giảm nghèo và cải thiện kinh tế xã hội. Nó giúp đa dạng hóa thu nhập hộ gia đình, điều chỉnh chi tiêu hộ gia đình và giúp họ đối phó với những cú sốc và biến động kinh tế (Ledgerwood, 1998; Littlefield, Murduch, & Hashemi, 2003; Robinson., 2001).

Tài chính vi mô được chứng minh là có tác động tích cực đến giảm nghèo ở cấp độ vĩ mô (Imai và cộng sự 2012). Tài chính vi mô đóng vai trò quan trọng trong việc xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội ở các nước Châu Phi cận Sahara (Rooyen và cộng sự 2012). Tài chính vi mô của Malaysia có tác động tích cực đối với tình trạng dễ bị tổn thương về kinh tế đối với những hộ nghèo (Al-mamun và cộng sự 2014). Nghiên cứu của (Ghaliba, Malki và Imai 2014), nhấn mạnh rằng tài chính vi mô ở Pakistan có tác động tích cực đến xóa đói giảm nghèo thể hiện trong thu nhập và chi tiêu của hộ gia đình, đặc biệt là về quần áo và sức khỏe. Theo kết quả phân tích dữ liệu hệ thống, tài chính vi mô Bangladesh có tác động tích cực đến giảm nghèo và chi tiêu hộ gia đình, đặc biệt là lương thực và thực phẩm (Khandker 2005).

Tài chính vi mô Uganda có tác động tích cực đến đa dạng hóa thu nhập và tích lũy tài sản của khách hàng nông thôn là hộ gia đình (Morris và Barnes 2005). Dựa trên dữ liệu thu thập từ các tài liệu tài chính vi mô của Guatemala, Ấn Độ và Ghana, tác động của tài chính vi mô đã được chứng minh là tích cực đối với các hộ gia đình của người vay cũng như doanh nghiệp (Mcintosh, Villaran, và Wydick 2008). Tài chính vi mô có tác động tích cực đến thu nhập của người đi vay, đặc biệt là ở các khu vực thành thị ở Ấn Độ (Imai, Arun và Annim 2010). Tài chính vi mô Zimbabwe có tác động tích cực về xóa đói giảm nghèo và thu nhập bình quân của khách hàng tài chính vi mô cao hơn thu nhập bình quân của khách hàng mới hoặc không phải khách hàng (Morduch và Graduate 2002).

**Tài chính vi mô ở Việt Nam**

Theo thống kê của Merchant Machine vào năm 2021, Việt Nam có tới 69% người dân chưa tiếp cận được dịch vụ tài chính, chưa có tài khoản ngân hàng, đứng thứ 2 trong danh sách các quốc gia có tỉ lệ người dân được tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng thấp nhất thế giới. Do đó, tài chính vi mô không chỉ là công cụ giảm nghèo mà còn được nhìn nhận là một phần không thể thiếu của hệ thống tài chính nhằm đảm bảo phổ cập đến các nhóm thu nhập thấp những dịch vụ tài chính an toàn.

Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đặc biệt quan tâm đến hoạt động và sự phát triển của tài chính vi mô. Cụ thể là, Chính phủ đã phê duyệt đề án của Ngân hàng Nhà nước về "Xây dựng và phát triển hệ thống tài chính vi mô tại Việt Nam đến năm 2020" và "Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

Tài chính vi mô du nhập vào Việt Nam từ cuối những năm 1980, thông qua hợp phần tín dụng trong các dự án phát triển tổng hợp của các tổ chức quốc tế. Đối tác địa phương của các dự án này thường là các tổ chức chính trị xã hội, các hội nghề nghiệp, mà tiêu biểu nhất là Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Sau một thời gian hoạt động, một số tổ chức tài chính vi mô đã phát triển đủ mạnh và được cấp phép, trở thành tổ chức tài chính vi mô chính thức, hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng. Năm 2020, Việt Nam có 4 tổ chức tài chính vi mô chính thức và hơn 30 chương trình, dự án có hoạt động tài chính vi mô.

Không phải ngoại lệ, các dịch vụ tài chính vi mô ở Việt Nam cũng chủ yếu tập trung vào mảng tín dụng, thông qua các chương trình cho vay chính sách xã hội được trợ cấp của

Ngân hàng Chính sách xã hội, tiết kiệm bắt đầu được triển khai nhưng vẫn ở quy mô nhỏ. Các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền và bảo hiểm vi mô chưa phát triển đầy đủ.

Tín dụng vi mô tại Việt Nam được xác định là những khoản tín dụng với giá trị không lớn hơn 30 triệu đồng, theo quy định tại Thông tư số 07/2009/TT-NHNN. Trong số các tổ chức tín dụng vi mô, 2 đơn vị thuộc sở hữu Nhà nước là Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là lớn nhất, thu hút 79% tổng số khách hàng và chiếm 86% tổng dư nợ cho vay vi mô tính đến cuối năm 2015 (ADB 2016). Trong đó, Ngân hàng Chính sách xã hội chiếm ưu thế nổi bật trong cung cấp tín dụng vi mô với khoảng 6,9 triệu người đi vay vi mô (chiếm71% thị phần), và dư nợ cho vay ở mức 6,25 tỷ USD (chiếm 77% thị phần) tính tới cuối năm 2015.

Tiết kiệm vi mô có 2 hình thức là tự nguyện và bắt buộc. Tiết kiệm bắt buộc áp dụng với các đối tượng có vay tín dụng vi mô, nhằm mục đích tăng tính liên kết và trách nhiệm của người đi vay. Nhìn chung thì mức tiết kiệm rất thấp (thường chỉ rơi vào 1% cho đến 1,5% giá trị khoản vay).

Tiết kiệm tự nguyện do ngân hàng Chính sách xã hội và các Quỹ tín dụng nhân dân huy động từ dân cư có 3 loại là tiết kiệm không kỳ hạn, có kỳ hạn và tiết kiệm cho gười nghèo. Tiết kiệm có và không kỳ hạn thì có quy định về mức tiền gửi tối thiểu. Riêng sản phẩm tiết kiệm cho người nghèo thì cho phét gửi cả số tiền nhỏ, thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn. Tuy nhiên, so với các sản phẩm tiết kiệm ở các ngân hàng thương mại thì tiết kiệm vi mô thua kém nhiều về tính đa dạng.

Bảo hiểm vi mô tại Việt Nam được triển khai thông qua các doanh nghiệp bảo hiểm hoặc các tổ chức không phải là doanh nghiệp bảo hiểm. Các nhà bảo hiểm chính thức vẫn cảm thấy e dè khi cung cấp sản phẩm này mà nguyên nhân chính là do chi phí cao, trong khi lợi nhuận ít hoặc không có và cản trở lớn nhất là việc phải tìm được kênh phân phối thích hợp. Hiện nay, một số công ty bảo hiểm đã cung cấp sản phẩm thiết kế đặc biệt cho các nhóm khách hàng thu nhập thấp. Khách hàng, kể cả người nghèo, có thể tự do lựa chọn

sản phẩm dựa trên nhu cầu. Có thể kể đến Bảo Việt, với các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ chi phí thấp, bảo hiểm vật nuôi và bảo hiểm sức khỏe; AIA với dịch vụ bảo hiểm nhân thọ tín dụng theo các hợp đồng đại lý với các ngân hàng; Prudential với sản phẩm bảo hiểm cho phụ nữ và trẻ em dưới 18 tuổi.

Mặt khác, để bảo vệ người tham gia bảo hiểm, theo quy định của pháp luật thì các tổ chức tài chính vi mô bán chính thức không được phép tự mình cung cấp bảo hiểm mà chỉ được phép làm đại lý cho các tổ chức bảo hiểm chính thức. Hội Phụ nữ cũng như một số tổ chức tài chính vi mô bán chính thức (VD: Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo Thanh Hóa) thực hiện bán bảo hiểm vi mô với tư cách là đại lý cho một số công ty bảo hiểm như Manulife, BảoViệt, Bảo hiểm Bưu điện.

**Thay lời kết**

Thực tiễn hoạt động những năm vừa qua cho thấy tài chính vi mô đã có sự tăng trưởng liên tục, cho thấy sự cần thiết và phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Tuy nhiên, ngoài mảng tín dụng vi mô thì các sản phẩm tài chính vi mô khác đều rất hạn chế về quy mô và số lượng khách hàng tham gia.

Trong khi đó, người dân, đặc biệt là đối tượng nghèo, dễ bị tổn thương, sống ở vùng khó khăn, vùng thường xuyên bão lũ, lại rất cần đến những dịch vụ như bảo hiểm. Việc thực hiện dịch vụ bảo hiểm vi mô sẽ tạo cơ hội cho người nghèo, người thu nhập thấp có thể tiếp cận tới các dịch vụ khác ngoài dịch vụ tín dụng vi mô, tăng cường khả năng đối phó với rủi ro cho những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương. Hiện tại, Việt Nam chưa có khái niệm pháp lý trong các luật bảo hiểm hiện tại về bảo hiểm vi mô và bảo hiểm cho khách hàng thu nhập thấp do các sản phẩm bảo hiểm được phân loại theo các hoạt động bảo hiểm (tức là nhân thọ và phi nhân thọ), chứ không theo phân đoạn thị trường. Việc thực hiện dịch vụ bảo hiểm vi mô thông qua Tổ chức phi chính phủ địa phương hoặc các chương trình/dự án, trong khi các các điều kiện, thiết chế an toàn chưa được thiết lập dẫn đến việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm thiếu chuyên nghiệp và dễ đổ vỡ. Điều này có thể khiến người nghèo phải đối mặt với rủi ro cao hơn. Vì vậy, cần có cơ chế khuyến khích kết nối dịch vụ bảo hiểm vi mô từ các công ty bảo hiểm chuyên nghiệp.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

ADB (2016). Việt Nam tăng tốc phát triển khu vực tài chính vi mô hướng tới tài chính toàn diện. Hà Nội: Nhóm tư vấn ADB TA 8587- VIE.

Al-mamun, Abdullah, Mohammad, Nurul, Huda, Mazumder, & Malarvizhi, C. A. (2014). Measuring the effect of amanah ikhtiar Malaysia's microcredit programme on economic vulnerability among hardcore poor households. Progress in Development Studies, 1, 49–59.

Đào Lan Phương, Đào Thúy Vân (2017). Thực trạng và giải pháp phát triển tài chính vi mô tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học và công nghệ lâm nghiệp 10/2017. Tr. 169-180.

Ghaliba, Asad K., Issam, Malki, & Katsushi, S. Imai. (2014). Microfinance and household poverty reduction: Empirical evidence from rural Pakistan. Oxford Development Studies, 84–104.

Imai, Katsushi S., Thankom, Arun, & Samuel, Kobina Annim. (2010). Microfinance and household poverty reduction: New evidence from India. World Development, 38, 1760–74.

Imai, Katsushi S., Raghav, Gaiha, Ganesh, Thapa, & Samuel, Kobina Annim. (2012). Microfinance and poverty-a macro perspective. World Development, 40(8), 1675–89.

Johnson, & Rogaly. (1997). Microfinance and poverty reduction. UK and Ireland: UK: Oxfam.

Khandker, Shahidur. (2005). Micro-finance and poverty: Evidence using panel data from Bangladesh.

Ledgerwood, Joanna. (1998). Microfinance handbook: An Institutional and Financial Perspective. Washing: World Bank.

Littlefield, Elizabeth, Jonathan Murduch, & Syed Hashemi. (2003). Is microfinance an effective strategy to reach the millennium development goals?

Mcintosh, Craig, Gonzalo Villaran, & Bruce Wydick. (2008). "Microfinance and home improvement: Using retrospective panel data to measure program effects on fundamental events.

Morduch, Jonathan, & Robert F. Wagner Graduate. (2002). Analysis of the effects of microfinance on poverty reduction.

Morris, Gayle, & Carolyn Barnes. (2005). An assessment of the impact of microfinance. Journal of Microfinance, 7(1), 39–54.

Nguyễn Kim Anh, Ngô Văn Thứ, Lê Thanh Tâm, Nguyễn Thị Tuyết Mai (2011). Tài chính vi mô với giảm nghèo ở Việt Nam, kiểm định và so sanh. Nhà xuất bản Thống Kê.

Robinson., Marguerite. (2001). The microfinance revolution sustainable finance for the poor. Washington, US: World Bank.

Rooyen, C., R. Stewart, & T. de Wet. (2012). The impact of microfinance in Sub-Saharan Africa: A systematic review of the evidence. World Development, 40, 2249–62.

**NHÀ HÀNG MẠNH CÁ LĂNG NƠI TINH HOA ẨM THỰC VIỆT TỎA SÁNG!**

Địa chỉ: BT2, Lô 22 Đô thị Mễ trì hạ, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 0982255466/0904884955

# Cuộc thi và Triển lãm ảnh "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội" đã thành công rực rỡ!

**Vân Thanh - Xuân Trường**

*Sáng ngày 10/10/2022, tại Thành phố Sáng tạo Mailand Hà Nội City, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Hà Nội, Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam và CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống - Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam tổ chức Gala Tổng kết và Trao giải cuộc thi "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội".*

Đây là hoạt động nằm trong chuỗi sự kiện giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với văn hóa các tỉnh đồng bằng sông Hồng được tổ chức từ ngày 07-11/10/2022 tại Hà Nội nhằm thiết thực chào mừng ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2022).

*Các đại biểu thăm quan Triển lãm ảnh "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội"; Ảnh: Trường Giang*

Đến dự Gala có ông Nguyễn Văn Chí, Phó Chánh văn phòng thường trực Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Hà Nội; Ông Vương Xuân Nguyên, Tổng thư ký Tòa soạn Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chủ nhiệm CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống; NSNA. Nguyễn Thị Tuyết Minh, Phó chủ nhiệm CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống; NSNA. Nguyễn Văn Hải, Phó chủ nhiệm CLB Nhiếp ảnh và Cuộc sống; Nhà thư pháp Lê Thiên Lý; Ông Quách Mạnh Hòa đại diện Công ty Liên danh và Phát triển Đô thị mới An Khánh; cùng các vị đại biểu là thành viên: Ban Giám khảo; Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Cuộc thi và Triển lãm ảnh "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội" và 100 đại biểu là các thành viên CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống, các tác giả đạt giải và có tác phẩm dự trưng bày.

*Nhà báo Vương Xuân Nguyên - Tổng thư ký Tòa soạn Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chủ nhiệm CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống báo cáo kết quả cuộc thi và triển lãm ảnh tại Gala; Ảnh: Văn Thắng*

Báo cáo tại Gala, Nhà báo Vương Xuân Nguyên - Tổng thư ký Tòa soạn Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chủ nhiệm CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống cho biết, trải qua 06 tháng triển khai, Cuộc thi đã thu hút sự tham gia của 198 tác giả là Nghệ sĩ nhiếp ảnh, nhiếp ảnh gia đến từ các CLB, Hội chuyên ngành của nhiều tỉnh thành trong cả nước; các phóng viên, nhà báo của nhiều cơ quan báo chí của Trung ương và Hà Nội với 1039 tác phẩm.

"Các tác phẩm ảnh tham dự cuộc thi đã nêu bật những thành tựu về nông thôn mới hơn 10 năm qua trên địa bàn thành phố Hà Nội về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường bao gồm: phong cảnh nông thôn; danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; làng nghề, phong tục, tập quán truyền thống, các lễ hội văn hóa truyền thống; người Hà Nội trong đời sống văn hóa, văn minh, thanh lịch; trong phong trào xây dựng nông thôn mới với nhiều tiêu chí có tính chất rất đặc thù của Nông thôn mới ở Thủ đô như Nông thôn mới gắn với phát triển du lịch, miền quê đáng sống, Nông thôn mới gắn với đô thị thông minh, Nông thôn mới gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị...", Nhà báo Vương Xuân Nguyên nhấn mạnh.

Tổng thư ký Tòa soạn Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam cho biết thêm, cuộc thi đã tạo ra không khí thi đua sáng tác sôi nổi về đề tài Nông thôn mới trong giới nghệ sĩ, nhiếp ảnh gia, phóng viên các cơ quan thông tấn báo chí của Thủ đô và cả nước. Chỉ tính riêng CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống đã tổ chức được 4 trại sáng tác tập trung với các chủ đề "Tinh hoa gốm Việt", "Phú Xuyên ngày mới", "Nét đẹp Xứ Đoài", "Hoài Đức sức sống mới" và hàng chục cuộc sáng tác chuyên đề riêng lẻ với sự tham gia của hơn 250 lượt người tham gia.

*Ông Nguyễn Văn Chí, Phó chánh Văn phòng Thường trực Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Hà Nội phát biểu tại Gala Tổng kết và Trao giải cuộc thi "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội"; Ảnh: Văn Thắng*

Trao đổi về công tác chấm giải, Nhà báo Vương Xuân Nguyên cho biết, do đặc thù đây là một cuộc thi nhiếp ảnh có cả những nhiếp ảnh chuyên và không chuyên và quy chế đặt ra yêu cầu những tác phẩm đạt giải không chỉ hội tụ những tiêu chí về ảnh nghệ thuật, ảnh báo chí mà còn đòi hỏi người chụp phải am hiểu tường tận về nông thôn mới. Vì vậy, BTC đã mời các thành viên Ban Giám khảo gồm các nghệ sĩ nhiếp ảnh có nhiều năm kinh nghiệm, có thực tiễn và lý luận sâu sắc như: NSNA. Nguyễn Thị Tuyết Minh, Phó Chủ nhiệm CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống, Trưởng Ban Giám khảo Cuộc thi cùng các thành viên Ban Giám khảo gồm các NSNA: Trần Mạnh Thường, Nguyễn Đình Trân, Nguyễn Đức Căn, Trần Hải.

"Công tác chấm giải được ghi nhân là thực sự công khai, minh bạch, độc lập, khách quan, bám sát các yêu cầu về đối tượng, đề tài, phạm vi sáng tác. Đặc biệt, đã tôn vinh được những tác phẩm xuất sắc: Thể hiện những góc nhìn sáng tạo vượt trội về đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngoại thành Hà Nội; Ghi nhận sự chuyển động cuộc sống vì một nền "Nông nghiệp sinh thái – bền vững, Nông thôn hiện đại – đáng sống, Nông dân chuyên nghiệp – văn minh"; Các tác phẩm đạt giải và trưng bày chỉ toát lên được 19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới, mà còn nêu được những đặc trưng của Nông thôn Hà Nội, nét đặc sắc khác biệt của Thủ đô...", Nhà báo Vương Xuân Nguyên thông tin thêm.

*BTC tặng Bằng khen cho các thành viên Ban Giám khảo cuộc thi; Ảnh: Văn Thắng*

*BTC tặng Bằng khen cho các thành viên BCN, các Chi nhánh trưởng, Chi nhánh phó thuộc CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống; Ảnh: Văn Thắng*

Kết quả có 21 tác phẩm đạt giải, trong đó tác phẩm "Mùa gặt ở Đông Hội - Đông Anh" của tác giả Đào Kim Thanh đạt Giải Nhất; 02 Giải Nhì thuộc về tác phẩm "Thổi hồn vào đất" của tác giả Nguyễn Trường Giang và tác phẩm "Nông thôn - Diện mạo mới" của tác giả Đào Hồng Việt; 03

Giải Ba gồm: Tác phẩm "Chùa Hương đón nhận di tích đặc biệt" của tác giả Phạm Văn Dũng; Tác phẩm "Hiến máu mùa COVID-19" của tác giả Hoàng Nam Hải; Tác phẩm "Thăm mẹ Việt Nam anh hùng" của tác giả Nguyễn Thúy Quỳnh và 15 giải khuyến khích. Đồng thời Ban Giám khảo cũng đã chọn ra 121 ảnh có chất lượng tốt để Trưng bày giới thiệu thành tựu Nông thôn mới Hà Nội nhân dịp kỷ niệm 68 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2022) diễn ra từ ngày 7 - 11/10/2022 tại Khu đô thị Splendora - An Khánh - Hoài Đức - Hà Nội.

*Ông Nguyễn Văn Chí trao Giải Nhất cho tác phẩm "Mùa gặt ở Đông Hội - Đông Anh" của tác giả Đào Kim Thanh; Ảnh: Văn Thắng*

Thay mặt Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Hà Nội và các cơ quan phối hợp ông Nguyễn Văn Chí cùng các vị khách quý đã trao thưởng và vinh danh các NSNA, Nhiếp ảnh gia đạt giải và có ảnh trưng bày tại cuộc thi. Phát biểu tại Gala, ông Nguyễn Văn Chí đánh giá rất cao về mục đích, ý nghĩa, phương pháp triển khai, lộ trình thực hiện và kết quả đạt được của Cuộc thi và Triển lãm ảnh "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội".

Ông cũng bày tỏ sự đồng tình với đánh giá của đông đảo các NSNA, Nhiếp ảnh gia chuyên và không chuyên, đại diện các cơ quan báo chí, các chuyên gia nông nghiệp và đông đảo nhân dân trong quá trình triển lãm khi cho rằng: Xét một cách tổng thể những tác phẩm đạt giải và trưng bày về đề tài "Một thoáng nông thôn mới Hà Nội" lần này là một thành công gây được tiếng vang lớn đối với công chúng yêu nghệ thuật nhiếp ảnh của Thủ đô và cả nước. Nó cho thấy, các tác giả không chỉ có chuyên môn về nghệ thuật nhiếp ảnh, mà còn là những người có hiểu biết sâu sắc về nông thôn mới Hà Nội.

*Các đại biểu trao 02 Giải Nhì thuộc về tác phẩm "Thổi hồn vào đất" của tác giả Nguyễn Trường Giang và tác phẩm "Nông thôn - Diện mạo mới" của tác giả Đào Hồng Việt*

Các tác phẩm đã đạt giải và triển lãm đã thể hiện những góc sáng tạo về đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngoại thành Hà Nội; Những chuyển động cuộc sống vì một nền "Nông nghiệp sinh thái – bền vững, Nông thôn hiện đại – đáng sống, Nông dân chuyên nghiệp – văn minh". Các tác phẩm được Ban Giám khảo lựa chọn đã bao quát được các mặt của xây dựng Nông thôn mới từ chỉ đạo điều hành đến các hoạt động, chủ thể tham gia, sản phẩm và thành tựu tiêu biểu…Đây là thực sự là một bức tranh thu nhỏ, là mảnh ghép thể hiện đúng, đủ diện mạo Nông thôn mới Hà Nội...

*Các NSNA, Nhiếp ảnh gia lưu niệm cùng đại biểu dự Gala; Ảnh: Văn Thắng*

"Bằng ngôn ngữ nhiếp ảnh độc đáo, tình yêu nông thôn mới Hà Nội thiết tha và niềm tự hào sâu lắng về Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến - anh hùng, các nghệ sĩ, nhiếp ảnh gia chuyên và không chuyên, phóng viên các cơ quan báo chí, nhất là các thành viên CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống - Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam đã khắc họa bức tranh nông thôn mới Thủ đô thật tuyệt mỹ và toàn diện qua các tác phẩm đạt giải và trưng bày tại cuộc thi "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội". Những khung hình ấn tượng này, tạo cơ sở dữ liệu ảnh phục vụ công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, giới thiệu gương người tốt, cách làm hay trong quá trình xây dựng Nông thôn mới, quảng bá những hình ảnh tươi đẹp về những miền quê nông thôn mới Hà Nội đến với bạn bè trong và ngoài nước và còn góp phần gìn giữ cho mai sau những hình ảnh về nét đẹp văn hóa truyền thống, về những sinh hoạt cộng đồng và chuyển động cuộc sống nhiều mặt của nhân dân trên bước đường thiên lý Vinh quang - Tự hào Việt Nam đời đời phát triển bền vững…"., ông Nguyễn Văn Chí chia sẻ.

Phó Chánh văn phòng Thường trực Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Hà Nội cho biết thêm, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình 04 của Thành ủy Hà Nội - Nguyễn Thị Tuyến đánh giá cao ý nghĩa của cuộc thi và triển lãm ảnh "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội". Vì vậy, để tiếp tục lan tỏa những giá trị của cuộc thi tới cộng đồng, Thành ủy Hà Nội đã có ý kiến chỉ đạo về việc đồng ý chủ trương xuất bản cuộc sách "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội" từ những tác phẩm đã đạt giải và trưng bày tại cuộc thi.

*Nhà thư pháp Lê Thiên Lý trình diễn nghệ thuật thư pháp "Nhân diện thư" khi viết chữ LONG ra sắc diện của vua Lý Thái Tổ; Ảnh: Văn Thắng*

*Nhà thư pháp Lê Thiên Lý trình diễn nghệ thuật thư pháp "Nhân diện thư" khi viết chữ LONG ra sắc diện của vua Lý Thái Tổ; Ảnh: Văn Thắng*

Nhân dịp này, thay mặt Văn phòng điều phối Nông thôn mới Hà Nội và các cơ quan phối hợp, ông Nguyễn Văn Chí cảm ơn đông đảo các nghệ sĩ, nhiếp ảnh gia đến từ các CLB, các Hội chuyên ngành của nhiều tỉnh thành và nhiều phóng viên, nhà báo đến từ các cơ quan báo chí sở Trung ương và Hà Nội đã tích cực tham gia Cuộc thi và triển lãm ảnh "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội".

Gala Tổng kết và Trao giải cuộc thi ảnh "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội" đã khép lại bằng màn trình diễn nghệ thuật thư pháp "Nhân diện thư" vô cùng ý nghĩa trong dịp kỷ niệm ngày Giải phóng Thủ đô của Nhà thư pháp Lê Thiên Lý. Đó là vào 10 giờ 10 phút ngày 10 tháng 10, ông đã khi viết 10 chữ LONG hiện ra "sắc diện" của vua Lý Thái Tổ - Người khai sáng và đặt nền móng cho Thăng Long - Hà Nội ngàn Văn hiến - Anh hùng!

# Gốm Bàu Trúc - Tinh hoa văn hóa Chăm

**Trần Mạnh Thường**

*Bàu Trúc làng gốm cổ nhất Đông Nam Á của người Chăm Ninh Thuận nổi tiếng với sản phẩm thủ công mỹ nghệ và kỹ thuật nung gốm độc đáo, được ngợi ca là sản phẩm "ấm bàn tay con người" nhất, mang đậm chất văn hóa Chăm. Trải qua hơn 800 năm hình thành và phát triển, đến nay Bàu Trúc được xem như là một bảo tàng sống, chân thật của người Chăm Ninh Thuận.*

Làng gốm Bàu Trúc nằm cạnh Quốc lộ 1A, thuộc thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, cách thành phố Phan Rang – Tháp Chàm khoảng 10 km về phía Nam.

*Cách làm gốm bằng tay.*

*Công đoạn nhào đất.*

Làng Bàu Trúc trước còn có tên gọi theo tiếng Chăm là Paley Hamu Trok (có nghĩa là "Ma Tro", hay làng Trũng theo tiếng Việt). Dưới thời vua Minh Mạng, năm 1832, có tên là làng Vĩnh Thuận.

Đến năm 1964, do một trận lụt lớn, làng phải dời về vùng đất có nhiều cây trúc, bên cạnh có một cáo ao lớn. Từ đó làng có tên khá độc đáo là làng gốm Bàu Trúc (Bàu là ao lớn, Trúc là cây trúc).

Theo các cụ bô lão trong làng kể lại rằng: Tổ nghề gốm Bàu Trúc là ông Poklong Chanh, người đã từ quan triều đình, để về làng dạy cho phụ nữ Chăm cách nặn, tạo hình, nung đất sét để chế tác thành vật dụng phục vụ đời sống hằng ngày và đồ thờ cúng trong các dịp lễ, Tết.

*Gốm Bàu Trúc Ninh Thuận*

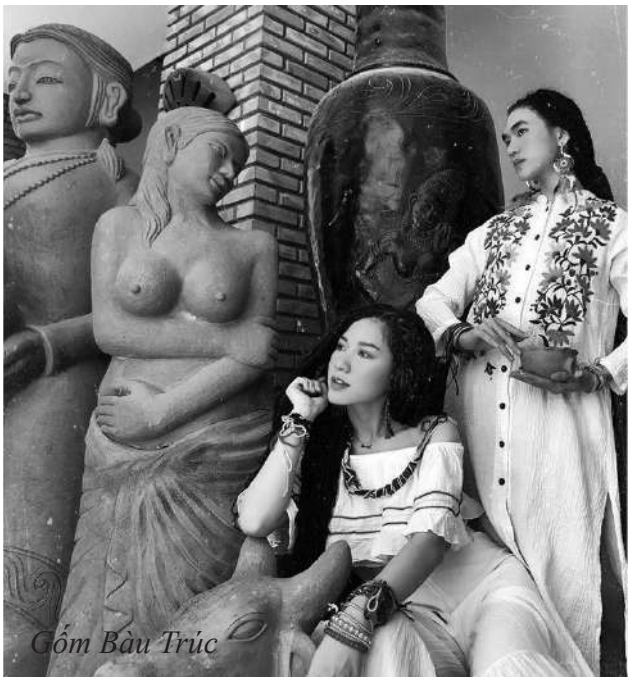

*Gốm Bàu Trúc*

*Tạo dáng gốm*

*Vẽ hoạ tiết*

Đến nay những người phụ nữ Chăm liên tục truyền cho nhau từ đời này sang đời khác thổi hồn vào đất sét lấy ở vùng sông Quao. Họ đã tạo ra nhiều tác phẩm mỹ thuật và giữ lửa cho nghề gốm truyền thống sống mãi với thời gian.

Khác với những sản phẩm gốm các nơi, gốm Bàu Trúc được nhào nặn bằng đôi bàn tay khéo léo của nghệ nhân, không làm bằng khuôn. Do đó sản phẩm gốm khi ra lò đều có sự khác biệt  mang tính độc đáo của từng sản phẩm.

Với cách làm thủ công truyền thống để tạo ra một sản phẩm gốm Bàu Trúc hoàn chỉnh cần phải trải qua nhiều công đoạn:

Đầu tiên đi lấy đất sét nguyên liệu về, phơi khô, đập nhỏ trộn với một lượng nước vừa đủ. Sau đó ủ qua đêm. Sáng hôm sau đem đất sét đã ủ trộn với cát mịn với một tỉ lệ nhất định (thường 2 đất 1 cát), rồi nhào nặn thật nhuyễn, trước khi đem tạo hình tác phẩm.

Để làm ra sản phẩm gốm Bàu Trúc, người ta phải dùng loại đất sét có độ dẻo cao, thường được lấy từ các lớp đất nằm sâu ở triền sông Quao. Đất sét có độ dẻo cao, không phải nơi nào cũng có. Ninh Thuận có nhiều làng Chăm, nhưng chỉ riêng đất sét làng Bàu Trúc mới tạo nên được sản phẩm nổi tiếng.

Một điều rất lạ là từng sản phẩm gốm Bàu Trúc, chứa đựng những huyền bí từ vùng đất có nguyên liệu đất sét dẻo để làm gốm đã có từ bao đời nay, nhưng chưa một ai lý giải được một cách thuyết phục. Sự huyền bí được thể hiện bằng thực tế mà người làm gốm Bàu Trúc đã chứng kiến là lâu nay sử dụng đất sét chỉ ở một vài thửa ruộng nhất định thuộc vùng sông Quao (cách làng Bàu Trúc khoảng 3km). Sau khi đào bỏ khoảng 20 – 30 cm, lớp đất bề mặt, người thợ gốm sẽ khai thác lớp đất dưới liền kề để làm nguyên liệu chế tác sản phẩm. Điều kỳ lạ là ở vị trí bà con khai thác đất sét xong, dùng lớp đất bề mặt cũ san lấp lại. Nhưng chỗ đó không hề bị sụt lún.

Đặc biệt, chỉ sau vài tháng sau, tại vị trí đó, sẽ xuất hiện một lớp đất sét mới, giống lớp đất sét đã khai thác trước. Đất sét tiếp tục dâng lên lấp đầy vị tí cũ. Và cứ như vậy, trải qua gần 1.000 năm tồn tại và phát triển, nguyên liệu đất sét làm nên sản phẩm gốm Bàu Trúc không hề vơi cạn.

*Nung gốm lộ thiên*

Hơn nữa, ngoài những thửa ruộng có nguyên liệu đất sét dẻo, để khai thác làm gốm Bàu Trúc, nếu lấy đất sét tại các vị trí khác dù chỉ cách xa vài bước chân cũng không thể tạo ra sản phẩm gốm chất lượng không tốt bằng.

Trên mỗi sản phẩm gốm Bàu Trúc thể hiện rõ nét văn hóa độc đáo nổi bật khác biệt với các sản phẩm gốm các nơi, từ tạo hình, trang trí, đến bàn tạo hình cũng như phương pháp nung. Mỗi sản phẩm gốm Bàu Trúc, người thợ gốm sử dụng các công cụ đơn sơ: vỏ sò, cái muỗng (thìa), chiếc lược, hòn đá... Chính nhờ những dụng cụ thô sơ này, cùng với sự khéo léo đôi bàn tay của nghệ nhân, đã tạo hình mang nét đặc trưng riêng của người thợ gốm Chăm.

Sau khi tạo hình xong, sản phẩm sẽ được các nghệ nhân vẽ, trang trí, hoa văn, họa tiết tạo ra những điểm nhấn. Các hoa văn trên sản phẩm

gốm Bàu Trúc khá đơn giản, nhưng tinh tế, đầy sức cuốn hút, hấp dẫn và rất riêng biệt. Hoa văn trên sản phẩm gốm phần lớn hình răng cưa, khắc vạch, sóng nước, hoa văn thực vật cây cỏ.

Thông thường để tạo hình sản phẩm gốm, nhiều làng gốm Việt Nam người ta dùng bàn xoay. Ngược lại làng gốm Bàu Trúc các nghệ nhân sử dụng "bàn tạo hình cố định" . Các nghệ nhân giải thích rằng nếu dùng bàn xoay thì đất sét ở đây dính chặt và khi xoay đất sét sẽ bị trể xuống, nên không thể chế tác ra sản phẩm theo ý muốn. Vì thế, các nghệ nhân chủ yếu dùng tay xoay hoặc di chuyển người để tạo hình sản phẩm. Các nghệ nhân gốm Bàu Trúc dùng đôi bàn tay khéo léo của mình để tạo sản phẩm đầy tính ứng dụng và đạt tính mỹ thuật cao. Bởi thế người làm gốm Bàu Trúc thường ví von "làm bằng tay, xoay bằng mông". Và như vậy, trung bình mỗi ngày một người thợ gốm Bàu Trúc phải đi dật lùi khoảng từ 7 – 8 km.

*Sản phẩm đã nung và chưa nung*

*Sản phẩm gốm Bàu Trúc*

Về cách nung gốm Bàu Trúc cũng khác người. Gốm Bàu Trúc không nung trong lò mà nung lộ thiên ngoài trời, trong khoảng thời gian 6 giờ với nhiệt độ 500 độ C trở lên. Đặc biệt để mẻ gốm nung được hoàn hảo, trước khi nung phải chọn người châm lửa cho phù hợp. Dân làng tổ chức lễ cúng chọn ngày giờ tốt.

Cách nung: sản phẩm được chất thành đống, ủ rơm lên và đốt. Sau đó bằng cách pha mầu, ém khói khi nung, nghệ nhân sẽ tạo ra các vệt màu loang trên từng sản phẩm.

Trong quá trình nung, người thợ không được cười đùa để tránh sự quở phạt của ông bà tổ tiên và thần linh.

Sau khi nung xong, gốm sẽ được lấy ra để phun mầu. Loại màu này thường được chiết xuất từ trái dông hoặc quả thị ( không dùng hóa chất). Tiếp đó, sản phẩm được nung lại lần hai khoảng 2 giờ nữa. Do vậy, gốm Bàu Trúc có màu đặc biệt vàng đỏ, đỏ hồng, đen xám, vệt nâu rất bắt mắt.

*Nghệ nhân già Chăm*

*Tác phẩm gốm mang vẻ đẹp văn hoá Chăm*

Sản phẩm gốm Bàu Trúc có nhiều loại, bên cạnh các sản phẩm phục vụ sinh hoạt hàng ngày, còn có nhiều mặt hàng mỹ nghệ nổi tiếng, có chỗ đứng vững trên thị trường, như tượng Nữ Thần Apsara, phù diêu trang trí nội thất...

Gốm Bàu Trúc làm từ nguyên liệu đất sét. Cách làm thủ công bằng tay, do đó trong mỗi sản phẩm gốm Bàu Trúc chứa cả sự tinh hoa của mỗi người thợ, của từng nghệ nhân mang đậm nét bản sắc văn hóa tín ngưỡng, tâm linh của cộng đồng dân tộc Chăm Ninh Thuận./.

# Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn - Người mở đường cho tư duy phát triển Nông nghiệp gắn với thị trường phát triển bền vững

**TS. Vũ Trọng Bình**

*Vừa qua, Nhà xuất bản Dân trí phối hợp cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn vừa xuất bản cuốn sách "Đào Thế Tuấn - Nhà Khoa học Nông nghiệp uyên bác". Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam xin giới thiệu bài viết "Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn - Người mở đường cho tư duy phát triển Nông nghiệp gắn với thị trường phát triển bền vững" của tác giả TS. Vũ Trọng Bình cục trưởng Cục Việc làm, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trong cuốn sách quý nói trên.*

Nhớ lại hơn mười năm về trước, khi tôi vào thăm GS.VS. Đào Thế Tuấn trong bệnh viện ông vẫn dặn dò tôi: Cậu phải đi dự mấy hội thảo sắp tổ chức để làm rõ hơn một số vấn đề về phát triển chuỗi giá trị nông sản. Trong cuộc đời làm việc của tôi, chưa thấy một người nào có sự tâm huyết và trăn trở với khoa học nông nghiệp, các vấn đề nông dân, nông thôn như thầy Đào Thế Tuấn.

Thời gian tôi làm việc phục vụ GS.VS. Đào Thế Tuấn là quãng thời gian đầy ắp kỷ niệmCó nhiều câu chuyện vui về thầy mà đến tận bây giờ khi chúng tôi (những học sinh của thầy) gặp nhau, vẫn đem ra kể. Nhưng có lẽ, những kỷ niệm sâu sắc nhất, chính là phương thức tiếp cận mới về phát triển nông nghiệp, nông thôn mà thầy là người tiên phong hướng dẫn, chỉ đạo và trực tiếp cùng chúng tôi nghiên cứu. Những tiếp cận đó không chỉ định hướng cho khoa học phát triển nông nghiệp, nông thôn, mà còn ảnh hưởng quan trọng tới xây dựng thể chế, chính sách đến tận ngày hôm nay. Đó là quãng thời gian tôi được đào tạo, giúp tôi trưởng thành, hình thành nhân cách làm khoa học của tôi và nhiều thế hệ anh chị và bạn bè tôi, mà nhiều người trong ngành nông nghiệp vẫn gọi là "nhóm học trò cụ Tuấn".

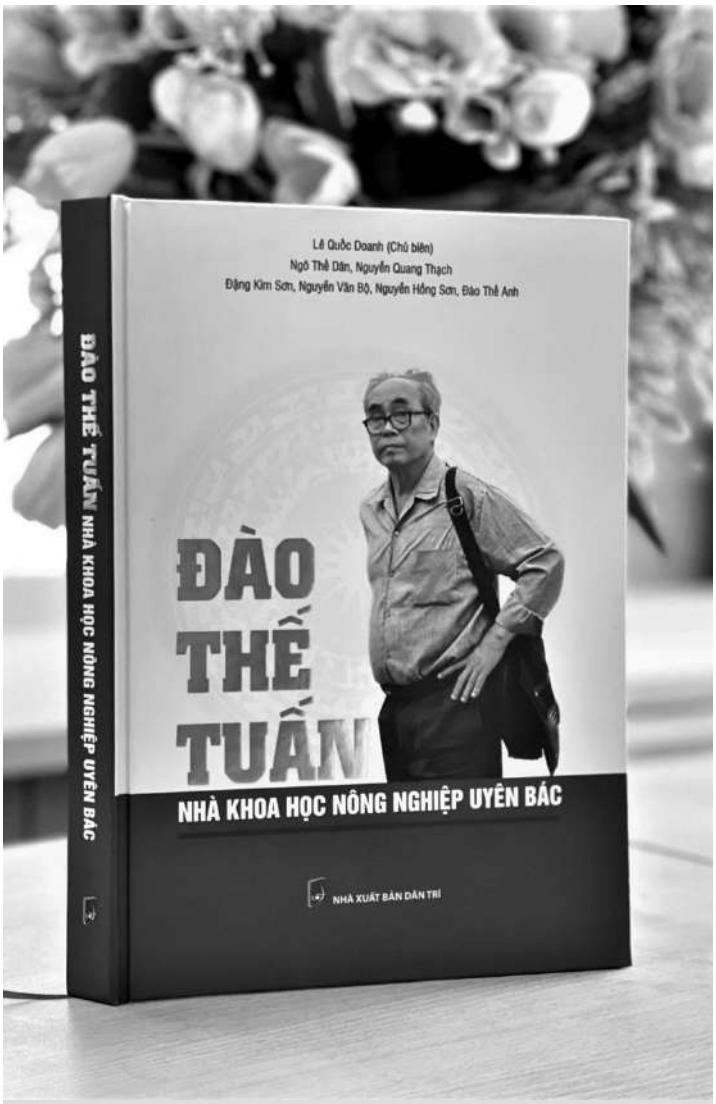


*Cuốn sách quý về Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn*

Tôi được may mắn, là thế hệ được thầy chọn lọc, gửi đi đào tạo dài hạn ở nước ngoài và thầy trực tiếp dẫn dắt đào tạo qua công việc, trực tiếp làm việc với thầy nhiều năm liền. Qua đó, tôi nhận thức được nhiều vấn đề được thầy đặt ra, đưa ra nghiên cứu và đề xuất chính sách, xây dựng mô hình tại thực tiễn mà tới bây giờ vẫn là những nội dung còn tính thời sự.

Từ thập niên 80 thế kỷ XX, GS.VS. Đào Thế Tuấn là người đặt nền móng đưa vào Việt Nam tiếp cận phát triển nông nghiệp, không chỉ nhìn dưới góc độ công nghệ sinh học và kỹ thuật sản xuất, mà đặt công nghệ và kỹ thuật đó trong một hệ sinh thái cụ thể; và hơn nữa một bối cảnh điều kiện kinh tế xã hội nông thôn cụ thể. GS.VS. Đào Thế Tuấn đã phát triển ở Việt Nam việc tiếp cận phát triển nông nghiệp, gắn với kinh tế xã hội nông thôn và nông dân trên địa bàn, là cơ sở nền tảng tư duy quan trọng mà ông đã phát triển sau này và đề xuất chính sách về Tam Nông. Tiếp cận hệ thống nông nghiệp được GS.VS. Đào Thế Tuấn trực tiếp chỉ đạo, tổ chức hợp tác nghiên cứu, xây dựng đội ngũ để đặt nền móng lĩnh vực này cho nước ta. Thời đó, những tư duy hệ thống nông nghiệp, kinh doanh nông nghiệp, nông nghiệp có chức năng kinh tế, rồi quan hệ nông dân và sản xuất nông nghiệp… còn mới lắm, nhiều nhà khoa học và người làm chính sách chưa mường tượng đó là gì; cũng nhiều tiếng nói phản đối, cản trở, không ủng hộ. Không phải là một nhà khoa học có tầm, có tâm và thực sự vì khoa học, vì nông dân, trăn trở với nông nghiệp, có sự say mê vô tận; thì không thể triển khai được và có thành tựu như ngày hôm nay.

Tới hiện nay, khái niệm và Tiếp cận Hệ thống Nông nghiệp vẫn có tính thời sự với việc quy hoạch, phát triển nông nghiệp bền vững theo địa bàn. Tiếp cận này đặt vấn đề phát triển sản xuất nông nghiệp, gắn với nông dân (chủ thể) và hệ sinh thái (điều kiện tự nhiên); chính là nền tảng phát triển nông nghiệp bền vững. Hiện tại, nhiều câu hỏi nghiên cứu, quy hoạch, chính sách đặt ra với phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long, miền núi phía bắc, Tây Nguyên…, cần tiếp tục sử dụng cách tiếp cận này để xây dựng chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững.

*TS. Vũ Trọng Bình cục trưởng Cục Việc làm, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội*

Gần đây, báo chí đưa tin không gọi là "sản xuất nông nghiệp" mà phải đặt vấn đề "kinh tế nông nghiệp". Vấn đề này, GS.VS. Đào Thế Tuấn đã cho nghiên cứu từ những năm cuối thập niên 80 thế kỷ XX . Nông nghiệp mang trên nó nhiều chức năng, ngoài chức năng kinh tế, còn chức năng sinh thái, an sinh xã hội, tài nguyên… Nhận thức sản xuất nông nghiệp không chỉ là sản lượng, mà là giá trị gia tăng tạo ra, quản lý chất lượng, thương hiệu đã triển khai trong các chương trình nghiên cứu của Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam từ 30 năm trước.

Các nghiên cứu về kinh tế hợp tác, hợp tác xã, hội nghề nghiệp, ngành hàng sản xuất nông nghiệp, với sự chỉ đạo của GS.VS. Đào Thế Tuấn từ những năm 90 thế kỷ 20 đã được các thế hệ học trò của thầy thực hiện; kéo dài tới hiện nay đã thúc đẩy sự phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã chuyên ngành, hội nghề nghiệp ngành hàng sản xuất nông nghiệp ở nước ta. Những kết quả nghiên cứu đó vẫn tiếp tục sử dụng cả ở trong xây dựng luật, chính sách và mô hình thực tiễn hiện nay.

Ngay từ năm 1993, khi tôi còn là lưu học sinh tại Pháp về Việt Nam thực tập, GS.VS. Đào Thế Tuấn đã hợp tác với các đối tác của Pháp trong khuôn khổ Chương trình Nghiên cứu Lưu vực sông Hồng, hướng dẫn nghiên cứu về ngành hàng nông sản, cũng gần tương tự với khái niệm chuỗi giá trị dịch từ tiếng Anh mà hiện nay dùng phổ biến. Như vậy những tiếp cận nông nghiệp sản xuất gắn với thị trường, nhìn góc độ nông nghiệp không phải chỉ là ngành sản xuất, mà còn là một ngành kinh tế, được nhìn nhận rất sớm.

Thời gian gần đây, nhiều doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nên có người nhầm tưởng là có thể xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại chỉ từ doanh nghiệp. Nhưng ngay từ những năm 1990, GS.VS. Đào Thế Tuấn, người đi tiên phong nghiên cứu về kinh tế hộ nông dân, đã khẳng định: Nền tảng của thể chế nông nghiệp, phát triển nông nghiệp và xây dựng giai cấp nông dân hiện đại, chính là phát triển kinh tế hộ nông dân hiện đại. Nhóm nghiên cứu của chúng tôi do GS.VS. Đào Thế Tuấn dẫn dắt đã xác định: Vấn đề quan trọng của phát triển nông nghiệp hiện đại là phát triển kinh tế hộ nông dân quy mô nhỏ có tính chất gia đình, sang kinh tế hộ nông dân là đơn vị sản xuất hiện đại - kinh tế nông trại gia đình quy mô lớn. Kinh tế nông trại, kết hợp với doanh nghiệp ở các khâu công nghệ cao, dịch vụ đầu vào và đầu ra, chế biến sâu, sẽ phát triển ngành nông nghiệp - công nghiệp thực phẩm hiện đại.

Cuộc đời GS.VS. Đào Thế Tuấn, là một nhà khoa học, người làm chính sách, một nhà báo, một người thầy đầy sáng tạo, luôn tìm tòi những cái mới, luôn gắn nhuần nhuyễn lý luận và thực tiễn. Lịch sử Nông nghiệp Việt Nam khi có GS.VS. Đào Thế Tuấn tham gia, luôn có dấu ấn, sự sáng tạo và đóng góp quan trọng cả về chính sách, khoa học và tiếp cận mới. Những thành tựu đóng góp của GS.VS. Đào Thế Tuấn đến hôm nay vẫn còn tính thời sự về phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Học trò của thầy khắp mọi nơi, ảnh hưởng tư tưởng của thầy vẫn lan tỏa đến các thế hệ mai sau, hình thành một hướng đi mới trên con đường phát triển một nền nông nghiệp và nông thôn hiện đại. Tiếp cận mà GS.VS. Đào Thế Tuấn phát triển ở Việt Nam, là một tiếp cận hiện đại, sẽ vẫn có giá trị và tiếp tục ảnh hưởng tới khoa học nông nghiệp và phát triển nông thôn hiện nay và mai sau.

Những đóng góp lớn nhất của GS. VS. Đào Thế Tuấn theo nhận thức của tôi là về Hệ sinh thái nông nghiệp, cũng như mối quan hệ giữa hộ nông dân và thị trường

GS.VS. Đào Thế Tuấn rất thành công với nghiên cứu về sinh thái nông nghiệp, sinh lý cây lúa và là người có công trong việc chuyển đổi mùa vụ sản xuất nông nghiệp những năm 70 và 80 của thế kỷ XX.

Năm 1983, ông đã đưa chuyên ngành Hệ thống Nông nghiệp vào Việt Nam, hình thành một lĩnh vực nghiên cứu mới trong phát triển nông nghiệp bền vững, bao gồm hệ sinh thái và hệ thống kinh tế - xã hội ở các vùng khác nhau.

Những năm cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, GS.VS. Đào Thế Tuấn đã có nhiều công trình nghiên cứu về chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, phát triển nông thôn.

Năm 2006, khi đã nghỉ hưu, GS.VS. Đào Thế Tuấn vẫn miệt mài cùng cộng sự tiến hành

nghiên cứu chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững; xây dựng các mô hình để mô phỏng sự phát triển, đặt cơ sở cho việc phát triển phương pháp nghiên cứu mới và tiếp tục nghiên cứu mối quan hệ giữa hộ nông dân và thị trường để giúp nông dân giải quyết khó khăn lớn nhất cho sự phát triển kinh tế hộ…

Từ những nghiên cứu thành công đó, ông có nhiều ý kiến đóng góp tâm huyết vào đề án Tam nông do Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai.

Trong cuộc đời mình, GS.VS. Đào Thế Tuấn đã gửi đi đào tạo nước ngoài được một đội ngũ đông đảo các cán bộ nghiên cứu đầu ngành, về hệ thống nông nghiệp và phát triển nông thôn ở Việt Nam.

---

Sáng 18/10, tại TPHCM, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN-PTNT) tổ chức hội nghị "Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và minh bạch nguồn gốc xuất xứ thực phẩm cho người tiêu dùng Việt Nam". Chủ trì hội nghị có Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Lê Minh Hoan; Phó Chủ tịch UBND TP. HCM Võ Văn Hoan; Cục trưởng Cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Nguyễn Như Tiệp; Cục trưởng Cục chế biến và phát triển thị trường nông sản Nguyễn Quốc Toản.

Tại hội nghị, Chủ tịch Hội Doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao Vũ Kim Hạnh cho biết nhiều mặt hàng nông sản Việt Nam vẫn đang đối diện nỗi lo dư lượng. Điều đáng lo là tư duy sản xuất, kinh doanh ở nhiều cá nhân, tổ chức vẫn còn đang nặng tính đối phó. "Nhiều người chưa thực sự ý thức làm chuẩn, đảm bảo an toàn thực phẩm, tiến tới xuất khẩu", bà Hạnh nói.

Chủ tịch Hiệp hội Thực phẩm Minh bạch Nguyễn Thị Hồng Minh cho rằng, đang có sự bất hợp lý khi kêu gọi nông dân sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP. Tuy nhiên, thị trường đôi khi không chấp nhận sản phẩm VietGAP do nông dân làm ra. Nghĩa là tiêu chuẩn chưa gắn với thị trường. Thời gian gần đây và thậm chí là rất lâu trước kia, lại có những hành vi gian dối, đội lốt nhãn mác VietGAP để đưa hàng vào siêu thị, đánh lừa người tiêu dùng.

Việc này gây thiệt hại ngược lại cho những nông dân làm VietGAP chân chính, gây mất lòng tin của người tiêu dùng và xã hội. Về việc kiểm soát an toàn phẩm, đảm bảo minh bạch nguồn gốc thực phẩm hiện nay, cần đề cao vai trò của tất cả các đơn vị, thành phần trong xã hội cùng tham gia. Kể cả trách nhiệm của thương lái cũng cần nâng cao vì họ là bộ phận rất quan trọng trong chuỗi cung ứng nông sản Việt Nam.

Bên cạnh việc tiếp cận ý kiến đa chiều, nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý, tiến tới minh bạch nguồn gốc thực phẩm, Bộ trưởng Lê Minh Hoan đề cập đến góc nhìn khác: Trách nhiệm của từng người với an toàn thực phẩm. Trước hết, an toàn thực phẩm là vấn đề từng ngày, từng giờ.

Quản lý an toàn thực phẩm không phải đợi đến "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" mới vào cuộc. Bên cạnh đó cần cân bằng giữa tính răn đe của pháp lý và sự mềm dẻo của cái tình đối với các hành vi sai phạm với an toàn thực phẩm. Theo Bộ trưởng Lê Minh Hoan, đôi khi thay vì xử phạt, loại trừ cá nhân nào đó có sai phạm; cách mà doanh nghiệp, nhà bán lẻ thuyết phục họ sửa sai có khi hiệu quả mang lại còn cao hơn.

Bộ trưởng Lê Minh Hoan nhấn mạnh, an toàn thực phẩm là trách nhiệm chung của toàn xã hội và của từng người. Bởi vì, nếu dồn hết gánh nặng pháp lý cho cơ quan nhà nước thì trách nhiệm của xã hội ở đâu, trách nhiệm của doanh nghiệp ở đâu. Nhất là với nông dân, thành phần chính trong nền nông nghiệp vẫn còn manh mún của Việt Nam. Tất cả phải cùng chung tay giúp xã hội thay đổi, giúp nông dân thay đổi cách sản xuất.

"Việc cần làm ở đây là thay đổi tư duy sản xuất cho người nông dân, không chỉ trong mùa vụ này mà dần dần thay đổi cả tập quán canh tác. Từ đó, sản phẩm dần đảm bảo chất lượng. Doanh nghiệp luôn có điều kiện hơn người nông dân, cần đồng hành cùng người nông dân", Bộ trưởng nhấn mạnh.

Bộ trưởng Lê Minh Hoan đề nghị, cộng đồng doanh nghiệp không nên nghĩ đơn giản ở việc mua và bán, mà hướng đến việc tạo ra giá trị xung quanh nông sản. Doanh nghiệp nhìn nông dân là bà con sẽ khác với nhìn đối tác làm ăn qua thương vụ.

# Phát triển nông thôn mới thông qua thiết lập mô hình làng mẫu để nâng cao giá trị gia tăng cho tằm tơ tại Yên Bái

**Vũ Thế Anh**

*Vào sáng ngày 20/10/2022 tại Khách sạn Sunrise Plaza (thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái), Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam đã tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả dự án "Phát triển nông thôn mới thông qua thiết lập mô hình làng mẫu để nâng cao giá trị gia tăng cho tằm tơ tại Yên Bái" để đánh giá các hoạt động sau 03 năm thực hiện từ năm 2020 đến năm 2024.*

Về tham dự Hội nghị đánh giá có sự góp mặt của hơn 70 đại biểu trong nước và quốc tế. Về phía Chương trình KOPIA, có ông Cha JaeBeom, Phó Giám đốc KOPIA khu vực Châu Á - CIS; ông Hyun Jong Nae, Giám đốc KOPIA Việt Nam; ông Park Kwang Geun, Chuyên gia, Nguyên Giám đốc KOPIA Việt Nam; ông Kim Kee Young, Chuyên gia Dâu tằm tơ - RDA. Hội nghị còn có sự góp mặt của các chuyên gia, đại biểu quốc tế bao gồm TS. Dileep Kumar, Giám đốc Hiệp hội dâu tằm quốc tế, Trưởng đoàn Ấn Độ; ông Watcharapong Kaewhom, Trưởng đoàn Thái Lan; ông Chansothy Yin, Đại diện đoàn Campuchia.

Về phía Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn và Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam có bà Trần Thị Ngọc Lan, Cục Chăn nuôi; PGS.TS. Đào Thế Anh, P. Giám đốc Viện KHNN Việt Nam; TS. Bùi Quang Đãng, Trưởng ban KH và HTQT. Về phía đơn vị thực hiện dự án có TS. Lê Hồng Vân, Giám đốc Trung tâm NC Dâu tằm tơ Trung Ương (VIETSERI) cùng các cán bộ khác; TS. Hoàng Xuân Trường P. giám đốc TT Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống Nông nghiệp (CASRAD) cùng các cán bộ tham gia.

*PGS.TS. Đào Thế Anh - P. Giám đốc Viện KHNN Việt Nam*

Về phía chính quyền địa phương có ông Nguyễn Đức Điển, Phó giám đốc sở NN&PTNN tỉnh Yên Bái cùng cán bộ phòng nông nghiệp các huyện Trấn Yên và Văn Chấn. Bên cạnh đó, không thể thiếu sự góp mặt của các hộ trồng dâu nuôi tằm và các HTX dâu tằm trong khu vực dự án.

Sau khi tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu, hội trường đã giành một phút mặc niệm tưởng nhớ TS. Kang Pildon, đã mất trong khi thực hiện Dự án, người đã có đóng góp rất lớn vào các kết quả mà dự án đã đạt được cho đến ngày hôm nay. Sau bài phát biểu khai mạc của PGS.TS. Đào Thế Anh (Phó Giám đốc Viện KHNN Việt Nam) là Báo cáo các hoạt động của dự án, các mô hình mẫu được xây dựng tại tỉnh Yên Bái của TS. Nguyễn Thị Min (Phó Giám đốc Trung tâm NC Dâu tằm tơ Trung Ương), báo cáo

cho thấy các kết quả đạt được của dự án đã đem lại những thay đổi lớn lao cho đồng bào dân tộc tại các xã, huyện khó khăn của tỉnh Yên Bái, dự án đã giúp thành lập các HTX, hỗ trợ các vật tư cần thiết trong chăn nuôi tằm, hỗ trợ quản lý vận hành HTX, hỗ trợ phát triển thị trường, tìm đầu ra cho sản phẩm kén tằm nhằm đem lại thu nhập ổn định và hiệu quả hơn so các loại cây trồng truyền thống khác.

*TS. Nguyễn Thị Min*
*Phó Giám đốc Trung tâm NC Dâu tằm tơ TW*

Ông Hyun Jong Nae (Giám đốc KOPIA Việt Nam) cho biết: "Các kết quả dự án đạt được trong 03 năm là rất đáng tuyên dương, ông rất vui khi thấy được cuộc sống của người nông dân đã tốt lên từng ngày cũng như khẳng định Chương trình KOPIA và Tổng cục Phát triển Nông thôn Hàn Quốc (RDA) sẽ luôn hỗ trợ người nông dân đặc biệt là các khu vực còn gặp nhiều khó khăn."

*Ông Hyun Jong Nae - Giám đốc KOPIA Việt Nam*

Ông Nguyễn Đức Điển (Phó giám đốc sở NN&PTNN tỉnh Yên Bái) cho biết: "Tỉnh nhà luôn nỗ lực trong phát triển kinh tế nông hộ đặc biệt là các khu vực còn nhiều khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Dự án đã có những đóng góp rất tích cực vào chiến lược phát triển của Tỉnh, tạo ra sinh kế cũng như cải thiện thu nhập cho người nông dân."

*Ông Nguyễn Đức Điển, Phó giám đốc sở NN&PTNN tỉnh Yên Bái*

Bà Trần Thị Ngọc Lan (Cục Chăn nuôi, Bộ NN&PTNT) phát biểu: "Cục đánh giá cao các kết quả mà dự án đã đạt được sau 03 năm triển khai cũng như nỗ lực của các đơn vị tham gia, thực hiện dự án. Đây là một trong những dự án tiêu biểu về phát triển mô hình chăn nuôi tằm tại các tỉnh miền núi phía Bắc, đáng được khích lệ và nhân rộng hơn nữa."

*Bà Trần Thị Ngọc Lan*
*Cục Chăn nuôi, Bộ NN&PTNT*

Đại diện các HTX và hộ nông dân chăn nuôi tằm trong khu vực dự án cũng bày tỏ niềm vui khi có được một kế sinh nhai mới, họ có thể tranh thủ những lúc nông nhàn để chăn nuôi tằm có thêm thu nhập. Ở một số nơi, thu nhập đến từ chăn nuôi tằm đóng vai trò là nguồn thu chính trong gia đình, một số hộ đã mạnh dạn chuyển đổi, mở rộng diện tích nuôi tằm đến 2ha hứa hẹn sẽ đem lại nguồn thu rất lớn.

Bên cạnh đó, trong khuôn khổ Hội nghị các địa biểu còn được tham dự lễ cắt băng khánh thành nhà nuôi tằm lớn tại xã Quy Mông, huyện Trấn Yên, thăm quan cánh đồng dâu và mô hình nuôi tằm con tại xã Việt Thành, huyện Trấn Yên, điều này càng cho thấy những hỗ trợ của dự án đến người dân là rất thiết thực, đem lại sự phát triển bền vững cho ngành dâu tằm tại tỉnh Yên Bái.

*Thăm nhà nuôi tằm con tại xã Việt Thành, huyện Trấn Yên*

*Lễ cắt băng khánh thành nhà nuôi tằm lớn tại xã Quy Mông, huyện Trấn Yên*

# Tác phẩm Song Long Tọa Thạch

**Vương Xuân Nguyên**

*Từ tác phẩm ảnh "Gìn giữ tinh hoa" tại cuộc trưng bày "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội" nhân nhịp kỷ niệm 68 năm ngày Giải phóng Thủ đô vừa qua, chúng tôi đã tò mò đi tìm câu chuyện phía sau tác phẩm độc đáo này để có cơ hội hiểu thêm về thú chơi cây cảnh nghệ thuật độc đáo của ông cha đã trao truyền qua bao thế hệ,*

Sau cuộc triển lãm ảnh gây được ấn tượng mạnh mẽ với công chúng yêu nghệ thuật của Thủ đô và bạn bè quốc tế, chúng tôi cùng một số nghệ sĩ nhiếp ảnh của CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống đã tới vườn cây cảnh của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa cây cảnh Việt Nam tại xóm 3, xã Đông La, huyện Hoài Đức (Hà Nội). Mở cửa hồ hởi đón tiếp chúng tôi là bà Nguyễn Thị Hiện (nghệ danh Viethoicity), Giám đốc Trung tâm và Nghệ nhân Nguyễn Vân Quân (hay còn gọi là Quân Xốm), người tạo tác cây cảnh nghệ thuật của Trung tâm.

*Bà Nguyễn Thị Hiện, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa cây cảnh Việt Nam bên tác phẩm Song Long Toạ Thạch*

Tác phẩm Song Long Tọa Thạch, một tác phẩm cây cảnh nghệ thuật quý được chủ nhân đặt ở vị trí trang trọng nhất khu vườn rộng hàng ngàn mét vuông với hàng trăm cây cảnh nghệ thuật các loại đặc sắc mang phong cách của nhiều vùng miền trong cả nước. Từ sanh, si, đa, đề đến cần thăng, nguyệt quế...đều có cả. Chúng tôi những người yêu nét đẹp văn hóa truyền thống của ông cha và nghệ thuật nhiếp ảnh lại có dịp cùng nhau bàn luận và có chung cảm nhận vẻ đẹp mê hồn của muôn hình dáng thế cây.

Đặc biệt, khi được trực tiếp mục sở thị tác phẩm Song Long Tọa Thạch ở cự ly rất cận, chúng tôi càng thấu cảm rõ các cung bậc cảm xúc của mình. Và điều này càng kích thích chúng tôi đi tìm câu chuyện phía sau tác phẩm cây cảnh nghệ thuật độc đáo này.

Theo chia sẻ của chủ nhân và tìm hiểu của chúng tôi, tác phẩm Song Long Tọa Thạch thuộc dòng cây sanh (Ficus indica L.), là một loại cây cảnh có giá trị phong thủy, khoa học, thẩm mỹ, nghệ thuật được trồng khá phổ biến trên thế giới, nhất là các vùng ở Châu Á, đặc biệt là các nước Đông Nam Á: Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan, Lào...Điều đáng nói ở đây, là tác phẩm Song Long Tọa Thạch thuộc dòng sanh Nam Điền có nguồn gốc từ làng Vị Khê (Điền Xá - Nam Trực - Nam Định). Đặc điểm nổi bật của loại cây sanh này, theo dân sành chơi cây cảnh tiết lộ lá là xanh quanh năm, sức sống ổn định, màu sắc của thân cây thay đổi theo thời gian, cây càng già da ngả màu đồng, thân cây phát nu cục và giữ dáng ổn định.

*Điều đặc biệt là tác phẩm đẹp cả bốn mặt*

Tác phẩm Song Long Tọa Thạch có niên đại khoảng trên 100 năm; cao 1,6 mét; tán dài 2 mét; tán rộng 1,8 mét; gồm 2 thân chính tạo dáng long thăng...được khởi nguồn tạo tác từ nhiều nghệ nhân tài hoa trong một gia đình có truyền thống làm nghề cây cảnh nghệ thuật tại làng cổ Vị Khê (Nam Định).

Đến đầu những năm 2000, tác phẩm trên

đã được một người yêu cây cảnh nghệ thuật ở Xứ Thanh mua lại về tiếp tục tạo tác. Đến năm 2015, tác phẩm đã được các nghệ nhân Hà Thành mua đi bán lại để tiếp tục tạo tác. Năm 2017, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa cây cảnh Việt Nam được thành lập nhằm mục đích bảo tồn và phát triển những tác phẩm cây cảnh nghệ thuật cổ của người Việt, tác phẩm đã được bà Nguyễn Thị Hiện sưu tầm và sở hữu. Tác phẩm trên đã được trực tiếp Nghệ nhân Quân Xốm khắc phục một số nhược điểm và tiếp tục tạo tác hoàn thiện như ngày nay.

*Tác phẩm đã được giới thiệu trong cuộc triển lãm ảnh "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội"*

Tác phẩm mang hình thái hai con rồng ngồi trên đá nên đã được chủ nhân đặt tên theo cổ tự là Song Long Tọa Thạch. Về tổng thể, theo đánh giá của nhiều người sành chơi cây cảnh nghệ thuật đất Hà Thành, thì tác phẩm đã cơ bản đạt được những tiêu chí của một cây cảnh nghệ thuật đương đại quyện hòa với những niêm luật và lối chơi cây thế cổ của người Việt. Đó là sự hài hòa giữa ba yếu tố "Phô thân - Khoe dáng - Lộ căn" của tác phẩm tượng trưng cho "Thiên - Địa - Nhân hợp nhất".

Quan niệm về "phô thân" đòi hỏi đã là một cây cảnh nghệ thuật được mọi người trân quý phải có đủ "cốt cách" rõ ràng, hợp quy luật, tỷ lệ…thể hiện ở sự mạnh lạc trong đường chạy của thân chính, cành, chi, dăm, sự hài hòa với những tán lá xanh tươi luôn vươn lên trên để "khoe" sắc hương và một bộ rễ khỏe khoắn với mâm rễ "lộ căn" ụ nổi đầy đặn phân đều các hướng luôn có xu hướng phát triển xuống dưới, bám xâu vào lòng đất thể hiện sự vững chãi trường tồn.

Cùng với đó, tác phẩm đã đạt được các tiêu chí "Cổ linh" mang nét đẹp của năm tháng phong sương cùng kết đọng những giai tầng văn hóa, những câu chuyện hay giai thoại về tác phẩm hài hòa trong vẻ đẹp "Tinh tú" vượt trội tạo được đẳng cấp riêng có. Vẻ đẹp của tác phẩm Song Long Tọa Thạch còn được toát lên từ những đường nét tỉ mẩn kỳ công của người tạo tác đã hàng ngày chăm chút cho tác phẩm từ cọng lá, đến bộ dăm tàn hoàn thiện:

**Phô thân – Khoe dáng – Lộ căn**
**Cổ linh – Tinh tú – Kỹ dăm – Mịn tàn.**

**PHÔ THÂN**: Đường chạy thân chính của tác phẩm Song Long Tọa Thạch rất mạch lạc rõ ràng thể hiện được ngôn ngữ tạo hình và ý đồ của người tạo tác muốn diễn tả hình thái "song long" với đầy đủ các bộ phận gốc, rễ, thân, cành, chi, dăm, lá tạo thành một chỉnh thể tác phẩm thống nhất. Đây là yếu tố "thân pháp" dễ quan sát và mang lại cảm xúc nhất đối với người thưởng lãm. Người cơi cây cảnh xưa và nay đều trọng đánh giá cây cảnh ở điểm này và coi đó là "thân thế", "hồn cốt" của một tác phẩm.

**KHOE DÁNG:** Tác phẩm Song Long Tọa Thạch mang dáng trực xiêu tạo vẻ đẹp vừa mềm mại uyển chuyển như "rồng bay phượng múa", vừa biểu đạt được cái bao la tự nhiên. Cây được thu nhỏ vào trong chậu cạn để biểu thị những cảm xúc, ý đồ và thông điệp của người tạo tác là tạo ra đôi rồng bay xuống tọa lạc trên một gò đá vững chãi. Chính sự đối lập giữa gò đá, mâm bệ rễ của tác phẩm có yếu tố tĩnh với dáng cây mềm mại uyển chuyển mang tính động đã tạo ra sự tương giao giữa cây và đá "mộc thạch tương giao" tạo sự cuốn hút cho tác phẩm.

*Bố cục tác phẩm cân đối hài hòa, đường chạy thân chính mạch lạc hấp dẫn*

**LỘ CĂN:** Với những tỷ lệ hiện có, tác phẩm đã được thu nhỏ dần để đảm bảo bố cục hài hòa giữa các tay đòn và thân để tạo được bố cục "gốc bồ ngọn chỉ" tay cành tỷ lệ hài hòa, mâm rễ nở đều ra các hướng và "lộ căn" phù hợp với dáng thế cây là một yếu tố làm nên sự chỉnh thể của một tác phẩm có sức sống. Đây là yếu tố "gốc rễ" được ví như cội nguồn, tổ tông rất căn bản để gợi cảm về yếu tố không gian, thời gian hội tụ trong một tác phẩm.

**CỔ LINH:** Tác phẩm trải qua hơn 100 năm nên đã hình thành những nét cổ lão tự nhiên do thời gian, tuổi tác làm cho gốc rễ, thân cành của cây cũng chùn ngắn lại, lá cũng

thu nhỏ và dày hơn, toàn thân đanh chắc, dáng vẻ phong sương của năm tháng rất rõ ràng. Những dấu vết u sẹo trên thân cây cũng có thể do con người dùng kỹ thuật lão hóa tác động làm cây trở nên cổ. Điều đáng nói là yếu tố cổ đó đã được, nhiều thế hệ nghệ nhân nối tiếp tạo tác theo một chủ đề thống nhất hình thái "song long" từ trước nên tác phẩm có hồn, toát ra sự thần thái biểu lộ cảm xúc, sự lôi cuốn, hấp dẫn; là sức mạnh, sức sống giữ vai trò chủ đạo ẩn chứa bên trong tác phẩm được biểu lộ ra bên ngoài thông qua các bộ phận, đường nét, màu da, sắc thái của cây mà qua đó con người có thể đọc được, hiểu được tình cảm, cảm nhận được ngôn ngữ biểu đạt của vật dù chúng có trìu tượng đến đâu.

*Một tác phẩm độc đáo cuốn hút người xem*

**TINH TÚ:** Như đã phân tích ở trên, tác phẩm Song Long Tọa Thạch có xuất phát từ làng cây cảnh nghệ thuật có truyền thống trên 800 năm và trải qua sự tạo tác của nhiều nghệ nhân tên tuổi từ đất Thành Nam, Xứ Thanh và Hà Thành nên đã tạo ra nét tinh xảo, tinh tường, tinh hoa...thể hiện sự khéo léo, chắt lọc đến tột cùng cả về mặt chất lẫn lượng, cả về nội dung lẫn hình thức, cả về ngôn ngữ tạo hình đến bố cục tác phẩm; là thông điệp văn hóa mà con người gửi gắm trong tác phẩm một cách kín đáo khéo léo...thể hiện sự thăng hoa trong cảm xúc kết hợp sự khéo léo tài tình trong thao tác kỹ thuật. Tú là sự quái kiệt thể hiện sự công phu, tài nghệ "xuất sắc" khác thường, vượt ra khỏi sự chân phương, khuân khổ vốn có của nó. Tú của cây cảnh nghệ thuật có thể là do con người dùng kỹ thuật tạo ra hoặc là do tác động của các yếu tố thiên nhiên và môi trường mà tự thân tạo ra.

**KỸ DĂM:** Cùng với sự giao thoa, tiếp biến và học hỏi có chọn lọc những phong cách tạo tác Bonsai đương đại của khu vực và thế giới, nghệ nhân Quân Xốm đã tạo ra sự cổ lão cho tác phẩm Song Long Tọa Thạch đồng bộ từ những chiếc rễ nổi cuồn cuộc trên mặt đất đến thân, cành, nhánh và từng chiếc dăm đều có sự già nua đồng màu (màu thời gian). Cây trải qua bấm sửa nhiều lần nên các đốt của cành, nhánh, dăm đã thực sự chùn rụt ngắn lại. Kỹ dăm còn thể hiện sự công phu tỉ mỉ của người nghệ nhân qua năm tháng. Nên chỉ cần nhìn vào độ kỹ của dăm cũng đã đủ để đánh giá sự trân trọng của chủ nhân đối với tác phẩm.

**MỊN TÀN:** Tàn của tác phẩm Song Long Tọa Thạch khắc họa thành những tản vân mờ ảo mềm mại theo các hướng để tôn nên vẻ đẹp của tổng thể tác phẩm. Tàn là độ xèo của cành, tán lá của cây được tạo hình thành những mảng khối tạo sự cân đối cho tác phẩm. Độ mịn của tàn chính là "y phục" điểm tô mang yếu tố chấm phá tạo những nét duyên dáng cho một tác phẩm thêm phần hoàn thiện. Vào mỗi mùa khác nhau trong năm, sắc lá thay đổi những tàn mịn giúp cho tác phẩm luôn giữ được phong độ, đẳng cấp của một tác phẩm trường tồn còn mãi với thời gian.

# Điều giản dị về thi sĩ Vũ Đức Nguyên

**Trần Quyết**

*Viết về Vũ Đức Nguyên, một tấm gương thi sĩ giàu nghị lực sống ở Xứ Thanh đã có cả trăm bài. Viết về một tâm hồn thơ dạt dào thi tứ "lấy con chữ làm đôi chân không mỏi để vững vàng bước đi hòa nhập với cộng đồng" đã có nhiều nhà thơ, nhà báo tên tuổi từng viết.*

Với tôi, vinh hạnh được viết đôi dòng tâm sự thay lời tựa cho tập thơ "Người tình...!", tập thơ thứ 7 của thi sĩ Vũ Đức Nguyên là mong muốn được đồng hành, lan tỏa tập thơ tới người thân, bạn bè và đông đảo độc giả xa gần để góp sức hiện thực một ước mơ, một nỗi niềm khát khao hạnh phúc giản dị mà chân chính của chính tác giả. Vũ Đức Nguyên muốn kiến tạo một gia đình nhỏ với người vợ hiền và những đứa con thơ yêu dấu như bao người bình thường khác. Điều mà anh đã ấp ủ bao năm qua những bài thơ trong "Người tình...!"

*Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Bí thư tỉnh ủy Thanh Hoá Đỗ Trọng Hưng thăm hỏi và tặng quà thi sĩ Vũ Đức Nguyên*

Anh trao cho tôi bản thảo tập thơ thứ 7 kèm theo lời tâm sự: "Em đã xuất bản 6 tập thơ, nhưng phần nhiều phát hành để gây quỹ thiện nguyện giúp đỡ cộng đồng. Nhưng tập thơ tình thứ 7 em lại muốn gieo duyên cho gia đình nhỏ của riêng mình. Sức khỏe của em ngày càng yếu đi theo thời gian và không biết còn ở lại với đời được bao lâu nữa. Giờ đây, em muốn chuẩn bị một món quà ý nghĩa để dành tặng "Người tình chưa cưới" và mầm sống bé bỏng của em từ việc phát hành tập thơ này. Chính vì vậy, em mong muốn anh lan toả thông điệp thầm kín này giúp em đến bạn đọc và những tâm hồn đồng điệu...!"

Xúc động khi được Vũ Đức Nguyên chia sẻ và trao cho một sứ mệnh là người kết nối gieo duyên cho những nguyện ước thiết tha chân thành của anh với tôi là một áp lực không nhỏ. Người mà tôi kết nối và chia sẻ đầu tiên về nguyện ước của thi sĩ Vũ Đức Nguyên là vợ chồng Doanh nhân Trần Công Cảnh, hậu duệ của nhà Chí sĩ cách mạng Trần Cao Vân hiện sinh sống tại Thị xã Chơn Thành (Bình Phước). Khi biết được những mong ước giản dị đến từ một nghị lực sống phi thường, một tâm hồn thơ dung dị, chân thành như Vũ Đức Nguyên, ông bà Trần Công Cảnh đã quyết định ngay việc sẽ tài trợ xuất bản tập thơ thứ 7 và đồng hành cùng tác giả phát hành trong cộng đồng người Quảng xa quê và bạn đọc cả nước.

Nhớ trước thềm Hội nghị những người viết văn trẻ toàn Quốc lần thứ X năm 2022, tôi đã về tận quê của thi sĩ Vũ Đức Nguyên ở phường Quảng Tiến - Thị xã Sầm Sơn (Thanh Hoá) để tìm hiểu và viết bài lan tỏa một tâm hồn thơ giàu nghị lực sống, một trái tim nhân ái vì cộng đồng.

*Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam và Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam Nguyễn Quang Thiều gặp gỡ biểu dương Thi sĩ Vũ Đức Nguyên tại Hội nghị những người viết văn trẻ toàn Quốc lần thứ X năm 2022 tại Đà Nẵng*

Thật xúc động khi được nghe chính mẹ của nhà thơ chia sẻ về người con trai kém may mắn của mình. Sinh ra cũng giống như bao đứa trẻ bình thường khác, cậu bé Vũ Đức Nguyên kháu khỉnh và khỏe mạnh. Nhưng khi 8 tuổi, cuộc sống của anh đã thay đổi hoàn toàn sau một cơn sốt nặng. Sau những cố gắng chạy chữa của gia đình ở khắp nơi bất thành, căn bệnh quái ác đã khiến đôi chân và đôi tay của Nguyên bị èo uột, teo tóp và không còn khả năng đi lại, bại liệt gần như hoàn toàn. Chỉ có đôi mắt sáng và tâm hồn thánh thiện vẫn sáng lên từng ngày. Vũ Đức Nguyên đã lớn lên trong vòng tay yêu thương của người thân và sự diệu kỳ của tình mẫu tử. Mẹ của Nguyên vừa là cô giáo, vừa là bác sĩ, vừa là người phục vụ và là người bạn tri kỷ trong mọi hoạt động của anh thường ngày.

Không phụ tình yêu thương của mẹ và người thân, Vũ Đức Nguyên đã vượt qua mọi khó khăn thử thách và những giới hạn của một người tàn tật tứ chi để học tập, trưởng thành và khát khao biến những con chữ thành đôi chân không mỏi để vững vàng bước đi hòa nhập với cộng đồng một cách ngoạn mục.

*Nhà báo Vương Xuân Nguyên và thi sĩ Vũ Đức Nguyên*

Chỉ bằng một trái tim nóng, một lý trí vượt khó phi thường và một ngón tay trỏ duy nhất còn có thể cử động được, Vũ Đức Nguyên đã liên tiếp cho ra đời 6 tập thơ: Bài thơ cho em - Chuyện tình chàng thi sĩ - Tình tương tư - Vở kịch đời - Vũ khúc đường thi - Thế nhân tình.

Điều đáng trân quý hơn là toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành 6 tập thơ trên và tiền có được từ các giải thưởng, tiền nhuận bút đều được Nguyên dùng để chia sẻ, giúp đỡ nhiều

cảnh đời bất hạnh trong cộng đồng.

Với tập thơ thứ 7, đúng như tên gọi của nó - "Người tình...!" đã tập hợp hơn 50 bài thơ tình tâm đắc nhất của tác giả viết về những rung cảm sâu lắng được cất nên từ con tim thổn thức ngày đêm khát khao một tình yêu tuyệt đích.

*Tập thơ thứ 7 của Thi sĩ Vũ Đức Nguyên*

Chính những điều này đã đưa Vũ Đức Nguyên đến với Hội nghị những người viết văn trẻ toàn Quốc lần thứ X năm 2022 với tư cách một cây viết trẻ truyền cảm hứng, động lực sống tích cực trong cộng đồng không chỉ có nghị lực sống phi thường, mà còn bằng tình yêu thương, sự hướng thiện thiết tha qua từng con chữ đã khiết cho nhiều cây bút tên tuổi phải thốt lên: "Lương tri của nhà văn chính là làm ra vẻ đẹp của ngôn từ".

Thơ và đời Vũ Đức Nguyên là vậy! Không cam chịu đầu hàng trước số phận nghiệt ngã tưởng chừng đã an bài đối với một con người tật nguyền suốt đời trên xe lăn, Vũ Đức Nguyên đã tự vươn mình đứng dậy, ngẩng cao đầu yêu cuộc sống và mạnh mẽ bước đi trên con đường thiên lý hôm nay bằng những vần thơ có cánh chan chứa nghĩa tình, thấm đượm hiện thực cuộc sống với những khát khao dung dị, chân thành nhưng rất đỗi con người.

# Vang vọng những thông điệp hòa bình và lan tỏa tình yêu thiên nhiên

**Quốc Khánh**

*Nhân kỷ niệm 68 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2022), 23 năm ngày Unesco công nhận Thủ đô Hà Nội là Thành phố vì Hoà Bình và Ngày Quốc tế Chim Di cư 10/10, sáng ngày 09/10/2022, Văn phòng Điều phối Nông mới Hà Nội phối hợp cùng Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam và Hội Sinh Vật Cảnh thành phố Hà Nội tổ chức Trình diễn Sắc màu Chim cảnh và Thả chim vì Hoà Bình.*

Sự kiện đã thu hút sự tham gia của đại diện nhiều cơ quan quản lý nhà nước, các Hiệp hội chuyên ngành, người có ảnh hưởng trong cộng đồng, cùng đông đảo nghệ nhân, nhà sưu tập, bảo tồn chim cảnh, công chúng quan tâm đến công tác bảo tồn và phát triển chim cảnh trong và ngoài nước.

*Các đại biểu thả chim nguyện ước cho hòa bình đến với mọi nơi trên thế giới*

Được biết, đây là hoạt động nhiều ý nghĩa nhân văn và thiết thực trong chuỗi sự kiện giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với văn hóa các tỉnh đồng bằng Sông Hồng diễn ra từ ngày 07 - 11/10/2022 tại Thành phố Sáng Tạo Mailand Hanoi City nhằm thiết thực chào mừng 68 năm ngày Giải phóng Thủ đô và những ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2022.

Thông qua những hoạt động tại sự kiện như: Chia sẻ về thú chơi chim cảnh xưa và nay; Kinh nghiệm thuần dưỡng chim sinh sản; Giao lưu chia sẻ kiến thức về chăm sóc chim, huấn luyện chim bay; Trình diễn chim màu; Thả chim Bồ câu đua..., những người thực hiện chương trình mong muốn lan tỏa những thông điệp yêu hòa bình, bảo vệ chim dư cư, giáo dục tình yêu thiên nhiên, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường sinh thái và duy trì sự đa dạng sinh học.

## HÌNH ẢNH VỀ HOẠT ĐỘNG TRÌNH DIỄN CHIM CẢNH VÀ THẢ CHIM VÌ HÒA BÌNH TẠI SỰ KIỆN:

# Thế là Chị đã bay về miền mây trắng!

**Anh Vương**

*Em viết những dòng này khi chị đã về tới miền cực lạc mây trắng xa xôi, yên nghỉ vĩnh hằng cùng tiên tổ ngàn đời sau hành trình 56 năm sinh ra, lớn lên, học tập, trưởng thành và không ngừng nỗ lực cống hiến.*

Đêm ngày 03/10/2022, máy bay vừa hạ cánh, chị đã gọi điện cho em trao đổi về phóng sự giới thiệu chương trình OCOP của quận Tây Hồ (Hà Nội) để cho kịp hội nghị vào hôm sau. Sáng sớm hôm sau, chị gọi điện cảm ơn, khen ngợi em và cộng sự về nội dung phóng sự đã nêu bật được những câu chuyện sản phẩm đặc trưng của quận Tây Hồ. Chị không quên mời em đi dự hội nghị cùng chị để tranh thủ bàn về một số hoạt động trong chuỗi sự kiện giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với văn hóa các tỉnh đồng bằng sông Hồng diễn ra tại huyện Hoài Đức từ ngày 7-11/10/2022.

Vậy mà vào tầm trưa ngày 06/10, chúng em bàng hoàng nhận được thông tin "chị bị đột quỵ ngay tại hội nghị chấm điểm OCOP". Vào thăm chị chiều ngày 07/10, thấy chị nằm bất động, chúng em và gia đình vẫn hy vọng và nguyện cầu phép màu sẽ giúp chị sớm vượt qua hoạn nạn, khỏe mạnh trở lại để tiếp tục với bao công việc và dự định còn dang dở.

Diễn đàn Văn hóa Doanh nhân Việt Nam năm 2022 dự kiến có phần chia sẻ của chị về việc ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động truyền thông, Marketing 4.0 diễn ra vào sáng ngày 08/10 vắng bóng chị. Ngay sau khi kết thúc sự kiện, em liền gọi điện ngay cho con gái cả của chị để hỏi thăm tình hình sức khỏe của chị thì được biết "vẫn đang theo dõi, chưa có tiến triển khả quan". Chúng em lại thêm hồi hộp đợi chờ, thấp thỏm hy vọng vào những tin tích cực về sức khỏe của chị.

*Bà Vương Thị Kim Thắm (1967 - 2022)*

Sáng sớm ngày 09/10, trời mùa thu trở lạnh với những cơn dông bất ngờ ập đến, những hạt mưa lất phất, mây đen kéo về phủ kín cả một vùng trời đã gợi trong chúng em những linh cảm chẳng lành. Và sau đó, không lâu chúng em nhận được hung tin: "chị đã ra đi" bỏ lại bao nỗi tiếc thương cho những người ở lại.

Vậy là từ nay, chúng em không còn được chị gọi điện chúc mừng mỗi khi hoàn thành công việc. Hay những lúc chúng em dại dột lầm lỡ, chị

lại gặp gỡ động viên như người thân trong gia đình. Khi trong nhóm bạn chơi cùng có ai cư xử không chuẩn mực, chị vẫn nhắc nhở khéo léo: "Mấy đứa chơi với nhau nên bảo ban nhau, đừng để đến khi chị lên tiếng sẽ mất cả vui".

Tin chị ra đi đột ngột khi còn quá trẻ đã khiến bao chủ thể OCOP trên mọi miền đất nước từng được chị tư vấn đến cơ quan đối tác, bạn bè gần xa đều không khỏi bàng hoàng tiếc thương tê tái, không ai muốn tin đây là sự thực.

Nhớ dịp 8/3 năm nay, chị mời em xuống thăm trường quay Sông Đà - Kinh Bắc do chị mới đầu tư để giúp cho các chủ thể, các chuyên gia có diễn đàn để xây dựng thương hiệu, nhân hiệu, chia sẻ các câu chuyện sản phẩm OCOP, bàn các giải pháp kết nối giao thương, tìm đầu ra cho các sản phẩm nông sản Việt.

Nhân tưởng nhớ 03 năm ngày mất và tri ân những công hiến của Nhà thơ Nguyễn Phan Hách với văn thơ, âm nhạc Việt Nam, chị hào hứng đồng hành cùng Tạp chí điện tử Văn hoá và Phát triển, NXB Dân Trí tổ chức "Tọa đàm Nhà thơ Nguyễn Phan Hách - Con người dung dị, chân thành" vào ngày 21/4/2022 tại trường quay Sông Đà - Kinh Bắc (Địa chỉ Biệt thự L12 Lô 3 khu đô thị Dương Nội A, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội).

Hôm ấy, chị tự hào được sinh ra và lớn lên trên quê hương Kinh Bắc, nơi thấm đẫm bao giá trị văn hóa truyền thống của cha ông đã nuôi dưỡng chị lớn khôn. Tuổi thơ của chị gắn với những câu ca quan họ đến những vần thơ, câu hát say đắm lòng người của nhà thơ Nguyễn Phan Hách.

Ở trên mạng xã hội, chị thường xuyên quan tâm bình luận động viên, chia sẻ sau những dòng trạng thái của em, khiến nhiều người còn nhầm tưởng chị là chị gái của em. Thực tình, em với chị tuy cùng họ Vương, nhưng em cũng chỉ mới quen biết chị khi đồng hành tuyên truyền về nông thôn mới và sản phẩm OCOP mấy năm nay.

Càng ngày qua những công việc cọ sát cụ thể, chị em thấy hợp và có chung quan điểm trong việc đồng hành một cách nhiệt tình với những người nông dân, các chủ thể khởi nghiệp bằng những nông sản, đặc sản vùng miền và khát vọng làm giàu từ chính những miền quê còn nhiều gian khó.

Từ đó, chị em quan tâm thăm hỏi động viên và hỗ trợ nhau mọi việc trong điều kiện và khả năng có thể. Chị ơi! Em biết mấy ngày trước khi chị mất, chị đã tìm hiểu và hỏi những mối quan hệ có liên quan đến em để biết và chia sẻ, cũng như đưa ra những lời khuyên chân thành với em như một người chị thân thiết trong gia đình. Chị động viên em quay về với bản tính của chính mình, ít bao đồng để chăm lo cho bản thân và gia đình nhiều hơn. Chị khuyên nên học chị lấy sự trưởng thành của con cái làm thước đo hạnh phúc của mình, còn những thứ khác có thể là thứ yếu. Chẳng ai có thể ngờ, đó lại là những lời cuối chị khuyên nhủ dành cho riêng em.

Chiều nay, sau khi hoàn thành các hoạt động trong chuỗi sự kiện giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với văn hóa các tỉnh đồng bằng sông Hồng năm 2022 chào mừng 68 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2022), em và các thành viên trong Ban quản trị Diễn đàn Văn hóa Doanh nhân Việt Nam, Công ty Cổ phần Sông Đà - Kinh Bắc cùng gia đình nén nỗi đau thương chuẩn bị tang lễ ngày mai để người thân, bạn bè, đồng nghiệp tiễn chị về miền cực lạc.

Những tư liệu cho thấy, chị sinh ngày 16/8/1967 trong một gia đình giàu truyền thống cách mạng của quê hương Phù Cầm, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Thủa nhỏ chị được gia đình nuôi dưỡng, ăn học tại trường làng cùng bạn bè trang lứa. Năm 1983, chị tốt nghiệp phổ thông trung học và thi đỗ vào trường Sư phạm Hà Bắc. Năm 1985, chị tốt nghiệp ra trường và về công tác tại trường cấp 1, cấp 2 xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Từ năm 1990 chị theo học ngành Tài chính tại Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội. Năm 1993, chi ra trường và về công tác tại Công ty Cổ phần Sông Đà 8, Công ty Cổ phần Sông Đà 11 thuộc Tổng Công ty Sông Đà.

*Chủ tịch HĐQT kiểm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà - Kinh Bắc Vương Thị Kim Thắm*

Nặng lòng với ngành nông nghiệp trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng, năm 2010, chị đã thành lập Công ty Cổ phần Sông Đà - Kinh Bắc. Trên cương vị Bí thư Chi bộ, Chủ tịch HĐQT kiểm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà - Kinh Bắc, chị đã đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho hàng ngàn cán bộ nông thôn và các chủ thể ngành nghề nông nghiệp và phát triển thôn thôn.

Với hơn 40 năm học tập, công tác, chị Vương Thị Kim Thắm luôn luôn phấn đấu học tập rèn luyện, vượt qua mọi khó khăn thử thách để trưởng thành vươn lên, được bạn bè, đồng nghiệp tin yêu, tín phục. Chị đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND thành phố Hà Nội, cùng nhiều Bộ, Ban ngành, Hiệp hội ngành nghề và địa phương tặng bằng khen và nhiều phần thưởng tôn vinh ghi nhận những đóng góp xuất sắc cho cộng đồng.

Nhưng có lẽ phần thưởng cao quý nhất mà chị luôn tự hào và mãn nguyện nhắm mắt trước khi rời cõi về với miền mây trắng cực lạc vĩnh hằng, chính là một gia đình nhỏ hạnh phúc với một người chồng, hai người con gái, một người con trai và những cháu chăm ngoan, hiếu thảo, học giỏi, thành đạt; cùng những người bạn, người đồng nghiệp, đối tác chân tình, những người em thân thiết sẻ chia.

Chị ơi! Mấy mươi năm quần quật lăn lộn với bao công việc lo toan, với bao niềm vui nỗi buồn, chị đã hoàn thành sứ mệnh của mình nơi trần thế cõi tạm này. Giờ là lúc chị thanh thản trở về với miền mây trắng cực lạc để yên nghỉ ngàn thu. Dẫu vẫn biết "sinh có hạn, tử bất kỳ", cuộc sống vô thường ai nào tránh được, nhưng nghe tin chị ra đi đột ngột khiến bao người ở lại xót thương vô hạn:

***Chị đi trời đất nghẹn ngào***
***Mưa tuôn, bão giật, ào ào sấm rền.***

# Người phụ nữ khởi nghiệp thành công từ rác thải

**Hằng Nga**

*Từ nguyên liệu bỏ đi, rác thải hữu cơ trong sinh hoạt thường ngày được chị Trịnh Thị Hồng sử dụng công nghệ mới, sản xuất ra các loại nước tẩy rửa nhằm tạo việc làm và cơ hội thoát nghèo cho hàng trăm phụ nữ ở Đà Nẵng.*

**Xuất thân nghèo khó**

Sinh ra trong gia đình nông dân nghèo ở làng chài ven biển, lại mồ côi từ nhỏ, người phụ nữ ấy hoàn toàn không biết gì về công nghệ sinh học nhưng lại thành công với chế phẩm đặc biệt từ rác thải. Người phụ nữ ấy chính là chị Trịnh Thị Hồng, chị hiện là Giám đốc của Công ty TNHH MTV CNSH Minh Hồng (Đà Nẵng).

Mô hình kinh tế tuần hoàn của chị Hồng đã góp phần vào giải quyết rác thải và tăng quyền năng kinh tế của phụ nữ. Các sản phẩm nước rửa chén, nước giặt, nước lau nhà, dầu gội, nước rửa tay… chị làm ra đều có nguyên liệu từ 100% rác thải hữu cơ.

*Các sản phẩm nước rửa chén, nước giặt, nước lau nhà, dầu gội, nước rửa tay do chị Hồng làm ra*

Theo ông Tim Evans - Tổng Giám đốc HSBC Việt Nam: "Kinh tế tuần hoàn là mô hình thay thế cho mô hình tuyến tính vốn chỉ gồm ba giai đoạn là sản xuất, sử dụng và thải loại". Tuần hoàn nghĩa là dịch chuyển từ quy trình sản xuất - tiêu dùng - thải loại sang quy trình khép kín hơn nơi rác thải được coi như nguyên liệu thô và đưa trở lại vào quy trình, nơi sản phẩm và các hệ thống được thiết kế sao cho thuận tiện cho việc tái chế và đó cũng là nơi chúng ta tận dụng nhiều hơn chứ không chỉ đơn thuần là dùng và thải loại. Mô hình kinh tế tuần hoàn khuyến khích phát triển bền vững thông qua thiết kế sản phẩm, hệ thống và quy trình tập trung vào tái chế và tái sử dụng, từ đó giảm thiểu rác thải, khai mở tiềm năng phát triển kinh tế bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Chị Hồng đã áp dụng rất tốt với mô hình kinh tế tuần hoàn, chị chia sẻ thêm: " Chị không coi rác là thứ bỏ đi mà nhìn nhận chúng là các sinh phẩm hữu cơ. Những loại rau, củ quả, cành lá cây… nếu vứt đi sẽ thành rác nhưng khi được tái chế sẽ là nguyên liệu sử dụng được. Những ngày đầu, tôi đã đi từng nhà quanh khu dân cư tôi ở, dặn họ đừng vứt rác thực vật ra đường, mà hãy đem qua nhà cho tôi. Sau đó tôi tự lọc và sơ chế. Trải qua nhiều công đoạn rất dài mới có thể thành công vì bản thân tôi không phải kỹ sư chuyên nghiệp mà bắt đầu từ con số 0 tự tìm hiểu".

*Chị Trịnh Thị Hồng - Giám đốc Công ty TNHH MTV CNSH Minh Hồng*

**Cơ duyên với rác thải**

Ý tưởng liều lĩnh biến rác thành tiền xuất hiện năm 2011 khi xe chở rác khu phố của chị bị trục trặc, 4 ngày rác không được dọn, bốc mùi khủng khiếp. Đã liều nghĩ, chị lại liều làm, nào tự tìm đọc tài liệu, mang rác về thử đủ cách hết xay rồi phơi, ép... nhưng không xong. Chị kể: "Đến chồng tôi còn bảo đó là ý tưởng điên rồ, còn con trai thì rằng mẹ thật hão huyền, viển vông". Người ngoài thì khỏi nói, không ai tin một nông dân lại nghiên cứu được sản phẩm tốt, rẻ từ rác như các giáo sư, tiến sỹ.

Cơ duyên đến với chị năm 2012, khi chị may mắn được nghe thuyết trình của đại diện Thái Lan về công nghệ lên men sinh học tạo chế phẩm từ rác thải hữu cơ tại chương trình tập huấn Phát triển cộng đồng nghèo châu Á.

Tại đây, khi được tham khảo một mô hình làm nước rửa chén từ rác hữu cơ, chị nghĩ "tại sao họ làm được mà mình lại không?" Quyết tâm thực hiện, chị mày mò xin công thức, học hỏi cách làm. Trở về, chị phân loại rác thải trong

sinh hoạt, chọn các loại rác thải từ rau, củ, quả, hoa rồi tiến hành thử nghiệm. Những ngày đầu gom rác để thử nghiệm, chị thất bại liên tục. Nhà không đủ, chị đi quanh phố xin rác để thực hiện. Nhiều người nhìn chị với ánh mắt hoài nghi, chế giễu. Thế nhưng lòng đam mê, sự kiên trì cộng với khát khao làm cho môi trường sạch hơn đã giúp chị vượt qua khó khăn. Quy trình làm chế phẩm nước rửa bát, lau nhà… từ rác tưởng là có mùi khó chịu, nhưng quá trình chị Hồng lọc nước từ thùng chứa đầy rác thải, mới hay, theo quy trình này, rác đã sạch, lên men và tỏa mùi hương dịu nhẹ.

*Nguyên liệu để chế biến các loại nước tẩy rửa gồm rác thực vật, đường và nước*

Theo chị Hồng, khi đạt các tiêu chuẩn về hình dáng, màu sắc bên ngoài rồi thì cần quan tâm đến cả chất lượng có đảm bảo sức khỏe hay không. Người phụ nữ đam mê tìm tòi này đã lần đầu mang sản phẩm ra Trung tâm tiêu chuẩn đo lường chất lượng số 2 tại Đà Nẵng vào năm 2012 kiểm định. Tuy nhiên kết quả khi đó chưa đạt yêu cầu.

Sau nhiều lần thực hiện kiểm định, đến tháng 10/2015, sản phẩm của chị Hồng đã đáp ứng được gần hết tiêu chí của Bộ Y tế, nhưng còn thiếu duy nhất tiêu chí độ PH vẫn quá thấp. Chị Hồng lại dùng đủ mọi cách từ tháng 10/2015 – 6/2016 mới có thể hoàn thành tiêu chí cuối cùng này.

*Gian hàng trưng bày các sản phẩm được làm từ rác của Công ty CP công nghệ sinh học Minh Hồng*

Như vậy, trong 4 năm (2012 – 2016), chị Hồng đã dành toàn bộ thời gian để ổn định công thức, được đào tạo về khởi nghiệp, kinh doanh để đưa được sản phẩm tiếp cận thị trường.

**Mong muốn giúp đỡ người nghèo**

Trải qua đủ cực nhọc mưu sinh nên chị Hồng luôn ao ước giúp những phụ nữ khó khăn. Chị chia sẻ với họ cách làm chế phẩm sinh học từ rác và bao tiêu sản phẩm cho họ. Chị Hồng nói: "Tôi giữ quan điểm không cho không người nghèo mà giúp họ một công việc ổn định, có trách nhiệm với cộng đồng hơn. Để mỗi hộ có thu nhập đều đặn 5 triệu đồng/tháng, tôi thu mua từ mỗi người không quá 2.000 lít/tháng, như vậy để nhiều người được hưởng lợi".

Rất nhiều công ty đã tìm đến với chị Hồng để hợp tác phát triển sản phẩm hoặc mua lại quy trình sản xuất lên đến 5 tỷ đồng, tuy nhiên chị đều từ chối với lý do không đảm bảo được hai yếu tố môi trường và sinh kế cho người nghèo.

*Chị Hồng từ chối bán công thức chế biến với giá 5 tỷ đồng*

Chị Hồng chia sẻ: "Mồ côi cha khi còn trong bụng mẹ, sinh con đầy tháng, mẹ cũng qua đời để lại 5 chị em côi cút, chị được nuôi lớn nhờ tình yêu thương của các mẹ trong thôn, sự tảo tần của chị cả. Lớn lên, xuôi ngược Nam, Bắc, mỗi ngã rẽ của cuộc đời chị đều được giúp đỡ. Việc tạo sinh kế bền vững cho người dân, đặc biệt là phụ nữ nghèo như một sự tri ân của chị với đời, với người".

Chị Hồng hiện còn là Trưởng ban Công tác Mặt trận khu dân cư Hòa Phú 5, phường Hòa Minh nổi tiếng "mát tay" với các phong trào hỗ trợ người nghèo như "Tổ góp vốn tình thương", "2T - Tiết kiệm và Tận dụng".

Trong tương lai, chị Hồng cho biết, đầu ra của sản phẩm chưa được nhiều nên công ty sẽ duy trì quy mô và mô hình hiện tại. Bắt đầu từ tháng 11/2022, chị sẽ về tỉnh Quảng Nam vận động bà con, xây dựng mô hình HTX công nghệ sinh học và công nghệ cao về các sản phẩm chăm sóc mỹ phẩm thảo dược, với định hướng đưa những sản phẩm này vào được siêu thị. Chị còn đang ấp ủ kế hoạch sẽ tạo ra nhiều hơn nữa các sản phẩm sinh học an toàn với sức khỏe, thân thiện với môi trường và giải quyết việc làm cho người nghèo.

# Festival hoa Đà Lạt lần thứ IX năm 2022 hứa hẹn nhiều chương trình đặc sắc

**Thanh Huyền**

*Ngày 1-8, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành kế hoạch tổ chức Festival hoa Đà Lạt lần thứ IX năm 2022 với chủ đề "Đà Lạt - Thành phố bốn mùa hoa".*

Festival hoa Đà Lạt lần thứ IX năm 2022 hứa hẹn sẽ là một kỳ festival thực sự đổi mới với nhiều hoạt động hấp dẫn. Nếu như trước đây, Festival hoa Đà Lạt chỉ diễn ra trong khoảng thời gian 1 tuần thì năm nay, lễ hội văn hóa-du lịch này sẽ được tổ chức thành chuỗi sự kiện diễn ra xuyên suốt 2 tháng, từ ngày 1-11 đến ngày 31-12-2022 với 10 chương trình chính và 10 chương trình hưởng ứng.

*Festival hoa Đà Lạt lần thứ IX năm 2022 hứa hẹn nhiều chương trình đặc sắc*

Hai chương trình nghệ thuật đặc biệt là "Công bố Festival hoa Đà Lạt lần thứ IX năm 2022" diễn ra vào tối 17-12 và "Chào năm mới 2023 gắn với bế mạc Festival hoa Đà Lạt lần thứ IX" sẽ diễn ra vào đêm 31-12-2022.

Ngoài ra, có thể kể đến các chương trình hấp dẫn khác như: Không gian hoa; Đại nhạc hội mừng Festival hoa, Đêm nghệ thuật "Bảo Lộc - Hương trà, sắc tơ", trình diễn thời trang tơ lụa "Con đường di sản" và triển lãm "Thiên đường Tây Nguyên", chương trình nghệ thuật "Khát vọng Đà Lạt"...

Festival hoa Đà Lạt là hoạt động văn hóa-du lịch quan trọng nhất của tỉnh Lâm Đồng, được tổ chức định kỳ 2 năm 1 lần (trừ thời gian xảy ra dịch Covid-19) nhằm đẩy mạnh và nâng cao giá trị thương hiệu "Đà Lạt - Thành phố Festival hoa"; quảng bá, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội địa phương, khơi dậy lòng tự hào, nâng cao ý thức trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân, góp sức xây dựng quê hương Đà Lạt- Lâm Đồng ngày càng giàu đẹp, phát triển bền vững.

# Ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển Sinh Vật Cảnh

**Trần Tuấn**

*Để hệ thống hóa các thông tin tư liệu khoa học có liên quan đến tác phẩm cây cảnh nghệ thuật phục vụ công tác sưu tầm, nghiên cứu bảo tồn, xây dựng thương hiệu, quảng bá và phát huy những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể liên quan đến tác phẩm cây cảnh nghệ thuật trên nền tảng số, Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam phối hợp với số một cơ quan triển khai dịch vụ số hóa dữ liệu tác phẩm cây cảnh nghệ thuật.*

Theo đó, các chuyên gia dựa trên dữ các thông tin, tư liệu có liên quan đến tác phẩm Cây cảnh nghệ thuật và các phương pháp nghiên cứu truyền thống và hiện đại để đánh giá tác phẩm trên các khía cạnh: Tên khoa học; đặc điểm sinh thái; yêu cầu ngoài cảnh; xác định tuổi; giám định tên cây; đặt tên tác phẩm và giải nghĩa; truy vấn lịch sử hình thành, quá trình phát triển; đánh giá các tiêu chí; xây dựng câu chuyện tác phẩm…Sau đó, những thông tin, hình ảnh và tư liệu nêu trên được số hóa tích hợp vào một mã QR Code và một trang thông tin điện tử chuyên biệt gắn với tác phẩm để thường xuyên cập nhật thông tin thành nhật ký trọn đời.

Việc số hóa dữ liệu về tác phẩm cây cảnh nghệ thuật không chỉ làm minh bạch hóa thông tin, dữ liệu có liên quan đến tác phẩm dễ dàng tích hợp công nghệ mới, thúc đẩy sáng tạo, giúp cho tác phẩm được trưng bày, giới thiệu Online 24/24 trên nền tảng số, mà còn góp phần lan tỏa thương hiệu, thúc đẩy quảng bá, kết nối giao thương, lành mạnh hóa thị trường và làm gia tăng những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của cây cảnh nghệ thuật Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghệ 4.0 và hội nhập quốc tế đang diễn ra sâu rộng.

Đây là hoạt động thiết thực ứng dụng chuyển đổi số vào nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững sản phẩm gắn với thú chơi Sinh Vật Cảnh có truyền thống lâu đời ở nước ta. Điều này trở nên quan trọng trong bối cảnh Sinh Vật Cảnh không chỉ còn là thú chơi nhân văn tạo nhã, vật trang trí làm đẹp cảnh quan kiến trúc, mà là một trong 7 nhóm ngành kinh tế phát triển nông thôn theo Nghị định số 52/2018/NĐ - CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ và là một trong 6 nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực ở nước ta được xem xét công nhận là sản phẩm OCOP theo Quyết định số 919/QĐ - TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam, một tạp chí khoa học chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đạt chỉ số ISSN 1859 - 4700 được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận tính điểm bố công trình khoa học sẽ phối hợp cùng một số cơ quan có thẩm quyền sẵn sàng đồng hành với các tập thể cá nhân, nghệ nhân, doanh nhân, chủ nhà vườn và các chủ thể trong và ngoài nước nếu có nhu cầu thực hiện số hóa dữ liệu tác phẩm cây cảnh nghệ thuật gắn với hoạt động truyền thông hướng tới mục tiêu xây dựng nền "Nông nghiệp sinh thái - bền vững, Nông thôn hiện đại - đáng sống, Nông dân chuyên nghiệp - văn minh".

**Tác phẩm sau khi được số hóa sẽ tích hợp trong mã QR Code**

Tạp chí NÔNG THÔN & PHÁT TRIỂN

Phượng Hoàng Song Vĩ

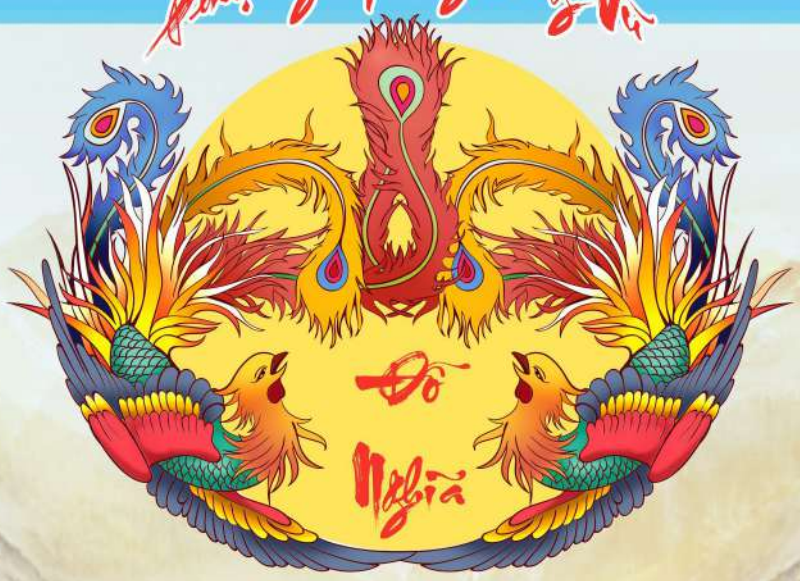

**Nghệ nhân Đỗ Nghĩa**

Địa chỉ: Đông La - Hoài Đức - Hà Nội

Điện thoại: 093 9535999

Tạp chí NÔNG THÔN & PHÁT TRIỂN

# Thần Tài Cổ Mộc

*Thần tài cổ mộc diệp thanh thanh*
*Trượng phu quân tử thế hùng anh*
*Chính trực khởi thân chi bản diễm*
*Gia trung hưng vượng, toại công danh*

**Nghệ nhân Nguyễn Đình Quyền**
Địa chỉ: Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại: 098 1123 668

Tạp chí NÔNGTHÔN & PHÁTTRIỂN

# Song long tọa thạch

*Song long tọa thạch cổ sanh kỳ*
*Ẩn tàng Thần lực đẳng cao phi*
*Bách niên chuyển quá đa khu xứ*
*Cổ Thanh kim nhật tại Kinh kỳ.*

**Nghệ nhân Nguyễn Thị Hiện**
Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu
và Phát triển Hoa cây cảnh Việt Nam
Điện thoại: 088 9188668